

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de publication: Nguyễn Văn Huy

Xã luận

Đổi lập dân chủ trong nước tiến lên giai đoạn đấu tranh có phối hợp và có tổ chức

Ngày 2-8-2002 xứng đáng được coi là một cột mốc trong cuộc vận động dân chủ. Hai mươi một (21) người dân chủ trong nước đã cùng ký tên trong một văn thư gửi quốc hội.

Trong văn thư này họ đòi quốc hội phải ứng xử đúng vai trò cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước, phải làm sáng tỏ vụ tham nhũng Năm Cam, vụ chính quyền cộng sản ký hiệp ước nhượng đất và biển cho Trung Quốc, buộc chính quyền phải chấm dứt những hành động đàn áp và sách nhiễu đối với những người dân chủ. Sau cùng, và quan trọng hơn, họ đòi quốc hội thiết lập một định chế mà quốc gia văn minh nào cũng phải có nhưng Việt Nam vẫn chưa có, đó là một tòa án hiến pháp để rà soát tính hợp hiến của những luật và nghị định, hủy bỏ những qui định hành pháp vi phạm hiến pháp như nghị định 31/CP và chế tài những người đã ban hành các nghị định này. Mọi lập luận của văn thư đều chính xác, bộc trực và, hơn thế nữa, xuất sắc, chứng tỏ một trình độ hiểu biết, một quyết tâm và một tinh thần trách nhiệm cao.

Nhưng biến cố trọng đại nhất là họ thông báo trong văn thư này sự thành lập của một kết hợp chính trị mang danh xưng Nhóm Dân Chủ với ông Phạm Quế Dương - đại tá, sử gia, nhà báo - làm phát ngôn viên tại Hà Nội và ông Trần Khuê - học giả - làm phát ngôn viên tại Sài Gòn. Biến cố này cần được đánh giá đúng với tầm quan trọng của nó : đây là lần đầu tiên mà một tổ chức chính trị thuần túy do người Việt Nam chủ xướng công khai xuất hiện dưới chế độ cộng sản mà không cần một thỏa hiệp tiên quyết nào với chính quyền. Một tổ chức đổi lập thực sự, với một lập trường dân chủ rõ rệt và một thái độ ôn hòa nhưng không nhân nhượng.

Họ là ai ? Đó là những gương mặt quen thuộc với dư luận và đã từng là nạn nhân của những biện pháp sách nhiễu và trù dập từ nhiều năm nay, nhưng điều mới là có cả sự hiện diện của ba phụ nữ : Nguyễn Thị Quyết (mẹ anh Nguyễn Khắc Toàn, bị bắt giam từ 8-1-2002),

ISSN 1145-9557

Số 162 - Năm thứ 15, tháng 9-2002

*"Hiện nay những thắng lợi đã đạt được đặt ra cho chúng ta một yêu cầu mới, đó là đưa cuộc vận động dân chủ trong nước từ giai đoạn của những phản kháng cá nhân sang giai đoạn của những đấu tranh có phối hợp, có tổ chức và có tiếng nói chung".
(Thành Công Thế Kỷ 21, trang 94)*

Nguyễn Thị Kim Chung (mẹ anh Lê Chí Quang, bị bắt từ 20-2-2002) và Vũ Thúy Hà (vợ anh Phạm Hồng Sơn, bị bắt từ 27-3-2002). Chính sách đàn áp của Đảng Cộng Sản đã có tác dụng khiến những người phụ nữ này nhập cuộc. Đảng Cộng Sản từ nay sẽ phải đương đầu với hai thành phần đổi lập mới : tuổi trẻ và phụ nữ, cả hai đều là thành phần đa số áp đảo trong xã hội Việt Nam ngày nay.

Bước tiến trọng đại này không phải ngẫu nhiên mà có. Nó là kết quả của một cố gắng phấn đấu bền bỉ từ nhiều năm qua. Phấn đấu để từng bước thay đổi bối cảnh chính trị đất nước và cũng phấn đấu để thắng sự do dự của chính mình. Hoàng Minh Chính và Hà Sĩ Phu chẳng hạn, trước đây không lâu còn dị ứng với mọi hình thức tổ chức. Ngày nay họ đã làm một chọn lựa khác, một phần vì tình thế đã thay đổi theo chiều hướng mà họ chờ đợi, một phần vì chính họ đã quả quyết hơn.

Đảng Cộng Sản đã làm một điều mà mọi người có thể dự đoán là hăm dọa và gây áp lực trên ba người phụ nữ mà họ cho là yếu nhất. Nhưng họ đã lầm to về bản tính người phụ nữ Việt Nam : khi chồng con mắc nạn thì người đàn bà Việt Nam nào cũng thừa dũng cảm. Kế tiếp họ sẽ làm những gì ? Đối thoại để cùng tìm kiếm một lộ trình dân chủ hóa có lợi cho đa nguyên và cho chính họ ? Lờ đi, coi như đây là sự kiện không quan trọng và hy vọng rằng Nhóm Dân Chủ sẽ chìm vào quên lãng ? Đàn áp thô bạo những người dân chủ kiên cường trong nước đã dự liệu tất cả và sẵn sàng đối phó với mọi tình huống. Một điều chắc chắn là dù Đảng Cộng Sản phản ứng thế nào đi nữa thì tình hình Việt Nam từ đây cũng sẽ không thể như trước.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, đã từ lâu mong đợi và cổ vũ cho biến cố này, xin hân hoan gửi tới những người dân chủ dũng cảm trong nước lời chào mừng riêng biệt và kêu gọi đồng bào và các thân hữu hỗ trợ bước tiến đầy thử thách và hy vọng này.

Thông Luận

Đổi lập dân chủ trong nước bước sang giai đoạn hoạt động công khai

LTS : Thư gửi quốc hội mà chúng tôi đăng nguyên văn sau đây không giống như những văn kiện phản kháng trước đây. Nó có một giá trị quan trọng đặc biệt khác. Những người ký tên xác nhận họ là những người dân chủ, họ cũng thông báo việc thành lập một tổ chức mang danh xưng "Nhóm Dân Chủ".

Đây là một biến cố chính trị rất quan trọng. Lần đầu tiên một tổ chức đổi lập đã thảo nhiên thông báo cho nhà nước cộng sản Việt Nam sự thành lập của mình. Thái độ thách thức này càng có ý nghĩa vào đúng lúc chính quyền cộng sản đang gia tăng đàn áp đối với những người dân chủ. Chính những người ký tên, ở những mức độ khác nhau cũng đang là đối tượng và nạn nhân của chính sách đàn áp này.

Hai ông Phạm Quế Dương và Trần Khuê được cử làm đại diện và phát ngôn viên của Nhóm Dân Chủ. Hai vị này trước đây cũng đã từng cùng ký tên xin thành lập Hội Nhân Dân Chống Tham Nhũng mà họ là đại diện và phát ngôn viên.

Trong số 21 người đầu tiên ra công khai của "Nhóm Dân Chủ" có 15 người ở Hà Nội, 4 người ở Hải Phòng, một người ở Thái Bình và một người ở Sài Gòn. Điều này chứng tỏ đã có một kết hợp trải rộng trên lãnh thổ. Dù rằng trong bước đầu Nhóm Dân Chủ còn khá tập trung ở Hà Nội, nhưng tình trạng này chỉ là tạm thời.

Những tin mới nhận được cho biết ông Phạm Quế Dương đã được công an tới hỏi về biến cố này nhưng chưa biết chính quyền cộng sản sẽ phản ứng như thế nào.

Một điều cũng đáng chú ý là sự hiện diện trong danh sách 21 người đầu tiên của Nhóm Dân Chủ của các bà Nguyễn Thị Kim Chung (mẹ Lê Chí Quang, bị bắt ngày 20-2-2002), Nguyễn Thị Quyết, mẹ Nguyễn Khắc Tòan, bị bắt ngày 8-1-2002) và Vũ Thúy Hà (vợ Phạm Hồng Sơn, bị bắt ngày 27-3-2002). Sự đàn áp của chính quyền như vậy đã chỉ có tác dụng khiến các phụ nữ bình thường chỉ lo việc nhà tham gia vào cuộc vận động dân chủ.

Cũng nên biết là một trong những thành viên, anh Nguyễn Vũ Bình, hiện đang là nạn nhân của một biện pháp rất thô bạo : công an đóng chốt ngay tại nhà anh, ngăn chặn mọi thăm viếng của các thân hữu.

Hà Nội ngày 2 tháng 8 năm 2002

Kính gửi : Quốc hội khóa XI nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, họp kỳ thứ nhất.

Chúng tôi, những cử tri ký tên dưới đây, trân trọng đề nghị các đại biểu Quốc hội khóa XI (cơ quan quyền lực cao nhất nước, có quyền lập pháp và quyền giám sát những việc làm của bộ máy Nhà nước) lưu tâm đến mấy đề nghị sau đây, đăng công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng cho toàn dân rõ, theo tinh thần dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, của một nhà nước của dân, do dân, vì dân, như Hiến pháp qui định.

1. Việc chống tham nhũng : Việc này các vị lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước đã từng nói rất hay, hô hào rất nhiều, nhưng kết quả thì thế nào ? Tham nhũng cứ tràn lan, tinh vi hơn, bệ cánh hơn, ngày càng trắng trợn hơn, trở thành quốc nạn nội xâm nhân tiên. Lấy ngay như vụ băng đảng xã hội đen Năm Cam đang diễn ra trước mắt suốt chục năm nay mà xem xét. Các vị lãnh đạo đều nói (trích dẫn) :

Tổng bí thư Nông Đức Mạnh : "Xử lý nghiêm những cán bộ vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, bất kể họ là ai, giữ chức vụ gì". (Báo Thanh Niên số 141 ngày 21-5-2002).

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An : "Không bao che cho các cán bộ sai phạm dù cao cấp đến cỡ nào". (Báo Thanh Niên số 136 ngày 16-5-2002).

Chủ tịch nước Trần Đức Lương : "Bất kỳ ai, dù ở cương vị nào, nếu bao che, dung túng, tiếp tay cho tội phạm, đều

phải bị đưa ra ánh sáng và bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật".

Thủ tướng Phan Văn Khải : "Cần lên án thái độ thờ ơ, né tránh trước hoạt động của bọn tội phạm". (Báo Thanh Niên số 141 ngày 21-5-2002)

Nói thì như vậy, nhưng cụ thể việc làm thì sao? Hội nghị trung ương 6 khóa IX họp vừa qua, xét về vụ Năm Cam, mới chỉ bãi bỏ danh hiệu trung ương ủy viên của Trần Mai Hạnh và Bùi Quốc Huy. Huy bị giáng một cấp từ trung tướng xuống thiếu tướng. Thật là giơ cao đánh phủ bụi với cán bộ cao cấp, mà ngôn từ dân gian gọi là gãi ghe. Tội của Bùi Quốc Huy là cực kỳ nghiêm trọng trong việc bao che, tiếp tay, đồng lõa với mafia Năm Cam và bọn tay chân của nó (xem biên bản kiểm điểm trách nhiệm của Bùi Quốc Huy, nguyên giám đốc công an thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1996 đến tháng 4-2002, tại Hội nghị Ban thường vụ Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh - Báo Thanh Niên, 18-6-2002 và nhiều bài báo đăng tải công khai khác).

Ban Tư tưởng Văn hóa thì triệu tập báo chí mấy lần để tìm hãm việc đưa tin về vụ Năm Cam. Một vụ án mà cựu thủ tướng Võ Văn Kiệt phải thế chấp cả chức thủ tướng để quyết tâm bắt Năm Cam đưa ra tòa. Cựu bộ trưởng công an Bùi Thiện Ngộ cũng quyết tâm bắt. Thiếu tướng Trịnh Thanh Thiệp, nguyên phó tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát nói : "Hồ sơ lúc đó đã đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Năm Cam" ; "Sở dĩ Năm Cam thoát tội lúc đó là do được can thiệp quá nhiều" (Báo Tuổi Trẻ thành phố Hồ Chí Minh, 11-5-2002, bài "Ai không bắt và đã tha Năm Cam trước thời hạn?"). Bắt rồi lại phải thả. Thì cái ô dù bao che cho Năm Cam hẳn phải to hơn thủ tướng Võ Văn Kiệt và bộ trưởng

công an Bùi Thiện Ngộ. Cái ô dù ấy là ai ? Báo chí đang phanh phui vụ án thì bị chặn lại. Vậy là thế nào? Dư luận bàn tán xôn xao : bộ chính trị trung ương Đảng cố tình bao che cho những kẻ đại trọng tội này đây?

Nếu cứ để những người tham nhũng tổ chức việc chống tham nhũng, thì làm sao có kết quả tốt đẹp được. Nhiều lão thành cách mạng, các cựu chiến binh, trí thức làm đơn xin thành lập Hội nhân dân Việt Nam ủng hộ Đảng và Nhà nước chống tham nhũng, 2-9-2001, thì ba hôm sau, 5-9-2001, bị công an đàn áp, bắt bớ xét hỏi, gây náo động trong dân chúng Hà Nội. Vậy lời nói và việc làm khác nhau một trời một vực. Mất lòng tin của nhân dân là mất hết. Đề nghị Quốc hội khóa XI phải được nghe điều trần về vụ Năm Cam, và ý nguyện của nhân dân quyền được thành lập Hội chống tham nhũng. Những người tham gia Hội tự nguyện không cần lương bổng. Chỉ có dân mới chống được tham nhũng, còn bọn quan chức tham nhũng này làm sao chống được tham nhũng! Đơn giản là như vậy.

Nếu Quốc hội khóa XI mà không nghe điều trần về vụ đại quốc nạn tham nhũng mafia Năm Cam thì lại rơi vào vết xe đổ của Quốc hội khóa X là quốc hội chỉ để phục vụ các quan đại thần Cộng Sản Tham Nhũng chứ không phải vì nhân dân. Và như vậy là phản bội lừa dối nhân dân.

2. Việc ký kết Hiệp định biên giới : các cử tri chúng tôi đề nghị Quốc hội khóa XI buộc Chính phủ phải giải trình về Hiệp định biên giới trước Quốc hội. Ta thiệt bao nhiêu diện tích đất đai với Trung Quốc ? Quốc hội khóa X trước kia có thông qua Hiệp định biên giới không ? Làm sao lại phải giấu giếm không cho dân biết? Hiệp định trên biển với Trung Quốc đã ký chưa ? Phải công khai báo cáo với dân.

Nếu các Hiệp định đã ký làm tổn hại đến quyền lợi đất nước, Quốc hội có quyền phế bỏ. Nếu không làm thế, chúng ta sẽ mắc tội với tổ tiên và mắc tội với hậu thế. Lịch sử sẽ kết tội Đảng Cộng Sản Việt Nam này và cái Quốc hội này là những kẻ dâng đất cho ngoại bang, đời đời bị lên án và nhân dân nguyện rửa.

3. Việc trấn áp, bắt bớ, những người khác ý kiến : Việc công an gây phiền hà, xét hỏi, bắt giữ những người có ý kiến về dân chủ là vi phạm quyền công dân và quyền làm người, ngày càng tăng. Chỉ tính sơ sơ từ sau Đại hội Đảng IX đến nay đã có :

- Hai ngày sau Đại hội Đảng IX bắt cựu chiến binh Vũ Cao Quận ở Hải Phòng. Sau chín ngày giam thì phải thả. Thế mà người phát ngôn Bộ ngoại giao, bà Phan Thúy Thanh lại nói với thế giới rằng không có chuyện bắt Vũ Cao Quận. Chính cựu chiến binh Vũ Cao Quận đã tố cáo việc này.

- Tháng 7-2001, công an thành phố Hồ Chí Minh đã có hành động cướp đoạt bản thảo của nhà văn trung tướng Trần Độ trên đường phố Sài Gòn, đã làm cụ Độ uất ức phải đi bệnh viện cấp cứu.

- Tháng 9-2001, công an Hà Nội bắt các ông Phạm Quế Dương và Trần Khuê ký đơn xin thành lập Hội nhân dân Việt Nam ủng hộ Đảng và Nhà Nước chống tham nhũng lên công an xét hỏi. Cả ông Hoàng Minh Chính cũng bị bắt

theo làm xôn xao dư luận Hà Nội. Ngoài ra, hơn 20 người khác đều là trí thức dân chủ, lão thành cách mạng, cựu chiến binh, bị sách nhiễu.

- Các tháng 9 và 10 năm 2001, công an Hà Nội dựng cảnh đấu tố kiểu cải cách ruộng đất khắp các khu dân cư đối với các ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang, Lê Chí Quang, Trần Khuê. Đặc điểm của các cuộc đấu tố này đều là tổ chức vắng mặt đương sự để dễ bề thoả mạ bừa bãi bất chấp sự thật, bất chấp đạo lý.

- Bắt giam hơn bốn tháng nay không xét xử các anh : Nguyễn Khắc Toàn, cựu chiến binh, vì đã giúp đỡ bà con ở các địa phương đưa đơn khiếu nại trước hội trường Quốc hội họp ; anh Lê Chí Quang, cử nhân luật, vì phản đối Hiệp định biên giới, viết bài bày tỏ ý kiến với lãnh đạo ; anh Phạm Hồng Sơn, thạc sĩ kinh tế, vì dịch tài liệu "Thế nào là dân chủ" và bức thư gửi lãnh đạo Đảng về dân chủ ; gần đây lại gọi lên xét hỏi quyết liệt, liên miên anh Nguyễn Vũ Bình, cựu biên tập viên *Tạp chí Cộng Sản*, vì bài trả lời phỏng vấn nước ngoài cũng về vấn đề dân chủ đất nước.

- Chặn bắt nhà thơ Bùi Minh Quốc trên đường trở về Đà Lạt sau một chuyến đi thực tế mấy tỉnh biên giới phía Bắc lấy cảm hứng sáng tác, ra lệnh quản chế hai năm. Cũng bị quản chế hai năm là nhà nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn Trần Khuê và tiến sĩ sinh học Hà Sĩ Phu chỉ vì tội có tư tưởng dân chủ tự do đóng góp ý kiến với đất nước.

- Các nhà hoạt động tôn giáo cũng bị quản chế và bắt giữ như các vị Thích Quảng Độ, Lê Quang Liêm, Nguyễn Văn Lý...

- Tháng 1 năm 2002, thứ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin - Phan Khắc Hải - ký quyết định truy lùng và thiêu hủy bốn cuốn sách : "*Đổi thoại năm 2000*" của Trần Khuê và Nguyễn Thị Thanh Xuân ; "*Nhật ký rồng rắn*" của Trần Độ ; "*Suy tư và ước vọng*" của Nguyễn Thanh Giang ; "*Gửi lại trước khi về cõi*" của Vũ Cao Quận. Quyết định này là lập lại tội ác "đốt sách chôn nho" của bạo chúa Tần Thủy Hoàng cách nay trên 2000 năm, bị dư luận trong nước và thế giới lên án rất mạnh mẽ.

- Suốt cả năm trời nay Sở bưu điện Hà Nội theo lệnh công an đã cắt điện thoại cả gia đình của các ông : Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Hoàng Tiến, Trần Dũng Tiến, Trần Khuê, Nguyễn Đan Quế, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Vũ Bình... Hành động phi pháp, đê tiện này người ta không ghét công an vì họ chỉ là những người thừa hành mà chính dư luận phỉ nhổ những người cầm quyền là lũ vô văn hóa, xuẩn ngốc trước thế kỷ văn minh thông tin này. Dư luận cho rằng : ở Việt Nam nhiều công dân bị đối xử tồi tệ hơn tù nhân ở các nước phương Tây ; ở đây, ngay cả tù nhân vẫn còn được sử dụng điện thoại.

Tình trạng đàn áp liên tục, trắng trợn, bất chấp đạo lý, không cần chứng cứ, ngang nhiên ngày càng vi phạm thô bạo pháp luật, Hiến pháp làm cho dư luận đông đảo nhận xét rằng : Tiếp theo những đàn áp "Nhân văn Giai phẩm" và "Xét lại chống Đảng" thì nay là một trong những thời

kỳ đen tối nhất trong lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, nhân văn ở Việt Nam.

Trân trọng đề nghị Quốc hội khóa XI giám sát và yêu cầu Chính phủ phải tôn trọng quyền công dân và quyền làm người của người Việt Nam đã được ghi nhận trong Hiến pháp nước nhà và luật pháp quốc tế, khỏi để thế giới luôn lên án ta vì phạm nhân quyền.

Quốc hội khóa XI lần này cũng phải xem xét và hủy bỏ Nghị định 31/CP đã trở thành một luật định dã man, vi phạm trắng trợn Hiến pháp và luật pháp nhà nước, cho phép các địa phương có thể giam giữ người dân tại nhà hai năm trời, không qua tòa án xét xử, nghĩa là chẳng có tội danh gì. Yêu cầu phải trả tự do vô điều kiện cho tất cả những công dân bị gian cầm, quản chế phi pháp, vô căn cứ như đã nói trên.

Đồng thời, chúng tôi cũng xin phép được kêu gọi tha thiết các cơ quan chức quyền Nhà nước dân chủ trên thế giới cùng vị Cao ủy nhân quyền Liên Hiệp Quốc hãy vui lòng nhắc nhở và yêu cầu Chính phủ Việt Nam phải tôn trọng Tuyên ngôn Thế giới về Nhân quyền (của Liên Hiệp Quốc), phải tôn trọng Hiến chương Liên Hiệp Quốc, phải tôn trọng Công ước Quốc tế về các Quyền dân sự và Chính trị mà Việt Nam gia nhập ngày 24-9-1982.

4. Việc thành lập Tòa án Hiến pháp : nguyện vọng của cử tri chúng tôi trân trọng đề nghị Quốc hội khóa XI, đã đến lúc phải thành lập Tòa án Hiến pháp, để xét xử những việc vi phạm Hiến pháp, điều mà một nhà nước pháp quyền nào cũng phải làm.

Tỉ dụ như, Luật báo chí đã vi phạm Hiến pháp, không công nhận báo chí dân lập, báo chí tư nhân, nghĩa là đã tước bỏ điều 69 của Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam : "*Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ; có quyền được thông tin ...*".

Lại tỉ dụ như Nghị định 31/CP đã cho giam giữ và trừng phạt công dân không qua tòa án xét xử. Trong khi đó thì Điều 79 của Hiến pháp ghi : "*Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật*". Và Điều 2 của Bộ Luật hình sự ghi : "*Chỉ người nào phạm một tội đã được Luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự. Hình phạt phải do tòa án quyết định*".

Tình trạng hiện nay ở nước ta, về mặt luật pháp trống đánh xuôi kèn thổi ngược rất nhiều. Cần phải có một Tòa án Hiến pháp. Vì Hiến pháp là luật mẹ. Các đạo luật khác phải tuân theo luật mẹ, phù hợp với luật mẹ, không được làm trái luật mẹ. Điều 146 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ghi rõ : "*Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất. Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp*".

Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp, thì nghị định, thông tư, chỉ thị đi vào những quy định cụ thể cho các cơ quan chức năng thi hành, càng không thể trái với Hiến pháp.

Dân có kêu ca, phàn nàn, thì các cấp chính quyền giải thích thông tư này, nghị định kia, chỉ thị nọ, quy định như

thế. Dân còn biết kêu ai ? Ai giải quyết ? Ai xét xử ? Vì đã ghi thành các "luật con" bất luận trái Hiến pháp !

Công việc hành pháp ngày càng sai trái nặng nề, vì không có Tòa án Hiến pháp phân giải, xét xử. Thiết nghĩ, cần thiết lắm rồi, chúng ta phải lập Tòa án Hiến pháp. Và các ông quan chức nào ký những nghị định, thông tư, chỉ thị, trái với Hiến pháp phải ra hầu tòa, thì cơ hồ đất nước mới xây dựng được Nhà nước pháp quyền, và mới thực hiện được khẩu hiệu : "*Người Việt Nam sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*", mà lâu nay vốn chỉ là khẩu hiệu suông.

Sau hết, để tiện cho việc giải trình trực tiếp với Quốc hội và các cơ quan Đảng-Nhà nước, nhóm dân chủ chúng tôi nhất trí cử Người đại diện phát ngôn là : 1. Nhà báo đại tá Phạm Quế Dương (trú quán 37 Lý Nam Đế, Hà Nội) ; 2. Nhà nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn Trần Khuê (tức Trần Văn Khuê trú quán 296 Nguyễn Trãi, thành phố Hồ Chí Minh) thay mặt chúng tôi tiếp cận giải trình, đối thoại công khai về các vấn đề nêu trên và các vấn đề quốc kế dân sinh khác.

Trên đây là ý nguyện của cử tri chúng tôi trình với Quốc hội khóa XI, kỳ họp đầu tiên. Rất mong Quốc hội lưu tâm. Kính chúc Quốc hội hoàn thành được nhiệm vụ nặng nề, đưa đất nước phát triển không hổ thẹn với khu vực và thế giới.

Những cử tri cùng ký tên :

1. **Phạm Quế Dương** : nhà báo, đại tá quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên Tổng biên tập *Tạp chí Lịch sử Quân sự*. Người phát ngôn nhóm dân chủ. Địa chỉ : 37 Lý Nam Đế, Hà Nội.

2. **Trần Khuê**, tức Trần Văn Khuê : nhà nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn. Người phát ngôn nhóm dân chủ. Địa chỉ : 296 Nguyễn Trãi, thành phố Hồ Chí Minh (đăng ký tham gia nhưng không tiếp xúc để lấy chữ ký được).

3. **Hoàng Tiến** - nhà văn. Địa chỉ : Phòng 420, Nhà A 11, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội.

4. **Hoàng Minh Chính** : nguyên tổng thư ký Đảng Dân Chủ Việt Nam ; nguyên tổng thư ký Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam ; nguyên viện trưởng Viện Triết Học. Địa chỉ : 26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

5. **Nguyễn Thanh Giang** : viện sĩ, tiến sĩ Địa Vật lý. Địa chỉ : Nhà A13 , P 9 - Tập thể Phòng không Hoà Mục, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

6. **Hà Sĩ Phu** : tiến sĩ sinh vật học. Địa chỉ : 4E Bùi Thị Xuân, Đà Lạt.

7. **Trần Dũng Tiến** : cựu chiến binh, Quyết tử quân tiểu đoàn 523 Hà Nội. Địa chỉ : 12-95 Cự Lộc , Thanh Xuân , Hà Nội.

8. **Chu Thành** : nhà thơ, bút danh Tú Sốt. Địa chỉ : 16 Nguyễn Thượng Hiền, Hà Nội. Điện thoại : 8 535911.

9. **Nguyễn Thu** : 75 tuổi, nguyên cán bộ cơ mật Xứ ủy Bắc kỳ ; nguyên vụ phó Vụ Trọng Tài Kinh Tế Trung Ương. Địa chỉ : 14 Ngô Thời Nhậm, Hà Nội. ĐT : 9430718.

10. **Trần Đại Sơn** : 54 tuổi Đảng, cựu chiến binh, Quyết tử quân Đội tự vệ chiến đấu thành Hoàng Diệu (1945), nguyên trưởng ban Trinh sát đặc công Sư đoàn 308 B. Địa

chỉ : 51 Hàng Bài, Hà Nội. Điện thoại : 8 263700.

11. **Phan Long** (Hồng Long) : 85 tuổi đời, 56 tuổi Đảng, tham gia cách mạng từ 1936 trong phong trào Đông Dương Đại hội, nguyên phó chủ tịch tỉnh, nay vẫn sinh hoạt Đảng đều đặn. Địa chỉ : Số nhà 2, ngách 43-43 đường Chùa Bộc, Hà Nội.

12. **Vũ Cao Quận** : cựu chiến binh, nhà văn. Địa chỉ : 1 C - 246 B Đà Nẵng, Hải Phòng.

13. **Vũ Kinh** : 73 tuổi, cựu chiến binh, thương binh chống Pháp, tham gia quân đội năm 1947, vào Đảng năm 1947, thiếu tá quân đội nhân dân Việt Nam. Địa chỉ : 41 C, ngõ 120, Đường Hoàng Hoa Thám, Hà Nội. ĐT : 8 472968.

14. **Nguyễn Vũ Bình** : nguyên phóng viên *Tạp chí Cộng sản*. Địa chỉ : 26 , Tổ 67 B , Phường Vĩnh Tuy, Hà Nội. **Biệt chú** : Nhà báo Vũ Bình đã từng tham gia vào các văn bản tập thể về chống tham nhũng, về vấn đề biên giới, về phản đối việc trấn áp, bắt bớ những người khác ý kiến. Về việc thành lập Tòa án Hiến pháp, anh Vũ Bình đã được tham khảo ý kiến và nhất trí. Ngoài ra, anh Vũ Bình đã chính thức đề nghị : "*Mỗi khi có Văn bản Tập thể thì xin được tham gia*". Căn cứ vào thực tế đó, trong văn bản này chúng tôi vẫn để có tên anh, bất kể anh đang bị công an Hà Nội bao vây chặt, thăm vấn triền miên.

15. **Nguyễn Kim Chung** : Kỹ sư nông nghiệp, mẹ đẻ của luật gia Lê Chí Quang. Địa chỉ : 22 phố Trung Liệt, Hà Nội. Điện thoại : 8 514 000.

16. **Vũ Thúy Hà** : Thư ký Văn phòng Giám đốc Francophonie Châu Á-Thái Bình Dương, vợ của bác sĩ y khoa, thạc sĩ kinh tế Phạm Hồng Sơn. Địa chỉ : 72 b, Thụy Khuê, Hà Nội Điện thoại : 9 840858.

17. **Nguyễn Thị Tuyết** : cán bộ hưu trí, mẹ đẻ của cựu chiến binh Nguyễn Khắc Toàn. Địa chỉ : 11 ngõ Tràng Tiền, Hà nội - ĐT : 8 260244.

18. **Nguyễn Mạnh Sơn** : kỹ sư máy tàu thủy, nguyên phó giám đốc Xí nghiệp sửa chữa cơ khí thuộc Liên hiệp xí nghiệp xây dựng đường biển, cán bộ hưu trí. Địa chỉ : 268 Lý Thường Kiệt, Hải Phòng. Điện thoại : 031.859170.

19. **Nguyễn Văn Tấn** : nguyên hiệu trưởng một số trường Phổ thông Cấp II, huyện An Hải ; cán bộ hưu trí. Địa chỉ : số 7 Lô 49 , Đồng Bún, Niêm Nghĩa, Lê Chân. Hải Phòng.

20. **Nguyễn Hữu Tiến** : giáo viên văn hóa Quân khu bộ Tả ngạn ; nguyên chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp Vật tư Đường thủy; cán bộ hưu trí. Địa chỉ : 22 Ngõ Xóm 5, Dư Hàng kênh, Hải Phòng.

21. **Đào Đức Khả** : kỹ sư ; cán bộ hưu trí. Địa chỉ : Xóm 6, xã Hoàng Diêu, Thị xã Thái Bình.

Địa chỉ gửi :

- Quốc hội khóa XI nước CHXHCNVN, họp kỳ thứ nhất
- Tổng bí thư Nông Đức Mạnh
- Chủ tịch quốc hội Nguyễn Văn An
- Chủ tịch nước Trần Đức Lương
- Thủ tướng chính phủ Phan Văn Khải
- Các cơ quan truyền thông báo chí
- Các lão thành cách mạng, cựu chiến binh
- Các bạn hữu gần xa

Bóng đen Mafia trùm lên quốc hội Hà Nội

Quốc Hội khóa 11 đã họp phiên họp đầu tiên từ 19-7 đến 6-8-2002.

Nội dung khóa họp này đã được quyết định bởi phiên họp ban chấp hành trung ương lần thứ 6, khóa 11, từ ngày 5 đến 15-7 vừa qua, một phiên họp "nóng" vào loại nhất của Đảng Cộng Sản ; tháng 7 vẫn thường là tháng nóng nực nhất ở Hà Nội ; nhưng cái nóng tăng thêm gấp bội do vụ mafia Năm Cam trùm lên phòng họp. Cuối phiên họp trung ương, một thông báo ngăn báo tin thi hành kỷ luật : cách chức hai ủy viên trung ương là thứ trưởng công an Bùi Quốc Huy và tổng giám đốc Đài Tiếng Nói Việt Nam Trần Mai Hạnh vì đã dính khá chặt với vụ án mafia lớn Năm Cam.

Tóm tắt : Trương Văn Cam, 53 tuổi, quê ở Sài Gòn, là một trùm mafia hoạt động từ hơn 10 năm nay ở Sài Gòn, Chợ Lớn, gồm hơn 40 tay anh chị chuyên nghề đâm thuê chém mướn, lừa đảo, buôn lậu, tổ chức đường dây tiêu thụ ma túy, sòng bạc lớn... Lợi dụng tề tham nhũng của bộ máy đảng và nhà nước, Năm Cam dùng tiền và gái thân nhập các quan chức từ phường, quận đến tỉnh thành và trung ương, đặc biệt nhắm vào ba cơ quan quyền lực : công an, viện kiểm sát và thông tin báo chí. Dựa vào ô dù vững chắc, bọn chúng mở rộng địa bàn quanh Sài Gòn, ra Vũng Tàu, xuống Cần Thơ, rồi phát triển mạnh trên địa bàn Hà Nội, Hải Phòng. Năm Cam cùng vợ, "bồ", con trai, con gái, con rể , cùng những tay chân táo tợn như : Hải chùa, Hải hấp, Hải bén, Long tây, Thọ đại úy, Thành đô la, Thảo phù thủy, Hiếu nhà quê, Quốc lủi, Lý đôi, Tùng ông tạ, Hiệp phò mã... (mỗi tên kèm theo một tên lóng đặc sắc) nghênh ngang hoạt động ngày càng táo tợn, tin ở sự kết chặt và che chở của các đồng chí cộng sản đầy thế lực.

Cuối năm 1995, Năm Cam sa lưới công an, nhưng chỉ bị đưa đi tập trung cải tạo. Từ trong trại, hắn vẫn chỉ huy guồng máy mafia, do vợ con hắn tạm thay chỉ huy. Hắn càng tung tiền và gái lung lạc các cơ quan luật pháp, ép các quan chức đã ăn tiền của hắn phải trả cho hắn tự do ! Thế là giữa năm 1997 hắn được trả tự do. Với chiến thắng lớn này, hắn càng mở rộng hoạt động, mở rộng sòng bạc, động mãi dâm, buôn ma túy, ám sát nhân viên công an định trấn áp hắn, đình ninh được an toàn do quan chức Bộ công an, Viện kiểm sát và báo chí, phát thanh đã bị hắn xỏ mũi.

Tháng 12-2001, Năm Cam bị bắt lại. Do dư luận bàn tán, chủ yếu trong giới cựu chiến binh, các đảng viên cộng sản về hưu, do một số bài báo lách qua được sự kiểm duyệt của đảng được đăng trên báo *Lao Động* và *Tuổi Trẻ* ở Sài Gòn. Bài báo có tác dụng làm công luận sôi nổi bàn tán là của Trần Đình Bá, nhà báo quân đội từng khai ra vụ chiếm dụng nhà cửa phi pháp của bộ trưởng Tô Duy hồi năm 1987.

Từ cuối năm 2001 đến nay đã có 128 người bị khởi tố, 89 người bị bắt giam, 17 tên ra đầu thú. Thật ra số người

liên quan còn lớn hơn rất nhiều. Trung tướng Bùi Quốc Huy, thứ trưởng công an, từng là giám đốc công an thành phố Hồ Chí Minh, liên quan đến vụ mafia này không phải chỉ là vì hàng loạt thượng tá, trung tá, thiếu tá dưới quyền ông đã bị Năm Cam mua đứt, mà còn vì chính ông đã nhận tiền và quà cáp đủ loại của bọn này. Trần Mai Hạnh, tổng giám đốc đài phát thanh đã can thiệp cùng phó viện trưởng Viện kiểm sát Phạm Sĩ Chiến để gỡ tội, giải thoát cho Năm Cam khỏi trại cải tạo.

Các vị : Võ Văn Kiệt, nguyên thủ tướng, nguyên cố vấn trung ương đảng ; Võ Trần Chí, nguyên ủy viên Bộ Chính Trị, bí thư thành ủy thành phố Hồ Chí Minh ; Bùi Thiện Ngộ, nguyên ủy viên Bộ Chính Trị, nguyên bộ trưởng công an ; toàn bộ thành ủy Đảng Cộng Sản thành phố Hồ Chí Minh, đảng ủy Viện Kiểm Sát Tối Cao, đảng ủy Hội Nhà Báo... đều bị chất vấn và kiểm điểm về trách nhiệm của mình. Hai thiếu tướng công an Hoàng Ngọc Nhất và Đỗ Năm cũng bị chất vấn và kiểm điểm. Ông Lê Thanh Đạo, nguyên ủy viên trung ương đảng, nguyên viện trưởng Viện Kiểm Sát Tối Cao cũng bị triệu tập.

Vụ án cực lớn, làm rung rinh chế độ, được hứa hẹn xét xử trong tháng 7-2002, sau bị hoãn đến tháng 10, mới đây lại lùi đến... cuối năm !

Dư luận ở Hà Nội đang bàn tán như sau : Đảng Cộng Sản thi hành kỷ luật, khai trừ hai ông Bùi Quốc Huy và Trần Mai Hạnh ra khỏi chức ủy viên trung ương đảng, sao không nói rõ hai vị này sẽ phải đưa ra xét xử trước tòa án theo luật pháp hiện hành ? Sao Đảng lại có quyền hạ cấp trung tướng của ông Huy xuống thiếu tướng ? Nếu không đưa hai vị này ra xét xử theo pháp luật thì kỷ luật của Đảng hóa ra là một cách chạy tội, che chở cho hai ông này. Và ông Huy vẫn là một thiếu tướng của ngành công an ?

Mở đầu phiên họp đầu tiên Quốc Hội khóa 11, ông Nông Đức Mạnh nêu rõ vấn đề chống tham nhũng là vấn đề mấu chốt cần giải quyết. Vậy mà làm sao chống được tham nhũng khi Đảng Cộng Sản lại bao biện, làm thay, tự mình xử các vụ án, không giao cho ngành tư pháp đảm nhận. Phải chăng chính chế độ độc đảng, đảng nắm pháp luật là nguyên nhân của tình trạng luật pháp không có hiệu lực, tham nhũng, mafia hoành hành ?

Làm sao chống được tham nhũng khi Đảng Cộng Sản – thực tế là Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản – qui định từ trước những gì được đưa ra công khai, những gì cần giữ bí mật của các vụ án lớn nhằm giữ uy tín cho đảng, với lý do giữ gìn sự ổn định của xã hội ?

Các cán bộ và trí thức Hà Nội còn chỉ ra một nét ngộ nghĩnh là trong khi trung ương họp phiên thứ 6 để bàn về vụ án Năm Cam và các mối quan hệ với quan chức đảng và nhà nước thì ông Nguyễn Đình Lộc, bộ trưởng tư pháp, lại nằm nhà, vì ông là bộ trưởng duy nhất của chính phủ không có chân trong ban chấp hành trung ương !

Chúng ta đều biết trong các chế độ dân chủ thật sự, coi trọng luật pháp, bộ trưởng tư pháp luôn là một chức vụ hết sức quan trọng, luôn ở hàng đầu trong chính phủ. Và các vụ án lớn ở các nước ấy đều được xét xử công khai, có ban xử án, các luật sư, ở tòa án, nơi chỉ có tuân theo luật pháp,

chứ không theo chỉ thị của một bộ chính trị, của một chính đảng nào.

Phiên họp đầu của Quốc Hội khóa 11 đã bế mạc một cách lặng lẽ. Ở Việt Nam, chẳng mấy ai trông chờ gì nhiều ở quốc hội. Nó được bầu ngày 19-5-2002 trong sự thờ ơ, nhạt nhẽo của xã hội ; 98% người đi bầu là làm như rô bô, để khỏi bị làm phiền, không có vận động, cũng không có tranh cử ; với tỷ lệ 750 người ứng cử để chọn 498 người. Và trong số 498 đại biểu ấy, có đến 447 là đảng viên, chỉ có 51 người ngoài đảng (14 người thuộc công giáo, phật giáo, hòa hảo, cao đài, tin lành), nhưng lại là 51 người được đảng lựa chọn kỹ, trung thành tuyệt đối với đảng. Nó vẫn theo nề nếp cũ kỹ : đảng chọn, dân bầu. Một sự khiêu khích nhân dân, ngang nhiên thách thức thế giới giữa thời kỳ mở cửa và tuyên bố hòa nhập thế giới !

Với thế giới, làm gì có bầu cử kiểu phương Tây và bầu cử kiểu "của ta" ? Chỉ có bầu cử dân chủ thật và bầu cử dân chủ tiền chế, dân chủ giả, dân chủ theo kiểu "đảng chọn, dân bầu", đảng cầm tay cử tri để bỏ phiếu. Tiêu chuẩn dân chủ là chung cho toàn thế giới.

Cả phiên họp đầu tiên kéo dài hơn hai tuần lễ của quốc hội khóa 11 vẫn chỉ trưng bày ra thảm cảnh của một nền dân chủ vẫn còn bị "thiếu". Việc chính của nó là nuốt trôi cái tổ chức chính phủ được cải tổ do phiên họp tháng 7 của trung ương đảng quyết định với bốn phó thủ tướng rút xuống còn ba, với việc giữ lại nguyên si chủ tịch nước Trần Đức Lương, thủ tướng Phan Văn Khải và chủ tịch quốc hội Nguyễn Văn An, với việc cử 14 bộ trưởng mới. Như vậy mà bảo không phải là quốc hội bù nhìn thì là cái gì ?

Một nét đậm nữa là cả quốc hội bị đảng khóa chặt mồm: không một ai được nêu lên vấn đề Năm Cam, cũng không ai được nêu lên các hiệp ước và hiệp định Việt – Trung.

Ngay cả việc ông Lê Minh Hương không còn ở chức bộ trưởng công an để chuyển sang làm trưởng ban an ninh của Bộ Chính Trị – một tổ chức xưa nay chưa hề có hình như được đề ra một cách tùy tiện để có một chỗ ngồi có vẻ hợp hội nào dám nêu lên. Sự thay đổi chức vụ của ông Lê Minh Hương có liên quan gì đến vai trò, trách nhiệm, mức độ liên quan cá nhân của ông với bọn mafia Năm Cam hay không ? Câu hỏi này của các nhà báo quốc tế và đông đảo bà con ta ở trong nước vẫn không có trả lời.

Phiên họp mở đầu cho quốc hội khóa 11 bị bóng đen của vụ mafia Năm Cam trùm kín là thêm một chứng minh hùng hồn cho sự thật : độc quyền của một phe đảng, chuyên chính của một nhóm người trong Bộ Chính Trị là cản trở nguy hiểm nhất cho một nền dân chủ trong sáng, cho một chế độ pháp quyền quang minh chính đại.

Bài Tin (Paris)

Tìm đọc *Thông Luận* và nhiều tiết mục khác trên Thongluan website :
<http://www.thongluan.org>

Phản ứng của chúng tôi càng quyết liệt hơn !

LTS : Sau khóa họp quốc hội khóa 11 vừa qua, ông Lê Minh Hương đã mất chức bộ trưởng công an, ông Lê Hồng Anh là người thay thế. Nhân dịp này Nguyễn Thanh Giang có viết thư ngỏ sau đây gửi ông Lê Hồng Anh. Tựa đề là của Thông Luận.

Kính gửi : Ông Lê Hồng Anh – Bộ trưởng Công an

Thưa ông,

Tôi xin thân ái chúc mừng ông trong cương vị mới. Việc ông được giao trọng trách này chứng tỏ sự tín nhiệm của Ban Chấp hành Trung Ương Đảng và của Quốc hội đối với ông. Có lẽ ai cũng hiểu rằng lãnh đạo bộ Công an Việt Nam hiện nay là một nhiệm vụ hết sức khó khăn. Khó khăn không chỉ ở tính chất phức tạp vốn dĩ của nó mà còn vì ông đang phải đứng trước nhiệm vụ cải tổ, chỉnh trang lại cả một bộ ngành đầy những sai trái, khuyết tật. Hiện hữu tình trạng tồi tệ như hiện nay của Bộ công an là do chúng ta đã không thực hiện đúng "*cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*" do Đại hội VII vạch ra : "*Nhiệm vụ quốc phòng-an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lãnh thổ toàn vẹn của Tổ quốc... Sự ổn định và phát triển mọi mặt đời sống xã hội là nền tảng của quốc phòng-an ninh*". Lãnh đạo Bộ công an vừa qua còn phản nghịch cả đạo lý truyền thống của dân tộc mà Nguyễn Trãi đã dạy trong *Bình Ngô đại cáo* : "*Nhân nghĩa chi cử, yếu tại dân. Điều phạt chi sự mạc tiên khử bạo*". Khử bạo không chỉ là trừ diệt sự tàn bạo của giặc mà phải diệt cả cái bạo ngược chính ngay trong mình, trong đội ngũ của mình. Có vậy mới đạt được đến cái nhân, cái nghĩa, đặng yên dân. Nguyễn Trãi cũng nói "*Ngã mưu phạt, nhi tâm công bất chiến tự khuất*". Đánh bằng mưu nhưng phải là mưu của đấng vương giả, của nhân nghĩa chứ không phải của kẻ gian manh, hạ đẳng. Đánh bằng tâm công thì trước hết tâm mình phải trong sáng, chính trung. Đạt đến độ cao cường như vậy thì có thể cảm hóa được giặc; không cần giao tranh, không tốn xương máu mà vẫn khuất phục được đối phương.

Không học bài học cha ông dạy dỗ và xa rời cương lĩnh đảng nên công an Việt Nam thời gian qua đã không lo "*bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lãnh thổ toàn vẹn*", không lo "*ổn định và phát triển mọi mặt đời sống xã hội là nền tảng của quốc phòng-an ninh*", không lo diệt nội tặc để an dân mà ra sức tô vẽ nên những yêu quái đầu đầu ngoài không trung để lập chiến công ảo và ăn hại tiền của nhân dân. Chính vì vậy nên đã nổ ra rất nhiều những Tây Nguyên, những Thái Bình... trên lãnh thổ, và trong lòng người.

Tại nạn giao thông ngày càng trở thành thảm họa làm cho số tử vong và thương tật đến mức đất nước vẫn như đang trong một cuộc chiến tranh. Ma túy không diệt trừ

được mà chính công an đi buôn ma túy cỡ đầu sỏ. Cờ bạc, đi điểm ngang nhiên hoành hành, tồi tệ hơn cả thời Pháp cai trị. Buôn lậu ngày càng gia tăng vì chính công an thông đồng và bảo kê cho gian thương. Công an giết dân và giết cả công an vì chính ngay lãnh đạo Bộ, lãnh đạo công an tỉnh, lãnh đạo công an quận, huyện, xã, phường tham gia băng nhóm tội phạm xã hội đen ! Đồng bào phán đoán: chắc còn nhiều công an đang còn là đồng bọn của nhiều Năm Cam khác nữa ...

Trong khi đó, để tỏ ra ta đây là "kiên trung" và kiếm cơ hội lập thành tích phá án, ngõ hầu được lên lương, thăng chức, họ dày công tạo dựng hết vụ án này đến chiến dịch khủng bố khác để sách nhiễu, đàn áp, hạ nhục, đày đọa những lão thành cách mạng, những trí thức ưu thời mẫn thế, thiết tha với vận mạng quốc gia và sự nghiệp xây dựng đất nước. Râm ran trong quảng đại quần chúng câu ca "Khá khen công an nước nhà. Đánh địch thì dốt, đánh ta rất tài". Hãy xem :

- Tại sao chỉ hai ngày sau khi tổng bí thư Nông Đức Mạnh mới nhậm chức họ đã tổ chức chặn đường quây bắt cự chiến binh chống Pháp và chống Mỹ Vũ Cao Quận rồi tống giam ông 9 ngày ? Việc làm này không những không hề bẹp được ý chí của người chiến binh can trường 70 tuổi ấy, cũng không dung dọ được ai mà chỉ làm mất uy tín của Đảng, bôi nhục quốc thể qua hiện tượng người phát ngôn bộ ngoại giao Phan Thúy Thanh khi trả lời phỏng vấn nước ngoài phải bai bãi chối rằng Vũ Cao Quận không hề bị bắt.

- Tại sao chỉ mới nhận được đơn của các ông Phạm Quế Dương, Trần Khuê xin thành lập "Hội nhân dân ủng hộ Đảng và Nhà nước chống tham nhũng" đã vội tổ chức cả một chiến dịch bắt bớ, vây ráp, sách nhiễu đến hơn hai chục người, đa số là lão thành cách mạng và trí thức yêu nước? Nhân dân đã có lời răn "Một nghề mười tội". Huống chi, mới nghề thôi, chưa có chứng lý gì đã vội hành động một cách quá chừng thô bạo như vậy thì không chỉ bộc lộ sự vô đạo, mà cả sự non kém về nghiệp vụ. Hình thành một tổ chức đầu phải để dâng, chóng vánh. Không cần hấp tấp, hoàn toàn có thể lưu lại một thời gian ngắn để điều tra cho rõ hoặc nhử cho tất cả "kẻ địch" vào lưới mà cất vó thì có phải vừa lập được thành tích xứng đáng, vừa không làm Đảng bị mang tiếng sợ chống tham nhũng không !

- Tại sao lại bày trò hạ nhục tướng Trần Độ – một đại công thần của cách mạng, từng là ủy viên trung ương Đảng, đại biểu Quốc hội nhiều khóa, từng là trưởng ban Văn hóa-Văn nghệ Trung ương Đảng, phó chính ủy bộ chỉ huy Quân Giải phóng Miền Nam, phó chủ tịch Quốc hội..., ngục còn lấp lánh Huân chương Hồ Chí Minh - bằng những thủ đoạn hết sức ty tiện, bẩn thỉu.

Nào là dựng lên một tên Hoài Việt đã bỏ nước ra đi, nay ngồi ở Mỹ mà lại lên mặt mắng mỏ, dạy dỗ Trần Độ về sự trung hiếu với Đảng ! Bài viết của Hoài Việt được đăng trang trọng trên tạp chí của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương Đảng (Thế thì khác nào chứng minh rằng người bỏ nước ra đi, nay nhờ sống trong môi trường tư bản-đế quốc Mỹ mà trở thành có tư chất cộng sản hơn cả đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam không ? Hỏi còn gì đại dột

hơn thế !).

Nào là đặc phái một nữ gián điệp lừa ông Trần Độ đến khách sạn nhận thư, cho ông uống thuốc mê, lôi ông vào phòng kín, dựng cảnh dê chó, quay phim, chụp ảnh để đem đi bêu rếu ông ! (Làm thế khác nào chứng minh tư cách của các loại trưởng ban trung ương Đảng như thế, phó chủ tịch Quốc hội như thế, có các huân chương tốt cùng cao quý như thế cũng có thể rất dê chó như thế không ? Cho nên tôi thường khái quát : "Chúng nó đều một cách rất ngu, và, đều đến từng chi tiết").

Chặn đường cướp đoạt tập "*Nhật ký Rồng Rắn*" là một tội ác rồi đây trời sẽ không dung, nhân dân sẽ không tha. Nó đã đẩy Trần Độ vào bệnh viện cấp cứu ngay hôm đó để rồi không thể nào vực ông được nữa ! (Tôi đang viết những dòng này thì được tin tướng Trần Độ đã ra đi. Nỗi tiếc thương và căm uất này chắc chắn không chỉ dâng lên trong lòng tôi mà sẽ sục sôi trong lòng nhân dân, trong lòng các đảng viên chân chính và lương tri toàn nhân loại).

- Tại sao dám bắt chấp luật pháp, hùng hù hỏ hỏ xông vào khám xét, lục soát nhà ông Lê Hồng Hà ngay cả đêm tối chỉ vì nhận được đầu đó một bức thư nặc danh chất vấn ông Lê Minh Hương về một số sai lầm, khuyết điểm của ông ta? Đây hoàn toàn không phải vì dân, vì Đảng, vì an ninh quốc gia mà chỉ cốt thỏa cơn thịnh nộ cá nhân của ông Lê Minh Hương. Nên nhớ rằng khi ông Lê Hồng Hà là chánh văn phòng và ủy viên Đảng đoàn Bộ nội vụ thì Lê Minh Hương mới chỉ là một cán bộ cấp phòng.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy công an : "*Đối với kẻ địch phải mưu trí, dũng cảm. Đối với nhân dân phải kính trọng, lễ phép*", tại sao dám tổ chức đấu tố văng mặt các ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang, Lê Chí Quang. Xúi dục bọn lưu manh dê tiện lẳng mạ bừa bãi, chửi rủa ông Hoàng Minh Chính là "tên tội phạm có nợ máu với nhân dân" ? Tại sao bật đèn xanh cho tên bồi bút mặt hạng Nguyễn Như Phong, chỉ vì hận thù cá nhân đã dám bôi bẩn một số trí thức khả kính lên mặt báo *An Ninh Thế Giới* do hắn làm phó tổng biên tập ? Công an không được quá chừng hỗn xược. Cần nhớ rằng, nếu đem so tuổi đời, quá trình tham gia cách mạng, thành tích cống hiến thì không chỉ Trần Độ, Hoàng Minh Chính... mà ngay cả chúng tôi cũng là bậc đàn anh những người lãnh đạo cao nhất của ngành họ, của Đảng, Chính phủ.

- Tại sao trong tình hình dư luận phổ biến rất rộng rãi, với nhiều đơn thư ký tên rõ ràng, có địa chỉ cụ thể, tố cáo chủ tịch nước Lê Đức Anh khai man lý lịch, tổng bí thư Đảng Đỗ Mười ăn của đút của tư bản hơn một triệu đô la mà công an không chịu điều tra làm rõ để hoặc truy tố người vu khống, bôi đen "lãnh tụ" hoặc đưa Đỗ Mười, Lê Đức Anh ra xử tội ? Đây là biểu hiện bất lực hay vô trách nhiệm làm ô danh Đảng, Nhà nước, làm khủng hoảng lòng tin của nhân dân.

Thưa ông tân bộ trưởng công an, kể những non kém, sai lầm của công an trong thời gian qua thì còn rất nhiều, đó đó nhiệm vụ của ông đang hết sức bận bịu. Trước mắt tôi chỉ xin nêu ba việc và đề nghị ông ưu tiên giải quyết :

1. Thả ngay cử nhân luật Lê Chí Quang, thạc sĩ-bác sĩ

Phạm Hồng Sơn, cựu chiến binh chống Mỹ Nguyễn Khắc Toàn. Chắc chắn đây là những người vô tội. Việc bắt bớ, giam cầm những người này hoàn toàn phi lý, phi pháp, vi phạm nhân quyền.

2. Giải quản ngay cho nhà thơ cách mạng Bùi Minh Quốc, tiến sĩ sinh vật học Hà Sĩ Phu, nhà xã hội học Trần Khuê. Bản thân Nghị định 31/CP đã vi hiến, việc quản chế các vị này càng là hành động dã man vô đạo.

3. Nối ngay lại điện thoại cho các ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Hoàng Tiến, Trần Dũng Tiến, Trần Khuê, Bùi Minh Quốc, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Vũ Bình. Việc làm bất chính này vừa làm cho thế giới ghê tởm sự mông muội của chính quyền ta vừa không đem lại hiệu quả nào ngoài sự cô lập phần nào chúng tôi với họ hàng, bè bạn, đồng bào của chúng tôi.

Tôi tuyên bố rằng cắt điện thoại, phản ứng của chúng tôi càng quyết liệt hơn. Riêng tôi, càng tìm mọi biện pháp để, đã và sẽ, duy trì quan hệ với bên ngoài kháng khí hơn (trả lời phỏng vấn nước ngoài thẳng thắn, trung thực hơn, thu và phát qua mạng internet nhiều hơn...). Tôi đã và sẽ tìm mọi biện pháp thực thi quyền công dân chính đáng một cách mạnh mẽ hơn qua mỗi bang giao với mọi tổ chức, cá nhân trong nước và trên thế giới, bất kể họ là ai, là tổ chức loại gì. Tất nhiên, không bao giờ tôi chịu làm tay sai cho bất cứ ai, không tiết lộ bí mật quốc gia, không kích động bạo lực hay hoạt động vũ trang lật đổ chính quyền. Thế giới ngày nay không còn "hai phe, bốn mâu thuẫn". Tôi quan niệm rằng không có ai là kẻ thù, không có địch-ta, không có người hoàn toàn xấu, mà chỉ có mặt xấu, cái xấu, vấn đề sai... Đối với cái sai, cái xấu cần đấu tranh không khoan nhượng. Đối với cái đúng, cái hay phải ra sức cổ vũ; nếu cần, xả thân mà bảo vệ.

Rất mong ông quan tâm đến nội dung bức thư này. Chân thành chúc sức khỏe ông.

Trân trọng,

Nguyễn Thanh Giang

Nhà A13P9 – Tập thể Phòng không Hòa Mục
Phường Trung Hòa - Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Đồng kính gửi (để biết và theo dõi) :

- Tổng bí thư Nông Đức Mạnh
- Chủ tịch Nước Trần Đức Lương
- Thủ tướng Phan Văn Khải
- Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An
- Thường trực Ban bí thư Phan Diễn

Tìm đọc Thông Luận
và nhiều tiết mục khác trên
website Thông Luận :

<http://www.thongluan.org>

Thư gửi ông Lê Hồng Anh, tân bộ trưởng công an

Ông giải quyết ra sao ?

Tôi là một Việt kiều, nguyên là bí thư chi bộ Đảng Cộng Sản ngành xây dựng đi lao động sang Đức 13 năm nay, từng học dở dang trường cán bộ công an gần thị xã Hà Đông. Được tin ông qua làm bộ trưởng công an, tôi mừng cho ông.

Tôi bỏ dở trường công an để sang ngành xây dựng vì, sau khi tìm hiểu công việc của ngành, tôi cảm thấy nó thất đức quá ! Bổng lộc, quyền uy, thanh thế... có vẻ nhiều, nhưng dẫm lên cuộc đời người khác, móc túi đồng bào, huyết còi rồi ngứa tay cầm hình cụ Hồ nhìn thẳng hay cụ Hồ quay ngang dứt nhẹ vào túi, dọa dẫm, hợm hợm bằng dùi cui, không thuộc tạng con người tôi.

Mấy năm nay tôi có đọc báo Đức, xem tivi Đức, rất chú ý đến ngành công an Đức. Có vài kinh nghiệm, xin bày tỏ cùng ông. Nếu như ông ở nước Đức, ông sẽ được báo chí luôn hỏi thăm, phỏng vấn, và cũng được các ông nghị Đức mời "lên mâm" giữa quốc hội để trả lời cho toàn xã hội vô số vấn đề lý thú. Ví dụ như :

- Thư ông Lê Hồng Anh, ông đánh giá ra sao về vụ mafia Năm Cam đã thâm nhập ngành công an và các biện pháp giải quyết của ông ?

- Người ta nói ngôi nhà công an đã bị đột từ nóc đền nên có đúng không ?

- Ngành quản lý trại giam của ông giải quyết ra sao vấn đề chừng 7.000 người (có người nói đến hơn 10.000) mà báo chí Việt Nam nêu lên là từng bị các tòa án tuyên án nhưng vẫn nhỡn nhơ ở ngoài vòng pháp luật. Ông có định giảm số người nguy hiểm này xuống, và có dự kiến định mức nào không ?

- Vụ hàng nghìn trẻ em bị "bán" sang Thái Lan, Cambốt và Trung Quốc, ông dự định giải quyết ra sao ?

- Vụ chị em ta ở đồng bằng sông Cửu Long bị bọn "ma cô" được cán bộ công an hỗ trợ tuyển mộ và xuất cảng sang Cambốt, Thái Lan, sang cả Trung Quốc, Đài Loan và Đại Hàn, ông có biện pháp nào để xử lý ?

- Ngành công an kinh tế và ngành công an văn hóa của ông sẽ ra tay như thế nào để giảm bớt các vụ làm hàng giả: từ áo quần Adidas giả, giày dép giả, nước hoa phấn son giả, cho đến bằng đại học giả, bằng tiến sĩ giả, cũng như vô vàn hộ chiếu, giấy khai sinh, kết hôn, ly dị... có dấu và chữ ký hợp pháp nhưng để khống và rao bán trên thị trường chợ đen ?

- Ông có định đi kiểm tra hệ thống trại giam dưới quyền ông, để thấy tận mắt chính sách nhân đạo tuyệt vời của đảng ông, khi người tù bị đánh đập, xỉ vả, tra tấn, bị khai thác tận cùng, tiêu chuẩn khổ khổ bị cắt xén, ốm đau không có thuốc, cứ hai hay ba người là có một người bị oan, do không có thể thân và có tiền dứt lốt ?

Theo tôi thiếu nghĩ, những việc trên đây của ngài bộ trưởng công an có lẽ cần thiết và cấp bách hơn là cái sáng kiến của Bộ chỉ thị cho các chú công an xóa bỏ chữ này chữ nọ trên các vòng hoa viếng tướng Trần Độ.

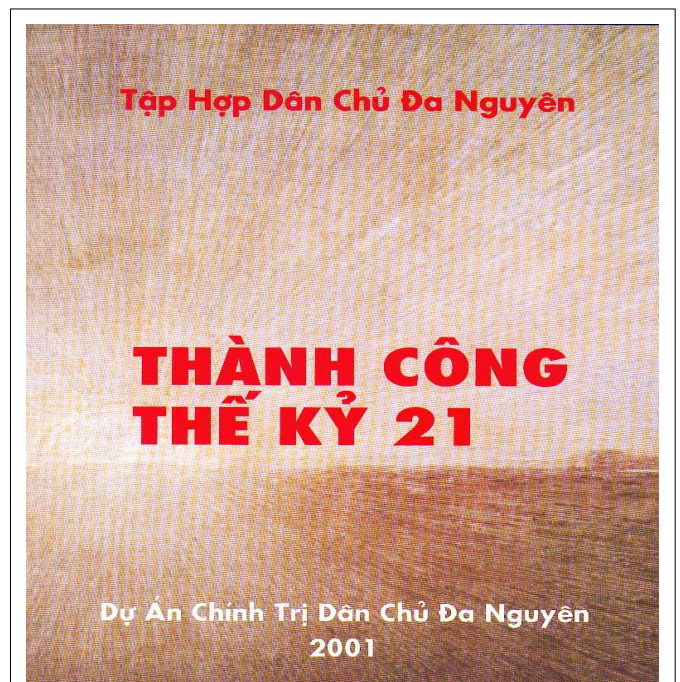
Thư ông bộ trưởng, ở nước Đức này, sau khi bức tường Berlin sụp đổ, cả xã hội coi khinh cán bộ, nhân viên, công an của chế độ cộng sản Đông Đức. Cũng như ở Ba Lan, họ không được nhận làm việc trong cơ quan nhà nước và xã hội, không được quyền ứng cử (trừ trường hợp đặc biệt) vì cái ngành công an cũ đã làm họ mất nhân tính, mất ý thức về luật pháp, mất bản chất xã hội của con người; một số người bế tắc, hối không kịp, đã tự sát... Sau mười năm cải tạo, làm lại cuộc đời, họ mới được xét cho hòa nhập lại vào xã hội bình thường.

Thư ông bộ trưởng, xin ông chớ phiến lòng vì những sự thật và lá thư này, của một Việt kiều yêu nước thật lòng. Tôi không có phong bì, hột xoàn, "cây", tặng phẩm chở nặng xe Volga để mừng ông nhận chức lớn, quyền lớn, bổng lộc lớn trong chế độ công an trị - theo cái tên quen thuộc mà các nhà báo dân chủ thường để chỉ chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. Tôi chỉ có lá thư nhỏ này.

Kính ông,

Berlin, ngày 26-8-2002

Lê Đình Thành (47 tuổi)



Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là kết hợp của những người cùng theo đuổi một lý tưởng chung là xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, bao dung và giàu mạnh, một nước Việt Nam mà những con người ngày hôm nay có thể chấp nhận và các thế hệ mai sau có thể tự hào.

Mục tiêu gần và cũng thiết thân nhất của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là đấu tranh thiết lập một thể chế dân chủ đa nguyên trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc bằng những phương thức bất bạo động.

Là một kết hợp hoàn toàn hướng về tương lai, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên qui tụ những người Việt Nam thuộc đủ mọi lứa tuổi, mọi quá khứ chính trị, mọi cương vị, trong cũng như ngoài nước.

Tiến trình và nội dung các cuộc đàm phán

Bản hiệp ước biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc ký ngày 30-12-1999 đã làm dư luận trong và ngoài nước hoang mang. Mất hay không mất đất ? Mất nhiều hay mất ít ? Tất cả còn là bí ẩn. Nội dung bài này trình bày diễn tiến và nội dung những cuộc đàm phán để độc giả rút ra một vài kết luận về vai trò của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Biên giới Việt-Trung từ 1954 đến 1979

Biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Hoa đã được Công ước phân định biên giới ngày 26-6-1887 và Công ước bổ sung ngày 20-6-1895 ấn định khá rõ ràng : chiều dài tổng cộng từ Đông sang Tây là 1.306 km với 341 cột mốc. Làn ranh phân giới này đã không thay đổi cho đến hết thời Pháp thuộc năm 1954.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), lực lượng Việt Minh lập chiến khu trên vùng Việt Bắc (Thượng Du Bắc Việt, giáp ranh với Trung Quốc). Hang Cốc Bó (thôn Pắc Bó, xã Trung Hòa, huyện Hà Quảng), là nơi Hồ Chí Minh đặt bản doanh, cách biên giới Trung Quốc khoảng 8 km. Cuộc chiến tại Việt Nam trở nên khốc liệt khi Hoa lục lọt vào tay phe cộng sản ngày 1-10-1949. Từ 1950 trở đi, lực lượng Việt Minh được Trung Quốc tích cực giúp đỡ về vũ khí cũng như cố vấn quân sự. Với sự giúp đỡ này, phe Việt Minh đã đánh bật quân Pháp ra khỏi miền Thượng Du, từ Lào Cai đến Tiên Yên trên quốc lộ 4. Hồng quân Trung Quốc nhân dịp cũng chiếm giữ nhiều chốt quân sự quan trọng dọc vùng biên giới trong mục đích nhằm ngăn ngừa sự đánh trả của hơn 5.000 binh lính Tưởng Giới Thạch vừa bị loại khỏi Quảng Tây chạy vào miền Bắc Việt Nam. Từ tháng 4-1954, lực lượng Việt Minh dồn về Điện Biên Phủ đánh trận cuối cùng, những chốt quân sự dọc vùng biên giới Việt-Trung hoặc bị bỏ trống hoặc do hồng quân Trung Quốc trấn giữ.

Tháng 7-1954, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa chính thức được thiết lập tại miền Bắc, quan hệ giữa hai dân cộng sản Việt Nam và Trung Quốc trở nên thắm thiết. Sự giúp đỡ của Trung Quốc không những tận tình mà còn cụ thể hơn, những kinh nghiệm xây dựng xã hội chủ nghĩa tại Trung Quốc đều được đem áp dụng tại Việt Nam. Cố vấn quân sự và chính trị Trung Quốc có mặt trong hầu hết mọi cơ quan công quyền tại Hà Nội. Trong giai đoạn này, các cố vấn Trung Quốc không ngớt than phiền về những hiệp ước bất công mà nhà Thanh đã ký với các đế quốc phương Tây trước đó nhằm gợi ý Hà Nội xét lại hai công ước về biên giới 1887 và 1895. Trong khi đó, dọc vùng biên giới, hồng quân Trung Quốc không những không chịu rút khỏi những chốt quân sự trên lãnh thổ Việt Nam mà còn di chuyển những mốc giới đã cắm từ 1895 tại ba tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh, hay thương lượng với những sắc tộc sinh sống dọc biên giới đem làng xã và đất đai hội nhập vào Trung Quốc.

Cũng nên biết sau 1954, chính phủ Hồ Chí Minh cho thành lập ba khu tự trị dành riêng cho người sắc tộc nhằm lôi kéo những lãnh tụ gốc Thượng trên Tây Nguyên tập kết ra Bắc, đó là các khu Thái Mèo ngày 29-4-1955, khu Việt Bắc ngày 10-8-1956 và khu Lào Hạ Yên ngày 25-3-1957. Ông Chu Văn Tấn, người Tày, được giao quản trị các vùng đất này. Đến năm 1958, tất cả các khu tự trị này đều bị giải tán và đặt dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của Hà Nội ; ông Chu Văn Tấn bị bắt năm 1979 vì tình nghi theo nhóm Hoàng Văn Hoan thân Trung Quốc và đã chết trong tù.

Sự hiện diện của hồng quân Trung Quốc trên lãnh thổ Việt Nam sau 1954 đã làm một số cán bộ, đảng viên đảng cộng sản (Đảng Lao Động thời bấy giờ) bất mãn, nhưng Hà Nội không dám có phản ứng. Tuy vậy cũng đã xảy ra nhiều vụ xô xát võ trang giữa các toán dân quân địa phương Việt Nam với hồng quân Trung Quốc trước những vụ xâm phạm lãnh thổ hay di dời cột mốc biên giới này.

Để tỏ thiện chí giải quyết vấn đề biên giới một cách hòa bình với người đàn anh vĩ đại phương Bắc, ngày 2-11-1957 ban bí thư trung ương Đảng Lao Động Việt Nam đã gửi một văn thư cho ban chấp hành trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc, đề nghị hai bên tôn trọng đường biên giới lịch sử do hai công ước Pháp – Thanh 1887 và 1895 để lại, và giải quyết mọi tranh chấp bằng đàm phán vì "*vấn đề quốc giới là một vấn đề quan trọng cần giải quyết theo những nguyên tắc pháp lý đương có hoặc được xác định lại do chính phủ hai nước quyết định ; nhất thiết cấm các nhà chức trách và đoàn thể địa phương không được thương lượng với nhau để cắm mốc giới hoặc cắt nhượng đất cho nhau và giao cho địa phương giải quyết ổn thỏa việc tranh chấp có hành hung, còn mọi việc dời mốc giới hoặc cắt nhượng đất thì nhất thiết đều do trung ương hai bên quyết định*". Tháng 4-1958, ban bí thư trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc trả lời đồng ý về những đề nghị của phía Việt Nam, nghĩa là tôn trọng hiện trạng đường biên giới lịch sử được Công ước 1887 và 1895 xác lập.

Ở đây cũng xin lưu ý hai vấn đề : 1. về chữ "hiện trạng", hai bên hiểu khác nhau : đối với Việt Nam, đó là đường biên giới có sẵn từ thời Pháp thuộc ; đối với Trung Quốc, đó là nguyên trạng tình hình chiếm hữu của hai bên ; 2. quyền quyết định về các vấn đề biên giới trực thuộc hai ban bí thư đảng cộng sản chứ không do quốc hội hay chính phủ của hai nước đề nghị hay quyết định.

Từ 1958 trở đi, vấn đề biên giới không còn được nhắc tới nữa. Nỗ lực của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong giai đoạn này là chuẩn bị tiến chiếm miền Nam, sự giúp đỡ của Trung Quốc rất là cần thiết. Đường xe lửa Hữu Nghị - nối liền Đồng Đăng (Việt Nam) với Bằng Tường (Trung Quốc), được xây dựng từ năm 1965 - đã chính thức nối ray năm 1968 để vận chuyển vũ khí và quân dụng trực tiếp từ Trung Quốc vào miền Bắc, rồi từ đó phân phối vào Nam. Trong lúc xây dựng, điểm nối ray từ Yên Viên đến Đồng

Đảng đã bị dời sâu vào nội địa Việt Nam hơn 300 mét, phía Trung Quốc nói rằng đó là mốc biên giới phân chia hai nước. Sau cùng trụ cây số không (km 0) tại Ai Nam Quan được di chuyển vào nội địa Việt Nam 148 mét. Điều đáng trách là Hà Nội chấp nhận sự kiện này, chính Phạm Văn Đồng đã đích thân đến trồng một cây si tại cây số không này để kỷ niệm ngày khánh thành đường sắt hữu nghị. Không những thế, đoàn cố vấn Trung Quốc còn được phép đặt bản doanh tại Yên Bái, phòng hờ khi toàn bộ ban tham mưu Đảng Cộng Sản Việt Nam bị dội bom chết, để tiếp tục chỉ huy cuộc chiến chống Mỹ.

Năm 1972, Hoa Kỳ thất bại quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và hiệp định chấm dứt chiến tranh Việt Nam được ký kết năm 1973 tại Paris. Lo sợ bị Trung Quốc bỏ rơi, Hà Nội ngả hẳn về phía Liên Xô để được tiếp tục giúp đỡ trong cuộc tiến chiếm miền Nam. Thái độ này làm phật lòng Trung Quốc vì cho đó là một hành vi phản bội. (Cũng nên biết là quan hệ giữa Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa trong giai đoạn này rất là lạnh nhạt, nếu không muốn nói là thù địch, sau những chiến tranh biên giới phía Bắc Mãn Châu trên sông Amour năm 1963 và sông Oussouri năm 1969. Bắc Kinh tố cáo Mạc Tư Khoa đang thực hiện âm mưu bao vây Trung Quốc bằng cách lôi kéo hai nước Bắc Triều Tiên và Bắc Việt Nam). Để cảnh cáo Hà Nội, một mặt Trung Quốc cho hải quân chiếm một số đảo trên quần đảo Trường Sa và toàn bộ quần đảo Hoàng Sa đầu năm 1974, mặt khác xua bộ binh chiếm giữ một số cứ điểm quân sự quan trọng dọc biên giới phía Bắc các tỉnh Lào Cai, Hà Giang và phía Tây Bắc các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, lúc đó toàn bộ chủ lực của Hà Nội đang dồn về miền Nam.

Xung đột biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Quốc chỉ được thế giới biết đến khi xảy ra chiến tranh giữa hai nước năm 1979. Các lực lượng võ trang hai bên luân phiên tràn qua biên giới, có khi dùng cả trọng pháo và chiến xa tấn công hay chiếm đóng những làng xã và chốt quân sự của nhau. Những con số về các cuộc đụng độ do hai bên đưa ra rất khác nhau nhưng người ta vẫn có thể đoán được cường độ xung đột. Tháng 3-1979, bộ ngoại giao Việt Nam cho biết đã xảy ra 179 vụ xung đột võ trang dọc vùng biên giới trong năm 1974, 294 vụ năm 1975, 812 vụ năm 1976, 873 vụ năm 1977 và 2.175 vụ năm 1978. Ngày 12-5-1979, Tân Hoa Xã Trung Quốc cho biết đã xảy ra 121 vụ xung đột năm 1974, 439 vụ năm 1975, 986 vụ năm 1976, 752 vụ năm 1977 và 1.108 vụ năm 1978. Vụ lớn nhất là hồi đầu năm 1979, từ ngày 17-2 đến 18-3-1979.

Ngay sau cuộc xung đột biên giới vừa xảy ra, Việt Nam và Trung Quốc thỏa thuận trở lại bàn đàm phán để bàn về các vấn đề ngưng chiến và biên giới. Trung Quốc rút quân về bên kia biên giới cuối tháng 3-1979, sau khi đã đập phá hầu hết nhà cửa của người Việt Nam dọc hai bên đường, nhưng vẫn còn chiếm giữ hơn 30 cứ điểm quân sự dọc vùng biên giới và biến chúng thành những công sự phòng thủ kiên cố. Ngoài ra quân Trung Quốc còn trấn giữ nhiều cửa khẩu kinh tế quan trọng như tại Hải Ninh (hay Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh), Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn), Hạ Lang, Trà Lĩnh, Hà Quảng và Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng).

Những cuộc đàm phán về biên giới trên đất liền và tình hình biên giới từ 1979 đến 1992

Cuộc đàm phán lần thứ nhất về biên giới và lãnh thổ giữa Việt Nam và Trung Quốc đã diễn ra tại Bắc Kinh ngày 15-8-1974 và kéo dài cho đến cuối năm. Trong cuộc đàm phán này hai bên chỉ trao đổi các vấn đề liên quan đến Vịnh Bắc Bộ (sau vụ Trung Quốc chiếm đóng toàn bộ quần đảo Hoàng Sa và một số hải đảo trên quần đảo Trường Sa), nhưng không đạt được thỏa thuận nào vì quan điểm của hai bên quá xa nhau.

Cuộc đàm phán lần thứ hai đã diễn ra tại Bắc Kinh, từ ngày 7-10-1977 đến tháng 6-1978 ở cấp thứ trưởng bộ ngoại giao, và chỉ bàn về biên giới trên đất liền mà thôi. Cả hai phía chấp nhận đường biên giới đã được hoạch định trong hai Công ước Pháp-Thanh 1887 và 1895 nhưng phía Trung Quốc yêu cầu phải điều chỉnh lại một số nơi để thích hợp với thực tế nhằm "*đi đến một đường biên giới mới theo hiện trạng quản lý thực tế hoặc gần với hiện trạng quản lý thực tế*", nghĩa là những phần đất và dân cư đã bị họ sáp nhập sau 1954. Hai bên không đạt được thỏa thuận nào và cuộc đàm phán bị gián đoạn.

Ngày 17-6-1978 hai nước tuyên bố đoạn giao. Trung Quốc tố cáo chính sách bài Hoa tại Việt Nam và ý đồ tranh giành ảnh hưởng với Trung Quốc trên bán đảo Đông Dương và vùng Đông Nam Á, sau khi Việt Nam ký hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia với Lào ngày 18-7-1977. Để trả đũa, Việt Nam ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác (quốc phòng) với Liên Xô ngày 3-11-1978, sự kiện này càng khiến Trung Quốc lo sợ bị bao vây ở phía Nam nên càng muốn "dạy cho Việt Nam một bài học". Cơ hội đã đến khi Việt Nam xua quân vào Kampuchea tấn công quân Khmer Đỏ, do Trung Quốc đỡ đầu, cuối năm 1978. Trong lúc chủ lực bộ đội Việt Nam đang dồn về Kampuchea, ngày 17-2-1979 hơn 220.000 bộ đội Trung Quốc vượt biên giới tấn công vào thủ phủ các tỉnh Lai Châu, Hoàng Liên Sơn, Hà Tuyên, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh, gây nhiều thiệt hại cho phía Việt Nam về người lẫn của.

Sau cuộc chiến này, cuộc đàm phán lần thứ ba giữa Việt Nam và Trung Quốc về biên giới và lãnh thổ được nối lại ngày 18-4-1979 ở cấp thứ trưởng bộ ngoại giao tại Bắc Kinh và Hà Nội. Phía Việt Nam đưa ra đề nghị ba điểm : 1. trao trả tù binh, thành lập một vùng phi quân sự từ 3 đến 5 km hai bên biên giới ; 2. bình thường hóa từng bước quan hệ giữa hai nước bằng những phương thức hòa bình ; phát triển kinh tế, văn hóa trên căn bản hai bên cùng có lợi trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau ; 3. "*việc giải quyết các vấn đề biên giới lãnh thổ giữa hai nước tuân theo nguyên tắc tôn trọng nguyên trạng đường biên giới lịch sử để lại và đã được hoạch định bởi các Công ước 1897 và 1895 do chính phủ Pháp và nhà Thanh ký, và đã được phía Việt Nam và Trung Quốc đồng ý chấp nhận*". Cuộc đàm phán kéo dài đến giữa năm 1980 thì chấm dứt, hai bên không đi đến một thỏa thuận nào vì còn quá nhiều bất đồng quan điểm : Việt Nam vẫn còn chiếm đóng Kampuchea và Trung Quốc vẫn

còn chiếm giữ nhiều khu vực dọc biên giới thuộc Việt Nam. Trong cuộc đàm phán này, lập trường của phía Việt Nam về Kampuchia và biên giới trên đất liền đã tỏ ra rất vững vàng và không nhân nhượng

Từ tháng 6-1980 trở đi, xung đột quân sự trên vùng biên giới Việt – Trung gia tăng cường độ. Chỉ trong một ngày 5-7-1980 thôi, Hà Nội cho biết đã có hơn 200 vụ vi phạm biên giới từ phía Trung Quốc và tố cáo Bắc Kinh tiếp tục cho xây dựng các đồn bót quân sự dọc các khu vực tranh chấp. Về phía Trung Quốc, Bắc Kinh lên án những vụ tấn công vào lãnh thổ của họ từ phía Việt Nam trong các tháng 7, 9 và 10-1980 gây tử thương cho nhiều người và trong ba tháng cuối năm đã có 800 vụ xâm nhập từ phía Việt Nam.

Sang năm 1981, những cuộc đụng độ vũ trang trở nên dữ dội hơn, Trung Quốc cho biết ngày 7-5-1981 một đại đội Việt Nam đã xâm nhập vào xã Meng-dong (huyện Malipo, tỉnh Vân Nam), ngày 10 và 11-5, quân Việt Nam đã gây tử thương cho 23 binh sĩ Trung Quốc tại vùng biên giới giữa Vân Nam và Lạng Sơn. Để trả đũa, ngày 15-5, quân Trung Quốc bắn trọng pháo vào thị trấn Lạng Sơn gây nhiều thiệt hại về nhân mạng và của cải. Trầm trọng hơn hết là ngày 16-5, một trung đoàn Việt Nam từ Lạng Sơn tiến vào khu vực Fakashan ở Vân Nam nhưng bị quân Trung Quốc phục kích giết hơn 150 người. Ngày 22-5, một tiểu đoàn lính Trung Quốc tiến chiếm một ngọn đồi thuộc thị xã Vị Xuyên, tỉnh Hà Tuyên.

Năm 1982 tương đối yên bình nhưng Bắc Kinh tố cáo binh sĩ Việt Nam đã giết 5 người Trung Quốc và gây thương tích cho 24 người khác từ ngày 1-9 đến 15-10-1982, trong khi Hà Nội tố cáo quân Trung Quốc đã gây những thiệt hại tương tự cho phía mình. Tháng 10, Trung Quốc lại tố cáo quân Việt Nam xâm nhập vào lãnh thổ của họ 109 lần, làm tử thương 3 người và thương tích cho 11 người khác. Tuy vậy hai bên cũng đã thỏa thuận trao trả tù binh trong tháng 6 : 12 tù binh Việt Nam và 24 tù binh Trung Quốc.

Đụng độ vũ trang tiếp tục xảy ra trong năm 1983. Ngày 16-4, hai bên bắn trọng pháo vào các đồn bót và làng xã của nhau dọc vùng biên giới tỉnh Vân Nam và Lạng Sơn. Ngày 6-7, Trung Quốc trao trả 10 tù binh Việt Nam tại Thủy Khẩu và than phiền sau 14 lần trao trả tù binh, họ chỉ nhận được 300 người trong khi đã giao cho phía Việt Nam 1.716 người. Tranh chấp biên giới tiếp tục trong năm 1984 nhưng ở cường độ thấp hơn, tuy vậy chỉ riêng trong tháng 9, Bắc Kinh tố cáo Việt Nam đã tổ chức hơn 30 vụ xâm nhập vào lãnh thổ của họ.

Năm 1985 tương đối ít có va chạm. Ngày 16-1, Trung Quốc giao cho phía Việt Nam 15 tù binh và Việt Nam giao lại cho phía Trung Quốc 71 ngư phủ bị bắt giữ trong Vịnh Bắc Bộ. Các tù binh được tiếp tục trao đổi trong ngày 26-8 nhưng liền sau đó, trong hai ngày 6 và 7-9, hai bên lại bắn phá lẫn nhau trên vùng biên giới thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Tuyên. Nhận thấy những cuộc đụng độ vũ trang không giải quyết được gì, từ tháng 9, hai bên thỏa thuận nối lại quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ.

Tình hình biên giới tương đối lắng đọng từ 1986 đến 1991, không có đụng độ quân sự quan trọng nào xảy ra.

Ngày 10-8-1991, Việt Nam và Trung Quốc chính thức nối lại quan hệ ngoại giao, các cuộc đàm phán về thương mại và biên giới được nối lại ngày 7-11-1992. Kể từ sau ngày đó khu vực biên giới được thông thương trở lại.

Cuộc đàm phán về biên giới lần thứ tư

Yếu tố đã làm thay đổi thái độ cứng rắn của phía Việt Nam là sự sụp đổ của khối Đông Âu năm 1989 và Liên Xô năm 1990, Đảng Cộng Sản Việt Nam mất điểm tựa chính trị và quân sự. "Trụ được hay không trụ được" là ám ảnh lớn nhất của Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam trong giai đoạn này. Giải pháp được chọn là cầu hòa với Bắc Kinh với hy vọng được ủng hộ để giữ vững quyền lực. Những người chủ xướng thái độ này là các ông Đỗ Mười, tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam, Lê Đức Anh, chủ tịch nhà nước và Võ Văn Kiệt, thủ tướng chính phủ. Chính ba nhân vật này đã thay mặt đảng và nhà nước chỉ thị trực tiếp cho phái đoàn thương thuyết Việt Nam trong các cuộc đàm phán về biên giới phải nhân nhượng Trung Quốc trên mọi lĩnh vực. Chính vì thế, trong những cuộc đàm phán biên giới về sau, ở cấp chính phủ và chuyên viên, phái đoàn Trung Quốc đã đạt hầu hết những gì họ mong muốn.

Nhân chuyến viếng thăm Hà Nội ngày 18-9-1992, thứ trưởng ngoại giao Trung Quốc, ông Xu Dunkin, cho biết quốc hội Trung Quốc vừa thông qua hồi tháng 2-1992 một đạo luật về chủ quyền của Trung Quốc trên Biển Đông, nghĩa là trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và yêu cầu phía Việt Nam tôn trọng hải phận của Trung Quốc trong Vịnh Bắc Bộ. Đây là lời cảnh cáo đối với Hà Nội khi tố cáo Trung Quốc chiếm hai đảo nhỏ của Việt Nam ngày 8-7-1992 trên quần đảo Trường Sa và cho hãng Crestone Energy dò tìm dầu lửa trong khu vực Biển Đông. Tuy vậy hai bên cũng thỏa thuận nối lại các cuộc đàm phán về biên giới trên đất liền ngay sau đó.

Cuộc đàm phán lần thứ tư về biên giới bắt đầu từ tháng 10-1992. Đây là cuộc đàm phán dài nhất, bảy năm, từ 1992 đến 1999, và được thảo luận ở nhiều cấp : 6 vòng ở cấp chính phủ và 16 vòng ở cấp chuyên viên. Tại Hà Nội ngày 19-10-1993, hai bên đã đưa ra một bản thỏa thuận chung, gọi là : "*Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ giữa Việt Nam và Trung Quốc*" trên ba vấn đề : hoạch định đường biên giới trên đất liền ; phân định Vịnh Bắc Bộ và tìm cho ra một giải pháp cơ bản lâu dài cho vấn đề trên biển (đánh cá, khai thác dầu khí, kiểm soát hàng hải).

Về hoạch định biên giới trên đất liền, bản thỏa thuận đưa ra một số thỏa thuận cơ bản để đàm phán như sau :

1. Hai bên căn cứ vào Công ước hoạch định biên giới giữa nhà Thanh và Pháp ngày 26-6-1887 và Công ước bổ sung công ước hoạch định biên giới ngày 20-6-1895 cùng những văn kiện và bản đồ, hoạch định cắm mốc biên giới kèm theo đã được hai công ước trên xác nhận hoặc qui định. Hai bên sẽ đối chiếu lại toàn bộ đường biên giới trên bộ giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc và những mốc giới đã cắm theo qui định của hai công ước đó.

2. Trao trả cho nhau vô điều kiện các khu vực do hai bên quản lý quá đường biên giới ước định. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cá biệt, có thể xem xét điều chỉnh nhằm tạo thuận lợi cho quản lý biên giới : khu vực tranh chấp nào đã có dân cư của phía bên kia sinh sống từ lâu đời thì vùng đất đó thuộc về phía bên kia nhằm duy trì cuộc sống ổn định của dân cư.

3. Biên giới trên sông suối sẽ giải quyết theo công pháp và án lệ (luật pháp và thực tiễn) quốc tế.

4. Thành lập nhóm công tác liên hợp (cấp chuyên viên) để đàm phán.

Qua nội dung bản thỏa thuận nói trên, nguyên tắc có lợi cho Trung Quốc và thiệt hại cho Việt Nam là điểm 2 : "*trong một số trường hợp cá biệt, có thể xem xét điều chỉnh nhằm tạo thuận lợi cho quản lý biên giới, thí dụ như các khu vực dân cư hai bên đã sinh sống lâu đời thì duy trì cuộc sống ổn định của dân cư*".

Cũng nên biết sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập tại miền Bắc năm 1954, vùng Thượng Du hưởng một qui chế tự trị tương đối cởi mở. Nhiều bản làng Thái, Mèo, Tày Nùng, vì đã từng hợp tác với Pháp trước kia và sợ bị trả thù, đã xin sáp nhập vào Trung Quốc để được bảo vệ. Hà Nội rất bất mãn về những quan hệ này nên đã giải tán các khu tự trị trong năm 1958 và cử các đảng viên cộng sản gốc Kinh từ đồng bằng lên quản trị trực tiếp. Do thiếu một chính sách dân tộc đúng đắn, sự phân biệt đối xử đã là tác nhân của hàng chục vụ bạo loạn trong các khu dân cư sắc tộc ít người và càng khiến họ đến gần với Trung Quốc hơn. Khi biết có sự toa rập giữa những nhóm thiểu số sinh sống dọc vùng biên giới với Trung Quốc, Hà Nội cho di dời các làng xã của người thiểu số cạnh khu vực biên giới xuống những vùng thấp hơn và đưa gia đình cán bộ, bộ đội, công nhân viên gốc Kinh lên lập nghiệp trong những vùng trấp độn. Kế hoạch này có tên là chính sách dân tộc. Công tác di dời người thiểu số tiếp tục sau 1975 nhưng lần này vào Tây Nguyên. Trong khi đó, Trung Quốc cũng khuyến khích di dân vào các vùng biên giới trong mục đích xây dựng những vùng trấp độn ngăn ngừa mọi sự xâm nhập từ bên ngoài, đương nhiên là dưới sự bảo vệ của quân đội. Chính sách này đã được Bắc Kinh thực hiện từ năm 1950 chứ không phải mới đây.

Theo nguyên tắc thứ hai của bản thỏa thuận 1993, khi hai phái đoàn đo đạc và phân định gặp một làng xã nào nằm trên đường biên giới thì phải chấp nhận làng xã đó thuộc về quốc gia chủ quản, đa số thuộc về Trung Quốc.

Kết quả sau cùng của cuộc đàm phán lần thứ tư này là "*hiệp ước về biên giới trên đất liền*" được ký kết ngày 30-12-1999 tại Hà Nội giữa hai chính phủ : ông Nguyễn Mạnh Cẩm, bộ trưởng ngoại giao đại diện phía Việt Nam và ông Đường Gia Truyền, bộ trưởng ngoại giao đại diện phía Trung Quốc. Hiệp ước này đã được quốc hội Việt Nam thông qua ngày 9-6-2000 (Nghị quyết số 36/2000/QH10).

Những nguyên tắc áp dụng

Nội dung Hiệp ước biên giới trên đất liền Việt-Trung

ngày 30-12-1999 được áp dụng theo những nguyên tắc sau:

1. Lấy Công ước 1897 và 1895 cùng các văn kiện đính kèm để đối chiếu và phân các khu vực hai bên có nhận thức khác nhau thành loại rõ ràng và loại không rõ ràng để giải quyết :

- Loại rõ ràng căn cứ theo các qui định của hai công ước Pháp – Thanh để giải quyết, nếu bên nào quản lý quá thì trao trả lại cho bên kia.

- Loại không rõ ràng thì sử dụng tổng hợp các yếu tố khác nhau (lịch sử, quản lý, địa hình, bản đồ lịch sử, mốc giới, tiện lợi...) để giải quyết theo tinh thần thông cảm, nhân nhượng lẫn nhau, công bằng, hợp lý.

2. Các khu vực dân cư của hai bên đã sinh sống lâu đời thì duy trì quyền sở hữu đất đai đó cho quốc gia chủ quản nhằm ổn định cuộc sống của dân cư.

3. Đối với những đoạn biên giới theo sông suối thì những đoạn đã được công ước Pháp – Thanh qui định rõ ràng thì theo công ước đó, còn những đoạn chưa được công ước qui định rõ ràng thì giải quyết theo các nguyên tắc của công pháp và án lệ quốc tế, cụ thể là :

- Đường biên giới trên các đoạn sông, suối tàu thuyền đi lại được thì theo trung tâm luồng chính tàu thuyền qua lại.

- Đường biên giới trên các đoạn sông, suối tàu thuyền không đi lại được thì theo trung tâm của dòng chảy hoặc dòng chính.

4. Đối với các khu vực có pháo đài lịch sử của các bên thì giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền của bên hữu quan đối với các pháo đài đó.

Trong quá trình đàm phán, hai bên đã trao đổi cho nhau bản đồ đường biên giới do mỗi bên xác định, căn cứ vào việc giải thích hai công ước Pháp – Thanh. Qua đối chiếu, phần lớn đường biên giới trên 1300 km do hai bên vẽ ra hoàn toàn giống nhau khoảng 900 km (69%), do đó không có tranh chấp. Số hơn 400 km còn lại (31%), gồm 289 khu vực, là vùng tranh chấp và được chia ra thành ba loại :

- Loại A : khác nhau vì lý do kỹ thuật do hai bên vẽ chồng lấn lên nhau gồm 74 khu vực.

- Loại B : khác nhau vì do kỹ thuật do hai bên không vẽ tới gồm 51 khu vực.

- Loại C : khác nhau vì quan điểm của hai bên trong việc giải thích hai công ước Pháp – Thanh, gồm 164 khu vực.

Cuộc đàm phán kéo dài trong suốt bảy năm chủ yếu tập trung vào việc giải quyết 164 khu vực loại C này. Hà Nội nói rằng khu vực tranh chấp này khoảng 227 km², trong khi đối lập trong và ngoài nước ước tính từ 720 đến 789 km², phần lớn nằm trong hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn.

Theo *Tạp Chí Cộng Sản*, số ra tháng 4-2002, tổng số diện tích tranh chấp là 232 km². Trong đó diện tích những khu vực loại A và B không lớn, khoảng 5 km² và diện tích khu vực tranh chấp loại C là 227 km².

Kết quả được hai bên thỏa thuận trước ngày ký hiệp ước biên giới ngày 30-12-1999 như sau : diện tích tổng cộng của 125 khu vực loại A và B là 5 km², trong đó 2,6 km² thuộc về Việt Nam và 2,4 km² thuộc về Trung Quốc. Kết quả thỏa thuận của 289 khu vực loại C là : 112,3 km² thuộc Việt Nam và 114,8 km² thuộc về Trung Quốc. Như vậy Việt

Nam được khoảng 114,9 km², Trung Quốc được 117,2 km², chênh lệch giữa đôi bên là 2,3 km² thiên về phía Trung Quốc.

Trong 164 khu vực loại C, 4 khu vực có sông suối được phân chia theo công pháp quốc tế, 46 khu vực theo đường chủ trương của Việt Nam, 44 khu vực theo đường chủ trương của Trung Quốc, 18 khu vực gần với đường chủ trương của Việt Nam, 21 khu vực gần với đường chủ trương của Trung Quốc và 31 khu vực nằm giữa đường chủ trương của hai bên.

Trong 31 khu vực nằm giữa đường chủ trương của đôi bên, cuộc tranh cãi đã diễn ra khá gay go, phía Trung Quốc làm áp lực rất mạnh. Kết quả sau cùng là đối với các pháo đài của chính quyền Pháp và nhà Thanh cũ, pháo đài của bên nào thuộc về bên đó theo đường phân tuyến của hai công ước 1897 và 1895. Các cao điểm quân sự bị quân Trung Quốc chiếm đóng sau 1979, chốt nào thuộc lãnh thổ Việt Nam theo đường phân tuyến của hai công ước nói trên phải trả lại cho phía Việt Nam, còn những chốt quân sự nào nằm ở giữa đường biên giới do hai bên chiếm giữ thì phải rút về, không bên nào được phép đóng quân trên đường biên tuyến.

Riêng khu vực 249C, tức cửa khẩu Hữu Nghị (mới) được phân định như sau : ở khu vực cửa khẩu biên giới đi qua cột km 0, ở khu vực đường sắt biên giới đi qua phía Bắc điểm nối ray và "nhà mái bằng" (tức trạm kiểm soát xuất nhập cảnh của Trung Quốc, được xây tháng 5-1992 tại cửa khẩu Hữu Nghị) nằm sâu trong lãnh thổ Việt Nam 148 mét. Cửa khẩu Hữu Nghị cũ, tức Ái Nam Quan hay Mục Nam Quan, thì nằm sau lưng tòa "nhà mái bằng" cách cột km 0 trên 200 mét, thuộc Trung Quốc. Còn thác Bản Giốc (huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) thì được chia như sau : Trung Quốc 50%, Việt Nam 50%, thay vì 2/3 thuộc Trung Quốc và 1/3 thuộc Việt Nam như phía Việt Nam nhìn nhận.

Thấy gì qua hiệp ước này ?

Phía Việt Nam bị thiệt thòi rất nhiều. Giới đối lập nói Việt Nam mất từ 720 đến 769 km², trong khi chính quyền Hà Nội nói chỉ mất 2,3 km². Sự thật như thế nào, đến nay chưa rõ nhưng nếu quan sát kỹ mọi người sẽ thấy một số mờ ám như sau :

- Những phần đất phía Tây Bắc trước kia nằm trong lãnh thổ Việt Nam trên hai bờ sông Nậm Là (xã Pa Nậm Cúm, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu), tả ngạn sông Chảy (từ xã Phạ Long đến chân núi Kiều Liên Ti, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai), hai bờ sông Lam (xã Thanh Thủy, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang) và tả ngạn sông Nho Quế (từ xã Chấn Pùng đến xã Cốc Pàng, tỉnh Hà Giang) nếu được xác định theo nguyên tắc 2 và 3 thì đều thuộc về Trung Quốc từ 1954 và 1979.

- Trong tỉnh Cao Bằng, phần đất quanh khu vực thôn Pắc Bó và sông Cam (xã Trung Hòa, huyện Hà Quảng), tả ngạn sông Hắc Giang (Luo Chong) từ Pắc Mưỡng đến Bàn Thẳng), hai bờ sông Bằng Giang từ Phục Hóa đến Tà Lũng (huyện Thạch An) có lẽ đã mất về tay Trung Quốc. Trước

kia Pắc Bó cách biên giới Trung Quốc từ 8 đến 10 km đường chim bay, nay thì đứng nơi này có thể nhìn sang Trung Quốc rất dễ dàng, tức chỉ còn cách từ một đến hai km. Trung Quốc xác nhận cư dân tại đây đã sinh sống từ lâu đời và là công dân Trung Quốc. Những phần đất nằm trên tả ngạn hai sông Hắc Giang và Bằng Giang theo hai công ước 1887 và 1895 thuộc về Việt Nam, nếu theo nguyên tắc 2 của bản thỏa thuận ngày 19-10-1993 thì biên giới phân chia hai nước nằm ở giữa các dòng sông.

- Ái Nam Quan trong tỉnh Lạng Sơn, theo hai công ước Pháp - Thanh, trước kia nằm sâu trong nội địa Việt Nam hơn 50 mét, nay thì ngược lại nằm sâu trong lãnh thổ Trung Quốc 200 mét. Phần đất hẹp nằm trên tả ngạn nhánh sông Kỳ Cùng thuộc xã Chi Ma cũng thế.

- Trong tỉnh Quảng Ninh, phần đất tranh cãi nhiều nhất là phía tả ngạn sông Tiên Yên, từ xã Hoàn Mô đến Bắc Phóng Sinh, có lẽ cũng đã mất nếu bị phân chia theo nguyên tắc 2 của bản thỏa thuận, là theo đường chạy giữa tuyến sông. Đó cũng là trường hợp của phần đất nằm trên tả ngạn sông Móng Cái (Đông Mô) từ thị xã Móng Cái tới xã Thẩn Pùn, đối diện với thị xã Đông Hưng, Trung Quốc.

Việc mất đất là có thật. Mất bao nhiêu và mất chỗ nào, chưa ai biết rõ. Phải xem bản đồ đính kèm hiệp ước 1999 và đến tận nơi quan sát mới có thể đưa ra số liệu chính xác. Con số 720 hay 769 km² đất đai bị mất chắc không xa sự thật là bao nhiêu, và cũng có thể nhiều hơn nữa.

Trách nhiệm thuộc về ai ? Chắc chắn là thuộc về Đảng Cộng Sản Việt Nam. Từ khi nắm quyền lãnh đạo đất nước đến nay, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã chiếm hữu đất nước này làm của riêng nên muốn làm gì thì làm. Năm 1957 họ đã tự quyền liên lạc với Đảng Cộng Sản Trung Quốc để thảo luận về các vấn đề biên giới mà không cần thông qua Quốc Hội, trên nguyên tắc là cơ quan quyền lực cao nhất như chính hiến pháp của họ đã qui định. Năm 1992 họ đã ra chỉ thị cho các phái đoàn đàm phán nhường nhịn Trung Quốc để kíp hoàn tất hiệp ước cuối trước cuối năm 1999.

Chỉ vì lợi lộc riêng tư mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã bán đứng quyền lợi của tổ quốc, nhượng đất và nhượng biển cho ngoại bang. Từ 1954 đến 1957, họ đã để mất nhiều vùng đất địa đầu tổ quốc ; từ 1960 đến 1965 để mất Ái Nam Quan, địa danh lịch sử của dân tộc Việt Nam. Năm 1954 họ im lặng trước vụ chiếm đóng nhóm Đông (Amphitrite) quần đảo Hoàng Sa ; năm 1958 còn nhìn nhận chủ quyền của Trung Quốc trên toàn biển Đông ; năm 1974 làm thinh trước vụ chiếm đóng nhóm Tây (Crescent) quần đảo Hoàng Sa và từ 1982 đã để mất phân nửa quần đảo Trường Sa về tay Trung Quốc.

Đảng Cộng Sản Việt Nam rất khó chạy tội trước lịch sử. Ba cuộc chiến tranh mà họ gây ra, làm thiệt hơn 6 triệu người Việt Nam, đã chỉ đem lại bất công và nỗi nhục thua kém. Đảng Cộng Sản Việt Nam chỉ còn một lối thoát duy nhất là dân chủ hóa đất nước thật nhanh để những người lãnh đạo dân cử sau này tố cáo những hiệp ước bất công, đòi lại những phần đất đã mất và dẫn đưa dân tộc Việt Nam ra khỏi lầm than, bắt kíp tiến bộ chung của thế giới.

Nguyễn Văn Huy

Để có một giải pháp chung cho cả dân tộc

Sau khi đã có được tiến bộ và phồn vinh, những quốc gia dân chủ đang đầu tư suy nghĩ về một hướng đi mới để nâng cao thêm đời sống và phẩm giá của người dân vốn đã sung túc và được tôn trọng. Trong khi đó, Việt Nam vẫn chưa thoát khỏi nạn độc tài, người dân Việt Nam vẫn chưa có đầy đủ những quyền làm người và sống trong thiếu thốn, tủi nhục.

Số phận của mỗi người luôn luôn gắn liền với số phận của quốc gia. Cùng là người Việt nhưng nếu sống tại Mỹ thì lợi tức trung bình cao gấp trăm lần lợi tức sống tại Việt Nam. Không những vậy, quyền làm người của họ được tôn trọng và tương lai con em họ cũng được bảo đảm.

Nếu Việt Nam giàu mạnh như những quốc gia tiến bộ thì đời sống của người dân Việt Nam cũng cao như đời sống của người dân các nước đó chứ không phải khốn khổ như hiện nay ; người Việt hải ngoại cũng sẽ được kính trọng và có được một tâm hồn bình an, chứ không phải bị coi thường và phải ray rứt.

Nếu có một số người nào đó đã thành công tại Việt Nam, nếu gọi là thành công, thì đó chỉ là một số rất nhỏ và sự thành công đó cũng rất tạm bợ và đầy bất trắc. Nếu có một số người nào đó đã thành công tại hải ngoại thì thành công đó cũng không toàn vẹn vì nó không xóa được sự tủi nhục của một người mang gốc gác của một quốc gia độc tài lạc hậu. Hơn nữa, hạnh phúc của con người không chỉ tùy thuộc vào của cải vật chất mà còn tùy thuộc vào sự bình an của tâm hồn. Lương tâm của chúng ta sẽ không yên ổn nếu dân tộc Việt Nam khốn khổ.

Nói chung, số phận và tương lai của Việt Nam đều ảnh hưởng, nhiều hay ít, trực tiếp hay gián tiếp, đến số phận và tương lai của mỗi chúng ta và con em chúng ta.

Muốn thay đổi số phận của mình thì phải thay đổi số phận của quốc gia. Không thể xây dựng đời mình, gia đình mình, con em mình mà không nghĩ đến việc xây dựng đất nước. Tương lai của mỗi người đều gắn bó với tương lai chung của dân tộc. Giải pháp cho mỗi người cũng là giải pháp cho mọi người. Mỗi chúng ta đều cần phải có một giải pháp chung cho cả dân tộc.

Giải pháp nào ?

Thế giới đã cho thấy chỉ có tự do và dân chủ mới mang lại tiến bộ và phồn vinh ; độc tài và tham nhũng là nguồn gốc của mọi trì trệ và khốn khổ. Giải pháp cho quốc gia Việt Nam hiện nay, giải pháp chung cho cả dân tộc, và cũng là giải pháp cho mỗi người Việt, là chấm dứt độc tài và xây dựng dân chủ. Và giải pháp đó chỉ có thể là một giải pháp chính trị.

Hầu hết mọi người đều đồng ý là vấn đề lớn nhất của Việt Nam hiện nay là chính quyền cộng sản, nghĩa là một vấn đề chính trị. Để giải quyết một vấn đề chính trị, giải pháp hay nhất, có khả năng thành công nhanh chóng nhất và bảo đảm hòa bình nhất là giải pháp chính trị. Đối với

"Cố gắng đầu tiên, trọng đại và cam go của những người dân chủ là thức tỉnh dân chúng rằng bất buộc phải có một giải pháp chung, nghĩa là một thay đổi chế độ chính trị, chứ mỗi người không thể xé lẻ và luồn lách để giải quyết những vấn đề cá nhân bằng những giải pháp cá nhân. [...]

Chừng nào quần chúng còn chưa tin là mọi người Việt Nam đều gắn bó với nhau trong một số phận chung, và do đó cần một giải pháp chung, cuộc vận động dân chủ vẫn chưa thể thành công và chế độ độc tài vẫn tồn tại, hay nếu có sụp đổ do sự ruồng rớt của chính nó thì cũng nhường chỗ cho một tình trạng hỗn loạn vô chính phủ còn tồi tệ hơn cả một chế độ độc tài".

(Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên - Thành Công Thế Kỷ 21, tr. 89-90).

một quốc gia bình thường điều này là hiển nhiên nhưng đối với Việt Nam thì không hẳn như vậy.

Một câu hỏi được đặt ra : Tại sao chế độ cộng sản Việt Nam vẫn còn tồn tại đến ngày nay ? Ai ai cũng biết chế độ hiện nay là một chế độ đã tàn phá đất nước, làm ung thối xã hội, đày đọa người dân và giam hãm đất nước trong nghèo nàn lạc hậu ; một chế độ không ngần ngại dâng đất và biển cho ngoại bang, tham nhũng và nuôi dưỡng các băng đảng xã hội đen, bắt giam những thanh niên hiền lành yêu nước và làm Việt Nam trở thành một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới ; một chế độ hoàn toàn suy yếu, ruồng rớt, và bị cô lập ; một chế độ không còn lý tưởng cũng như tư tưởng chỉ đạo, luôn giành giật nhau vì quyền lợi và bị mọi người chán ghét, kể cả những người trong đảng. Nói chung đó là một chế độ không còn có một lý do nào cũng như không có phương tiện và khả năng nào để tồn tại, nhưng vẫn tồn tại và vẫn nắm quyền lãnh đạo quốc gia. Tại sao ?

Có nhiều lý do. Nhưng lý do chính, quan trọng nhất, là vì dân tộc ta "dị ứng" với chính trị.

Đối với rất nhiều người Việt Nam chính trị là một cái gì cao xa hay xấu xa hay dữ dằn nên không thể hay không muốn đụng đến dù, với kinh nghiệm sống, biết rằng chính trị chi phối mọi lãnh vực, ảnh hưởng lớn đến đời sống của mình, gia đình mình, dân tộc mình. Đây là một vấn nạn lớn của Việt Nam.

Vì dị ứng với chính trị nên chúng ta xa lánh chính trị, không tham gia các hoạt động chính trị, không ủng hộ các tổ chức chính trị và không chọn giải pháp chính trị.

Tâm lý dị ứng với chính trị này rất thuận lợi cho các chế độ độc tài. Các chế độ độc tài không sợ người dân oán ghét họ mà chỉ sợ người dân làm chính trị. Thực tế cũng đã cho thấy các chế độ này luôn luôn huy động một bộ máy hùng hậu để dò xét, truy lùng, thủ tiêu và đàn áp những người làm chính trị, nghĩa là những người ưu tư trăn trở về những vấn đề của đất nước, suy nghĩ về những giải pháp và tìm cách phổ biến những giải pháp đó đến với mọi người. Đối với các chế độ độc tài, như độc tài cộng sản, thì những người này mới thật sự là "lực lượng thù địch" của họ.

Tâm lý dị ứng với chính trị là một hỗ trợ rất đắc lực cho

các chế độ độc tài. Nó làm cho những người làm chính trị bị cô lập, các phong trào chính trị khó phát triển và cuối cùng bị suy thoái hay bị tiêu diệt. Nếu tâm lý này còn thì các chế độ độc tài còn cơ hội để tồn tại. Và ngay cả một chế độ độc tài nào đó bị trào lưu thế giới cuốn đi thì tâm lý dị ứng với chính trị này sẽ mở đường cho một chế độ độc tài hay mị dân khác nảy sinh và lớn mạnh. Trong trường hợp của Việt Nam đó là nguy cơ một chế độ độc tài mafia-tài-phiệt sẽ thay thế chế độ độc tài cộng sản đang trên đà suy thoái.

Dị ứng với chính trị đã đưa đến một mâu thuẫn đau lòng: Chúng ta muốn chấm dứt chế độ độc tài nhưng lại giúp cho chế độ này tồn tại. Chúng ta muốn nâng cao đời sống của mình cũng như của gia đình, dân tộc mình nhưng lại ngăn cản quốc gia tiến về dân chủ phần vinh. Chúng ta cần phải giải quyết mâu thuẫn này để có thể xây dựng một tương lai tươi sáng cho cả dân tộc và cho chính mỗi chúng ta.

Dị ứng với chính trị thật ra chỉ là một phản ứng tự nhiên của một dân tộc bị tước đoạt quốc gia, của người dân bị tước đoạt đất nước. Cụm từ mà chúng ta thường dùng như "đất nước Việt Nam của chúng ta", "quốc gia Việt Nam của chúng ta" là chỉ để diễn tả một ý chí, một hy vọng. Trên thực tế thì đất nước Việt Nam, quốc gia Việt Nam chưa bao giờ là thật sự của người Việt Nam cả.

Nền quân chủ chỉ chấm dứt trên đất nước Việt Nam vào giữa thế kỷ 20, nghĩa là rất gần đây. Dưới nền quân chủ thì đất nước là của riêng nhà vua. Chính trị là độc quyền của nhà vua. Người dân tuyệt đối không được làm chính trị. Mưu đồ chính trị là một tội lớn, có thể bị tru di tam tộc. Không những vậy, người dân cũng không có quyền yêu nước. Yêu nước là một tội. Phan Chu Trinh, trong bài "Đạo đức và luân lý Đông Tây" đã viết: "*Tiếng thương nước đã có luật Gia-long cấm. Những kẻ học trò và dân gian không được nói đến việc nước, lo đến việc nước. Thương nước mà phải tù tội (!) cho nên những nhà thế phiệt giữ mình cho đến nỗi uốn nắn con từ trong nhà, lấy sự lo việc đời, sự thương nước làm sợ*". Hàng ngàn năm như vậy thì làm sao dân tộc Việt Nam không dị ứng với chính trị ?

Sau khi chấm dứt được quân chủ thì độc tài thống trị trên nửa nước, rồi cả nước. So với thời quân chủ ngày xưa thì chính quyền hiện tại cũng không khác bao nhiêu. Một số người cũng chiếm lấy đất nước làm của riêng, cũng độc quyền chính trị và độc quyền yêu nước. Trước ngưỡng cửa thế kỷ 21, thiên niên thứ ba, tại Việt Nam, yêu nước, làm chính trị hay chỉ liên quan đến chính trị vẫn còn là một tội, bị ngăn cấm, đàn áp, tù đầy. Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Khắc Toàn hiện nay vẫn bị giam chỉ vì quan tâm đến đất nước.

Đọc cuốn "*Chuyện kể năm 2000*" của Bùi Ngọc Tấn chúng ta thấy nỗi khổ của người dân Việt Nam. Ông Chân (được hiểu là thân sinh của tác giả), đã tham gia cách mạng trước Cách mạng tháng Tám. Các con ông tham gia kháng chiến. Kết quả : ông Chân bị mấy tháng (tù), tác giả bị 55 tháng, một người anh bị 18 tháng. Lời khuyên con của ông Chân cho thấy đời sống của con người Việt Nam trên

đất nước Việt Nam : "*Ta xem thời nào cũng vậy thôi, các anh ạ. Quan bệnh quan. Là người dân thời nào cũng khổ*". Hay : "*Thời nào thì thời, ngu si hưởng thái bình, các anh chị ạ*". Đây là những câu nói ở thời điểm 1973, còn đúng ở thời điểm 2002 và có thể còn tiếp tục đúng .

Người dân thời nào cũng khổ thì dẫn thân tranh đấu để làm gì và để cho ai ? Không những ý chí tranh đấu mà cả sự sáng suốt (nhìn những vấn đề của đất nước) cũng không nên có. *Ngu si hưởng thái bình*, thật là thảm thương cho thân phận của người Việt Nam. Chúng ta cần xác định một lần nữa : đất nước Việt Nam, cho đến hiện nay, không phải là của mọi người Việt Nam.

Nhận định như vậy để hiểu rằng dị ứng với chính trị hay ngay cả thờ ơ với đất nước chỉ là một điều tự nhiên. Điều không tự nhiên là với một đất nước như vậy mà vẫn có những người yêu nước, dẫn thân làm chính trị, chấp nhận hy sinh để đưa đất nước đi lên và đưa dân tộc thoát khỏi cảnh tù đầy, cơ cực. Có thể nói đó là những người "đặc biệt", nếu không nói là "ngoại hạng".

Làm chính trị - được hiểu theo nghĩa là tìm cách giải quyết những vấn đề của quốc gia, mang lại phần vinh cho đất nước và tiện nghi cho dân tộc - thời nào cũng khó. Nhưng đối với bối cảnh Việt Nam hiện nay thì còn khó gấp bội. Ngoài việc phải đối phó với một chính quyền độc tài dùng mọi thủ đoạn để độc quyền chính trị còn có những khó khăn lớn khác.

Trước hết, làm chính trị được hiểu theo nghĩa ở trên là một quan niệm rất mới đối với người Việt Nam. Trước đây và ngay cả hiện nay, làm chính trị được hiểu, và thực tế đã cho thấy, là tìm cách giành chính quyền và giữ chính quyền. Để đạt được mục đích, mọi thủ đoạn và mách lới đều được sử dụng. Không phải trước đây không có người làm chính trị vì dân vì nước. Nhưng số người đó quá ít và bị che lấp bởi những người làm chính trị chỉ vì mình, vì quyền lợi và tham vọng của mình. Câu nói của ông Chân: "*Ta xem thời nào cũng vậy thôi, các anh ạ. Quan bệnh quan. Là người dân thời nào cũng khổ*". là một nhận định chung của người Việt Nam về môi trường chính trị Việt Nam. Thực tế là như vậy.

Để có một giải pháp chung cho cả dân tộc chúng ta phải thay đổi quan điểm về chính trị đó. Và thay đổi một quan điểm đã được thực tế chứng minh trong một thời gian rất dài là một điều rất khó.

Một khó khăn kế tiếp là đối với tuyệt đại đa số người dân Việt Nam, kể cả những người làm chính trị, những khái niệm căn bản để xây dựng đất nước như quốc gia, dân tộc, nhà nước, chế độ chính trị rất mơ hồ, nhiều khi lệch lạc. Làm sao có thể xây dựng quốc gia nếu không có một khái niệm rõ ràng về nó. Làm sao có thể hình thành một nhà nước hiệu năng và lãnh mạnh nếu không có nhận thức rõ ràng về nhà nước đó. Làm sao có thể chọn lựa một chế độ chính trị phù hợp với đất nước Việt Nam và thời đại nếu không hiểu rõ các chế độ chính trị. Nhiều người làm chính trị cho rằng, và được đa số đồng ý, chỉ cần thay đổi chính quyền là giải quyết được tất cả mọi vấn đề của Việt Nam. Nhưng Việt Nam đã thay đổi bao lần chính quyền, và đời

sống của dân tộc Việt Nam ? Lời ông Chân : "*Là người dân thời nào cũng khổ*". Thay đổi chính quyền, chế độ hiện nay chỉ là một điều kiện cần chứ không phải là điều kiện đủ. Để đưa đất nước đi lên, để đưa dân tộc thoát khỏi khổ đau đòi hỏi người làm chính trị có những khả năng, kiến thức khác ngoài việc chấm dứt chế độ hiện nay.

Một khó khăn khác nữa là Việt Nam thiếu vắng nhân sự chính trị, được hiểu theo nghĩa là những người tìm cách giải quyết những vấn đề của quốc gia, mang lại phần vinh cho đất nước và tiện nghi cho dân tộc. Từ trước đến nay, hầu hết những người làm chính trị là những người làm mọi cách để giành và giữ chính quyền hay là những người phục vụ cho chính quyền. Những người suy tư về những vấn đề quốc gia và tìm cách giải quyết quả thật là rất ít.

Và khó khăn quan trọng nhất là thiếu vắng một tư tưởng chính trị (une pensée politique), một triết lý chính trị (une philosophie politique). Tư tưởng và triết lý là nền tảng của văn minh, là động cơ của tiến bộ. Lịch sử thế giới cho thấy thời nào, nơi nào có những nhà tư tưởng lớn, những triết gia lớn thì thời đó, nơi đó có những bước tiến lớn. Những Socrate, Platon, Aristote, Sénèque, Plutarque... đã là những cột trụ của nền văn minh Hy Lạp - La Mã. Họ đã đưa hai quốc gia này lên ngôi bá chủ và đã đóng góp tích cực vào sự tiến bộ chung của nhân loại. Những Montaigne, Descartes, Pascal, John Lock, Montesquieu, Voltaire, Rousseau, Diderot... đã mở ra thế kỷ Ánh Sáng và đưa phương Tây vượt lên hơn hẳn phần còn lại của thế giới. Không có tư tưởng và triết lý chính trị thì khó có thể có những nhận định hay chọn lựa đúng và nhất là rất dễ có khuynh hướng bạo động hay cực đoan. Chủ nghĩa cộng sản sỡ dĩ được áp đặt lên trên đất nước chúng ta là vì dân tộc ta đã không có một cơ sở tư tưởng chính trị hay một triết lý chính trị.

Để có một giải pháp chung cho cả dân tộc những người làm chính trị cần phải ý thức những khó khăn trên để chuẩn bị và vượt qua. Làm chính trị hiện nay là làm lại từ đầu. Phải xây dựng một cơ sở tư tưởng, một triết lý chính trị, phải đào tạo (hay tự đào tạo) nhân sự chính trị, phải nắm vững những khái niệm và kiến thức cần thiết để xây dựng quốc gia, thiết lập nhà nước và tổ chức xã hội, và phải làm sao cho người dân hiểu rằng làm chính trị là tìm cách giải quyết những vấn đề của quốc gia để đưa đất nước đi lên và mang lại đời sống tiện nghi cho dân tộc, nghĩa là làm sao để người dân hiểu rằng: *thời này dân không còn khổ nữa*. Khi đó người dân mới tham gia và giải pháp chung cho cả dân tộc mới thực hiện được.

Tuy nhiên chúng ta không thể qui mọi trách nhiệm vào những người làm chính trị. Trong việc mưu tìm một giải pháp chung cho cả dân tộc, vai trò và trách nhiệm của những người trí thức, đặc biệt là những người làm văn hóa, không phải nhỏ.

Làm văn hóa là gì nếu không phải là tìm cách nâng cao đời sống của mọi người và trước hết là những người khổ gần gũi với mình. Trong những trường hợp đặc biệt, như trường hợp Việt Nam hiện nay, thì làm văn hóa là tìm cách để cho quốc gia có một nền chính trị tốt, vì chính trị

ảnh hưởng đến đời sống của mọi người. Tất cả những người mở ra thế kỷ Ánh Sáng đều là những trí thức, triết gia, nhà văn và đều rất quan tâm đến chính trị. Có thể nói chính vì quan tâm đến chính trị nên họ đã cải thiện đời sống của dân tộc họ và tên tuổi họ sống mãi với thời gian.

Không những không thể nhân danh văn hóa để không quan tâm đến chính trị mà ngược lại phải nhân danh văn hóa để hướng dẫn chính trị. Nếu trong chế độ độc tài văn hóa đóng vai trò thụ động và là công cụ phục vụ chính quyền thì trong chế độ dân chủ văn hóa đóng vai trò chủ động và hướng dẫn quần chúng, có nghĩa là hướng dẫn chính trị.

Một dân tộc không có tư tưởng, triết lý là một dân tộc không có định hướng. Vai trò và nhiệm vụ của người làm văn hóa không ngừng lại ở bài văn, cuốn truyện mà còn phải góp phần tìm ra một hướng đi cho dân tộc. Một kinh nghiệm đau lòng mà chúng ta cần để ý đến: Những thực trạng của xã hội phong kiến đã được Ngô Tất Tố trình bày trong cuốn "*Tắt đèn*" hay Nguyễn Công Hoan trong cuốn "*Bước đường cùng*" đã đưa đến kết quả tai hại, có thể là ngoài sự mong muốn của họ, là un đúc sự phẫn uất, nuôi dưỡng sự căm thù và làm lợi cho phong trào cộng sản. Tuy nhiên trong bối cảnh "tranh tối, tranh sáng" của xã hội thời đó, chúng ta, hay ít ra cá nhân tôi, không có thẩm quyền phán xét họ. Nhưng những thế hệ sau có quyền phán xét tầng lớp trí thức và những người làm văn hóa hiện nay và có quyền trách thế hệ đi trước không góp phần tìm kiếm một giải pháp chung cho cả dân tộc và để lại cho họ một tương lai không mấy tươi sáng.

Thật ra, nhiệm vụ tìm kiếm một giải pháp chung cho cả dân tộc không phải chỉ dành riêng cho những người làm chính trị hay văn hóa mà là nhiệm vụ, và cũng là quyền lợi, chung của mỗi chúng ta, mỗi người dân Việt Nam.

Tương lai của mỗi chúng ta một phần tùy thuộc vào chúng ta và phần khác tùy thuộc vào xã hội chúng ta sống. Trong một quốc gia bình thường, dân chủ và giàu mạnh, thì trọng tâm của mỗi chúng ta là lo cho hạnh phúc và tương lai của mình và con em mình. Nhưng trong một xã hội bế tắc thì trọng tâm của chúng ta là giải quyết những vấn đề quốc gia. Khó có thể có một tương lai tươi sáng trong một đất nước tăm tối.

Để giải quyết những vấn đề của quốc gia chúng ta cần có một giải pháp chung, và giải pháp đó chỉ có thể là giải pháp chính trị.

Nếu suy nghĩ về những vấn đề quốc gia, tham gia đời sống chính trị bị cấm đoán trong thời quân chủ hay dưới các chế độ độc tài thì đó là một quyền và cũng là một bổn phận của những người dân chủ.

Cần phải sống như những người dân chủ trách nhiệm để có dân chủ và để bảo vệ dân chủ. Và chỉ khi nào thật sự có dân chủ thì chúng ta mới có thể làm chủ được đất nước mình cũng như đời mình. Khi đó đất nước Việt Nam sẽ tiến bộ và phần vinh, đời sống và phẩm giá của người dân Việt Nam được nâng cao và bảo đảm, chúng ta sẽ trút bỏ được thân phận khổ đau và tủi nhục vì độc tài và lạc hậu.

Và Xuân Minh

Thương tiếc Trần Độ

Tiếng cười Trần Độ

Năm ngoái, khi gặp anh trên điện thoại viễn liên, anh bảo tôi: Tín ạ, cuộc đấu tranh cho dân chủ của bọn mình chừng 15 năm nay còn lý thú, có ý nghĩa hơn cuộc đấu tranh mấy chục năm trước kia cho độc lập, phải không? Rồi anh cười to. Hôm nay, được tin anh ra đi, tôi nhớ anh, bỗng như nghe vang lên tiếng cười sáng khoái rất Trần Độ ấy...

Đó là tiếng cười hồn nhiên, yêu đời, yêu đấu tranh cho lẽ phải, dấn thân trọn vẹn cho độc lập và tự do của dân tộc. Anh sớm nhận ra một sự thật: nhân dân ta có độc lập, nhưng chưa có tự do! Và điều oái oăm là: cái thế lực tự nhận là tiên phong lãnh đạo nhân dân giành độc lập lại chính là thế lực độc đoán, đàn áp, bóp nghẹt tự do dân chủ, kìm giữ xã hội trong lạc hậu, bất công!

Có lần anh trao đổi với tôi: chúng ta thuộc số người còn hiểm dấn thân cho quyền dân chủ của đồng bào, nhưng chúng ta tự tin sẽ toàn thắng, vì chúng mình thuộc một tầng văn hóa cao hơn hẳn, đẹp hơn hẳn những người nắm chính quyền hiện nay! Tôi chia sẻ với anh: tôi cũng tin tuyệt đối như sáng mai trời lại sáng vậy! (lúc ấy là 12 giờ đêm).

Cái nhân cách đẹp: phú quý không ham, bổng lộc không màng, chức tước không chuộng, làm cho anh luôn nhẹ nhàng, khoan khoái. Với anh, cái quân hàm trung tướng - hai sao và cành tùng mạ vàng, cái chức vị phó tư lệnh Quân Giải Phóng, cái danh nghĩa phó chủ tịch Quốc Hội... chẳng có ý nghĩa gì khi người dân không có tự do, anh từ bỏ nhẹ nhàng cái danh hiệu đảng viên cộng sản như một sự giải thoát, để đảm nhận cái trách nhiệm khá công kênh của một chiến sĩ dân chủ, đầy khó khăn, nguy hiểm, đối chọi với bộ máy cầm quyền hung hãn, tuyệt vọng.

Với lòng dạ trong sáng, anh sớm nhận được sự kính trọng, yêu mến của bà con trong nước, của đông đảo cộng đồng ở hải ngoại, đặc biệt của giới văn hóa và tuổi trẻ; anh còn được một số người trong bộ máy đàn áp kín đáo tỏ lòng mến phục.

Mặc cho những kẻ chuyên nghề vu cáo trong bộ máy tuyên truyền tô vẽ anh là một người hám danh (!), bất mãn (!), vô ơn bạc nghĩa (!), anh được những nhân vật cộng sản kỳ cựu như Hoàng Hữu Nhân, Lê Giản, Ngô Thúc, Nguyễn Hộ, Nguyễn Văn Trấn... ngưỡng mộ; anh cũng được các chiến sĩ dân chủ trẻ tuổi: Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn... coi là tấm gương sáng để noi theo và tiếp nối.

Như để tiễn biệt anh, chúc anh yên lòng trong giấc ngủ dài, những tin tức mấy hôm nay mang đầy ý nghĩa. Năm nhân vật dân chủ tiêu biểu - đều thân thiết như ruột thịt với anh - được giải thưởng Nhân Quyền Quốc Tế năm 2002; bản Báo cáo về phát triển con người của Liên Hợp Quốc năm nay xếp Việt Nam vào thứ 109 trên tổng số 173 nước



(năm trước Việt Nam được xếp thứ 101); Việt Nam đang ở ngoài xa của số 82 nước đã thật sự được hưởng quyền tự do dân chủ. Nỗi nhục lớn của dân tộc là một nước "mang đèn đỏ" về dân chủ, khẳng định sự dấn thân của Trần Độ và các đồng chí của anh có ý nghĩa cấp bách và có tầm vóc lịch sử ra sao.

Lễ tang anh Trần Độ đã bị nhà cầm quyền cố tình quấy phá một cách thấp hèn. Từ tối 9-8 tin anh mất đã được các đài phát thanh quốc tế truyền đi khắp thế giới, cùng với các buổi phát thanh tiếng Việt từ Paris, Luân Đôn, Hoa Kỳ, Úc... Vậy mà báo *Nhân Dân* và báo *Quân Đội Nhân Dân* hăm tin lại cho đến sáng 13-8! Đó là thái độ ngạo mạn đối với toàn thể độc giả trong nước, vi phạm quyền mọi công dân được quyền nhận thông tin đầy đủ, kịp thời và chính xác. Và cũng để thấy anh mất rồi mà bọn độc tài và tay chân của chúng vẫn còn run sợ trước uy danh của anh; họ hăm tin nhằm hạn chế đồng bào đi viếng anh.

Những kẻ độc đoán không cần che giấu bộ mặt mang tính chất phát xít khi cấm không cho ai được đọc điều văn ngoài kể đại diện cho chúng, chỉ nhằm cài vào mồm kẻ này một câu lên án: "cuối đời ông có những sai lầm", để nhận một cái "bạt tai" nên thân khi anh con cả của ông lớn tiếng bác bỏ bài điều văn hèn hạ ấy. Họ những tướng Trần Độ không còn nữa để "đáp lễ" cho chúng.

Vẫn chưa hết. Vòng hoa của đại tướng Võ Nguyên Giáp còn bị bọn tay chân của ông Lê Hồng Anh, bộ trưởng mới của bộ công an, cắt bỏ hai chữ "đại tướng" để thay vào đó chữ "ông". Phải chăng đó là một tín hiệu mạnh, cố lên gân để gây ấn tượng của ông trùm an ninh mới nhằm cảnh báo những ai xót thương và muốn noi gương Trần Độ? Nếu quả thật vậy thì họ đáng thương thật!

Bỗng tôi như lại nghe tiếng cười của Trần Độ vang lên, nếu như anh biết được chuyện khôi hài khó tưởng tượng nổi mà có thật này.

Tiếng cười Trần Độ. Tôi không sao quên được âm vang của tiếng cười ấy dù xa cách đến 15 ngàn kilômét. Anh từng cười vang khoái chí, thỏa thuê, khi anh kể cho tôi rằng anh "thách các vị trong Bộ Chính Trị Hà Nội: đó họ chứng minh được trong một nền chính trị độc đảng có thể xây dựng nếp sống dân chủ, có thể xây dựng một xã hội có luật pháp".

Rồi anh cười vang. Tiếng cười từ trên tầng cao văn hóa - chính trị nhìn xuống những kẻ độc đoán lăm lăm vật, đang run sợ đến quỳnh quáng trước thi hài của anh, của một nhân cách còn sống lâu, sống mãi trong lòng Việt Nam.

Paris, ngày 9-8-2002

Bài Tin

Trước linh cữu tướng Trần Độ

Đã khép lại cuộc đời một anh hùng.

Bảy mươi tám năm, Tạo hóa đã gieo ông vào giữa vòng xoáy của ba cuộc chiến trường kỳ, liên tục không một ngày yên nghỉ.

Hôm nay Tạo hóa đã rút ông đi khi cuộc chiến giành Dân chủ Tự do cho nhân dân chỉ mới bắt đầu.

Nhưng chính trong đoạn thứ ba ngắn ngủi này phẩm chất kết tinh của một thể nhân anh hùng đã kịp thăng hoa.

Trong một thời đoạn ngắn ngủi ông đã hoàn thành cuộc "đổi mới" gian nan trong con người mình.

Không cần một chiến công huyền thoại. Chưa có gì hoàn thiện, càng chẳng có gì viên mãn như từ Chân lý sinh ra. Tất cả đều bình thường, cái gì ở ông cũng còn có thể bàn luận, tu chỉnh. Nhưng cái bình thường quý giá ấy trong một triệu người chưa dễ đã có một người làm được.

Cái bình thường ấy đáng tin cậy, lời cuốn, có tác dụng làm mẫu vì nó là kết quả một cuộc chiến nội tâm, tuy diễn ra trong một con người nhưng lại đủ sức tiêu biểu.

Thưa ông Trần Độ linh thiêng.

Bằng những hy sinh của ông trong hai cuộc chiến trước, ông chỉ cần ngậm miệng và nằm khểnh thì sự hiển vinh hẳn đã có thừa. Vậy mà ông vẫn tự nguyện gánh lấy phần nhọc nhằn đến tận phút lâm chung. Người đời quá khôn, ông thuộc một thiếu số những người tự gánh lấy phần đại. Chẳng hiểu sao lại có câu cửa miệng "Sống khôn chết thiêng", sống mà tranh khôn hết cả phần thiên hạ thì chết rồi sẽ rữa ra như cục đất chứ còn gì mà thiêng được ! Còn tướng Trần Độ, tôi nghĩ ông sẽ thiêng như Quan Vũ.

Trước nỗi tiếc thương, mất mát, người ta thường nghĩ : Những người tử tế, ích lợi cho đời thì sao cứ chịu đủ thứ bệnh tật, sao phải sớm ra đi? Sao ông Trời cứ chơi khăm loài người, bao giờ cũng chia phần hơn cho cái Ác, như thể ủng hộ cái Ác vậy? Nhưng ngẫm lại đấy chính là cái cung cách để Con Tạo mài giũa, trau chuốt và tôn vinh cái Thiện đó thôi.

Trước linh cữu một người anh hùng , tôi kính cẩn nhắc lại câu đối chữ Nho mà tôi đã viếng sống ông những ngày ông đang lâm bệnh :

* *Văn võ tung hoành, trung tướng phong trần, thế sự song kiên trọng đảm !*

* *Bắc Nam xuất nhập, đại quân tế độ, hùng binh nhất trượng nhất đan tâm !*

Khi là quan Võ, anh hùng. Khi là quan Văn, lại anh hùng. Vì Độc lập, anh hùng. Vì Dân chủ Tự do, lại anh hùng. Khó lắm thay.

Anh hùng nào đi qua rồi cũng để lại một khoảng trống. Vì tiếc thương ta lo khoảng trống ấy không thể bù đắp. Nhưng tôi lại cứ tin ở lòng Trời. lòng Dân. Thiên nhiên chẳng bao giờ bỗng dưng lại để chừa ra một khoảng chân không. Sự nghiệp cao cả mà Ông kỳ vọng và hiến thân nhất định sẽ được tiếp nối.

Vĩnh biệt !

Đà Lạt, ngày 9-8-2002
Hà Sĩ Phu (từ nơi quản chế)

Chung quanh đám tang Trần Độ

Đảng và nhà nước dè dặt đáp nghĩa Trần Độ như thế đấy !

Một sự lạ chưa từng có từ cổ chí kim trong việc ăn ở giữa người với người mang đậm nét truyền thống của dân tộc ta. Đó là trung tướng Trần Độ mất lúc 14 giờ ngày 9-8-2002 mà mãi ngày 13-8-2002, Đảng và Nhà nước mới cho đăng báo và báo vừa đăng hôm trước thì hôm sau đưa tang ngay. Một câu hỏi được đặt ra là tại sao lại có sự việc trở trêu như vậy. Xin thưa, đó là để các nhà lãnh đạo có thời gian bàn bạc tỉ mỉ, cụ thể việc tổ chức tang lễ như thế nào?

Những vấn đề được đặt ra là :

1. Cơ quan nào đó sẽ đứng ra tổ chức, tìm cách thuyết phục gia đình để phải chấp nhận việc chỉ định cơ quan đó.

2. Nội dung thông báo trên báo chí (chỉ hai tờ đưa tin buồn) ra sao, từ cái đầu đề làm sao cho người đọc ít chú ý đến, không có ảnh hưởng, không có tiểu sử, thành tích và công lao cống hiến của trung tướng Trần Độ thì chỉ gạch đầu dòng, hết sức vắn tắt, không có Ban tang lễ.

3. Cần tránh những từ ngữ như sau : Không được ghi vào vòng hoa cấp bậc và chức vụ của người viếng ; không được ghi *Trung tướng Trần Độ*, không được ghi hàng chữ *Vô Cùng Thương Tiếc*.

4. Bàn cho người đăng ký đến phúng viếng trước đây thường đặt ở trước cửa phòng lễ tang, nay đưa ra tít ngoài cổng sát đường cái, nhằm mục đích sớm phát hiện được các thành phần đến phúng viếng để nhanh chóng xử lý. Những người bán hoa trước cổng bị đuổi đi.

5. Công an phải được tăng cường để đủ sức đối phó trước diễn biến phức tạp hoặc không lường trước được.

6. Thủ tục tang lễ cho cấp một có công lao như trung tướng Trần Độ phải giảm đi đến mức thấp nhất. Ví dụ : không có nhạc buồn, không có lấy một chiến sĩ là tiêu binh (tiêu chuẩn của trung tướng Trần Độ thì ít ra phải một đại đội tiêu binh) không có xe tang riêng dành cho cán bộ cấp trung ương, cao cấp như tướng Trần Độ.

7. Vòng hoa, trừ của cá nhân đem đến phúng viếng không kể, còn của Đảng và Nhà nước chỉ có 5 vòng không hơn không kém.

8. Lực lượng cá chìm nổi bố trí tại buổi lễ tang chỉ nhằm mục đích nắm cho được những cá nhân, tổ chức có thái độ cuồng tín với ông Trần Độ, ghi được tên từng người và việc làm cụ thể của họ, chứ không can thiệp thô bạo. Theo dõi giám sát là chính.

9. Những chi tiết mà các cán bộ lãnh đạo cao cấp bàn tính thì còn nhiều, chỉ nói gọn lại là làm sao cho những tổ chức và cá nhân được giao cho việc tổ chức tang lễ phải quán triệt đó là : hạn chế đến mức thấp nhất uy tín và công lao của ông Trần Độ ; tổ chức không trang trọng nhưng cũng không đến nỗi lèm nhèm, để dẫn đến sự phản ứng cao của nhân dân và của các phóng viên quốc tế ; tổ chức đạt được yêu cầu của lãnh đạo, nhất là an toàn không làm mất ổn định chính trị.

Diễn biến cụ thể trong buổi tang lễ : Trong phòng lễ

tang, một bức tường đằng trước là linh cữu, từ trước tới nay vẫn có dòng chữ kẻ sẵn là vô cùng thương tiếc bên dưới bỏ trống để ghi tên người quá cố thì nay được xóa đi sửa lại bằng dòng chữ lễ tang ông Trần Độ.

Từ lúc phúng viếng cho đến lúc tổ chức truy điệu không hề có mở nhạc chia buồn, không khí rất lặng lẽ và căng thẳng. Đánh giá chung là lễ tang trung tướng Trần Độ có ba cái nhất : nhiều cơ quan đoàn thể và bè bạn từ Nam ra Bắc ; nhiều vòng hoa nhất (trên 250 vòng hoa của các giới và bè bạn) ; nhiều công an chìm nổi nhất.

Có một sự việc xảy ra là trong số người đến dâng ký phúng viếng thì có vòng hoa của đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi đến do đại tá bí thư của tướng Giáp mang đến. Vòng hoa có ghi : *Vô Cùng Thương Tiếc Trung Tướng Trần Độ*, dưới đề Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thì lập tức bị các nhân viên trong ban tổ chức khước từ không nhận và bắt ghi lại là "*Ông Võ Nguyên Giáp viếng ông Trần Độ*" thì mới cho đăng ký vào phúng viếng. Đại tá Huyền phản ứng kịch liệt : *Cấp đại tướng là do Chính phủ và Bác Hồ phong cho Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp không ai có quyền bỏ chữ Đại tướng đi được. Bọn nhân viên hạ giọng : Báo cáo thủ trưởng chúng em làm là theo lệnh của trên chứ không dám tự ý quyết định, xin Thủ trưởng xem Chỉ thị của Bộ Chính trị gửi cho Ban tang lễ có văn bản đây, chúng em không dám tùy tiện.*

Sau khi đại tá bí thư báo cáo về cho đại tướng bằng điện thoại di động, cùng với sự can thiệp của một số cấp tướng đang tại chức, cỡ cao nhất hôm đó và sau khi ban tang lễ xin ý kiến bề trên thì cuối cùng được giải quyết là đại tướng Võ Nguyên Giáp ghi thế nào thì giữ nguyên như thế, nếu thương lượng mà bỏ được chữ *Vô Cùng Thương Tiếc* thì tốt nhất.

Mở đầu cuộc lễ viếng là đoàn đại biểu của Quốc Hội được ban tổ chức đọc đồng dạng trên micrô : "*Đoàn đại biểu của Văn phòng Quốc Hội do đồng chí... Phó Văn phòng Quốc Hội cầm đầu*". (Quá hèn hạ và đê tiện. Đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị là hạ uy tín của ông Trần Độ đến mức thấp nhất, nghĩa là công lao của tướng Trần Độ phục vụ cho dân đặc biệt là cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc để giành lại nền độc lập cho nước nhà được đền đáp bằng tên phó văn phòng đi viếng). Đảng và Nhà nước đền ơn đáp nghĩa công lao to lớn trên 60 năm chiến đấu của tướng Trần Độ bằng cách cử tên phó văn phòng thay mặt cho Đảng và Nhà nước vào phúng viếng. Không hiểu họ có hiểu nghĩa tử và nghĩa tận là thế nào không ?

Bộ phận giới thiệu các đoàn thể và cá nhân vào thăm viếng tuyệt đối không được giới thiệu cấp quân hàm và chức vụ của họ. Ví dụ đại tướng Lê Trọng Tấn thì chỉ giới thiệu gia đình ông Lê Trọng Tấn vào viếng mà thôi. Qua đó chúng ta hiểu ngay dụng ý của những người chỉ đạo là để đạt mục đích gì. Chắc họ đắc ý lắm về cử chỉ và hành động này. Nhưng họ có biết đâu rằng sau việc cấm vòng hoa đại tướng Võ Nguyên Giáp ghi *Vô Cùng Thương Tiếc Trung tướng Trần Độ* được giữ nguyên, rồi tiếp đến việc tên phó văn phòng đại diện cho Quốc Hội này đã gây một làn sóng phẫn uất và căm giận đến tột cùng của tất cả

những người có mặt tại buổi tang lễ.

Trước khi Vũ Mão lên đọc diếu văn, nhiều người chặn lại hỏi : *Anh có nhìn thấy hàng chữ Lễ Tang Ông Trần Độ trên tường kia không ? Đảng, Nhà nước và Quốc Hội không thương tiếc tướng Trần Độ thì phải để cho chúng tôi thương tiếc chứ, sao lại làm ăn bôi bác thế. Tất nhiên là Vũ Mão cun cút đi không dám giải thích gì. Bài diếu văn của Vũ Mão rất sơ sài, ngắn ngủi và được kết luận bằng câu : *Tiếc rằng cuối đời ông Trần Độ đã phạm sai lầm.**

Khi đại tá Trần Thắng, con trai tướng Trần Độ lên đọc lời cảm ơn một cách rất có tình có nghĩa, có văn hóa, rồi tạt tá Thắng kết luận : *Tôi xin thay mặt gia đình không chấp nhận bài diếu văn của ông Vũ Mão. Lập tức một tràng vỗ tay của tất cả mọi người có mặt tại buổi tang lễ, cả trong nhà và ngoài sân vỗ tay ran như sấm dậy. Một hiện tượng chưa từng thấy trong bất cứ một buổi lễ tang nào ở nước ta và cả ở trên thế giới. Cái uy phong của tướng Trần Độ mà họ cố tình tìm cách đìm xuống thì lại được nổi lên như cồn qua tấm lòng kính mến của nhân dân. Lúc còn trai trẻ Trần Độ dựa vào quần chúng để làm cách mạng thì nay khi đi về với tiên tổ, thì quần chúng lại sẵn sàng bảo vệ uy tín cho trung tướng Trần Độ. Có một vị trong lễ tang hôm đó đã hô vang ba lần *«Tướng Trần Độ muôn năm»*. Không thể nói là quá khích được.*

Sau tràng vỗ tay ran như vậy thì lập tức có một lão đại tá đứng ngay lên ghế nói trong nghẹn ngào, uất ức : *Ồi ông tổng bí thư Nông Đức Mạnh ơi ! Ông để cho họ đối xử tàn tệ với Trung tướng Trần Độ như vậy sao ?* Trong buổi tang lễ này không chỉ có một lão đại tá này mà còn hàng chục vị nữa đều lên tiếng tỏ lòng căm phẫn, phê phán Đảng và Nhà nước đền ơn tướng Trần Độ một cách thấp hèn như vậy. Mặc sức các vị này nói, công an không thô bạo can thiệp đó là một điều rất hay. Nếu không có thể sẽ xảy ra một sự đụng độ không lường trước được.

Trên 250 vòng hoa từ trong nhà tang lễ đưa ra sân để đưa lên xe đều bị bóc hết các băng ghi tên người phúng viếng. Đi đầu đoàn xe chở linh cữu tướng Trần Độ là bốn bức trường của đoàn cụ Lê Giản, của Hội Nhà Văn do Sơn Tùng là trưởng đoàn, của nhà nghiên cứu Trần Khuê và của chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ Vũ Cao Quận.

Xe đưa tướng Trần Độ về nhà Hóa Thân Hoàn Vũ lúc hơn 13 giờ. Hôm sau, đoàn của cụ Lê Giản cử một số về quê tướng Trần Độ để cùng với Nhân dân Thái Bình làm tang lễ thì dọc đường bị công an chặn lại bốn lần, họ đưa lý do khám xét là tìm chiếc xe đã gây tai nạn giao thông chưa được xử lý. Lái xe nói với các vị trong xe là xe không làm gì có chuyện như vậy. Các cụ bảo : *Cái chính là họ muốn làm chậm giờ của đoàn về Thái Bình để dự lễ hạ huyệt tướng Trần Độ cùng với bà con địa phương và nhân dân Thái Bình.*

Tướng Trần Độ đã chết rồi mà họ vẫn đánh đến cùng. Đảng và Nhà nước đã đền ơn tướng Trần Độ là như thế đấy!

Hà Nội, ngày 16-8-2002

Việt Tiến

LTS : Việt Tiến là bút hiệu của một cựu đại tá quân đội nhân dân có mặt trong buổi tang lễ.

Cuộc chiến đấu cô đơn

Ông Trần Độ đã từ trần. Đó là một tin buồn cho những người trong mặt trận dân chủ, đang đấu tranh cho một thể chế tự do dân chủ thật sự trên mảnh đất đau thương, tang tóc hơn nửa thế kỷ qua và vẫn còn chìm đắm trong nghèo khổ, đọa đày bởi một thể chế độc tài, tham nhũng, khắc nghiệt.

Hai mươi một người trong nước vừa thông báo việc thành lập một tổ chức mang danh xưng "Nhóm Dân Chủ". Đó là một tin mừng cho những người trong mặt trận dân chủ.

Nhưng những người trong mặt trận dân chủ là ai, họ có bao nhiêu người ?

Ở trong nước thì người dân đã bị nhà cầm quyền dùng đủ mọi thứ quyền lực để bịt tai che mắt, và khống chế bằng những thủ đoạn gây sợ hãi và chia rẽ.

Ở hải ngoại thì những con người đang sống trong những điều kiện tự do nhất hoàn cầu, cũng tự phân tán thành muôn ngàn phe nhóm để đập phá nhau đến tận cùng. Trong cái bối cảnh tuyệt vọng đó, hai mươi một người trong đoàn quân đấu tranh dân chủ kia vẫn rục lên như một ngọn lửa giữa đêm khuya ngay trong lòng của bạo lực.

Có lẽ trong mọi cuộc chiến đấu trong quá khứ của đất nước Việt Nam, chưa bao giờ có một cuộc chiến đấu nào cô đơn như thế, những người chiến sĩ dân chủ đã phải tự đặt mình vào giữa hai lần đạn của hận thù và bạo lực.

Nhưng thôi, biết trách ai đây ? Mỗi người đều có sự tự do để gìn giữ cho mình những kỷ niệm, những quá khứ, những thương yêu và những hận thù... hay cả những tham vọng ích kỷ cá nhân. Nhân vô thập toàn, đó là cái lẽ thường tình của thế nhân trên khắp địa cầu chứ đâu chỉ riêng một giống dân nào.

Chỉ có điều, nếu một dân tộc có những người dân của họ biết gác lại niềm riêng vì nỗi đau chung của dân tộc, cùng xiết tay nhau để đập tan mọi xiềng xích và sự ngu dân, chia rẽ của bạo quyền thì dân tộc đó may mắn được nhờ, nếu không thì cũng đành phải chịu, chứ biết làm sao? Trên quả đất này còn biết bao nhiêu là dân tộc vẫn chịu

đọa đày làm dân nhược tiểu như thế chứ riêng gì đám con cháu vua Hùng.

Tôi tự hỏi, nếu ông Trần Độ, đứng ra mặt chống lại một chế độ mà những kẻ cầm quyền đã là chiến hữu, là đàn em của ông trong quá khứ, hãy bình thản nhận lãnh tất cả những ân sủng của chế độ dành cho ông, thì ông sẽ mất gì? Sao ông dại thế !

Tôi tự hỏi, nếu những người trong "Nhóm Dân Chủ", đứng ra mặt chống lại một chế độ đang cho họ những điều kiện và cơ hội để thụ hưởng bổng lộc qua tước vị của họ thì họ mất gì nhỉ ?

Tôi cảm động vô cùng khi đọc được trong bài viết "Trần trở đau xót cùng biên cương tổ quốc" của ông Nguyễn Thanh Giang, một tấm lòng rộng mở, nhận lại tình anh em chưa một lần gặp mặt :

"Chính vì thế, năm 1973, thành linh Trung Quốc đem quân đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa. Quân đội Việt Nam Cộng hòa của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu chống trả quyết liệt, gây cho địch quân những tổn thất về người cũng như chiến hạm nặng nề gấp mấy lần mình. Nhưng, vì lực lượng hải quân quá mỏng so với Trung Quốc, các chiến sĩ Việt Nam Cộng hòa đành rút bỏ !

Dẫu thế nào đi nữa, tôi đề nghị phải xây một đài kỷ niệm để vinh danh những chiến sĩ đã hy sinh trong trận chiến đó".

Tôi chưa xót vô cùng, khi thấy rằng những người đã thoát được khỏi sự kìm kẹp của thể chế độc tài đảng trị lại vẫn mang theo hàng lô nón cối để chụp lên đầu những người anh em của mình chỉ vì chút danh lợi phù du.

Nhưng thôi, biết làm sao, đó là cái giá phải trả của một dân tộc thua kém.

Trong giây phút buồn vui lẫn lộn này, tôi nguyện cầu cho những người chiến sĩ dân chủ trong nước cũng như ở ngoại quốc giữ được chí khí can trường và tấm lòng quảng đại của mình để đấu tranh cho một ngày mai tươi sáng của quê hương, một ngày không còn bóng dáng của bạo lực và hận thù đầy đọa con người trên quê hương yêu dấu.

Union City, ngày 10-8-2002

Hoàng Anh Phương

Nguyệt san **THÔNG LUẬN**

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 & 8 chỉ ra một số)

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

Tại Pháp : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Giá một năm báo là 33 Euros. Ngân phiếu xin đề : *Vietnam Fraternité*.

Tại Đức : Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Giá một năm báo là 33 Euros. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G : *Thanh Luong Nguyen*, Konto nr : 00 77 70 82 94 - Bankleitzahl : 50 19 00 00.

Tại Hòa Lan : Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Giá một năm báo là 33 Euros. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 6234112 của *Stichting mensenrechten voor VietNam* (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

Tại Hoa Kỳ : Thông Luận, P.O. Box 7592, Fremont - CA 94537-7592. Giá một năm báo là 40 USD. Ngân phiếu xin đề : *Quan My Lan*. E-mail : *qml@juno.com*

Tại Canada : Phạm Chu Thái, 6220 Bois Brillouise, Anjou - Québec H1M-1Y1. Giá một năm báo là 50 CAD. Ngân phiếu xin đề : *Pham C. Thai*.

Tại Úc : Sơn Dương, 36 Clarence Street, Condell Park, NSW 2200. Giá báo một năm là 60 AUD. Ngân phiếu xin đề : *Thu S. Duong* (Báo Thông Luận).

Tản mạn :

Năm Cam :

Tội nhân hay nạn phạm ?

Càng nghĩ càng thấy bất bình cho Năm Cam. Thành tích như thế, công lao với Đảng như thế, mà nay nằm khám, chờ ngày ra tòa lãnh án, có thể là tử hình !

Thành tích lớn lao – đã không được mấy trăm bài phóng sự trong nước ngoài nước nói lên - của Năm Cam là đã tiến bộ kiệt xuất khi Đảng giải phóng (cấm nói lái, phạm thượng) để "chiếu cố" xây dựng xã hội chủ nghĩa cho miền Nam "hạnh phúc thịnh vượng" chẳng khác miền Bắc ở thời điểm 1975. Trong khi hơn triệu người Đảng tốn công giáo dục cải tạo cả mười, mười-lăm năm hay hơn, rút cuộc chỉ biết làm ăn thoái hóa như đập xích lô, bơm vá sấm lốp xe đạp xe gắn máy, bán xổ số, bán thuốc lá từng điếu, v.v. không đủ nuôi miệng và không hội nhập được với xã hội "mới", thì Năm Cam mau chóng tự giác ngộ trào lưu cách mạng. Như cá gặp nước, từ vị trí tay giang hồ "áo vải" quần quanh ở một quận châu thành Sè-gòn, hấn nường theo luồng sóng "cờ đào" trở thành thủ lĩnh oai phong lẫm lừng của một hệ thống "kinh doanh" qui mô có sắc thái (độc quyền bá quyền) đặc biệt xã hội chủ nghĩa, tiền thân của mô thức xí nghiệp kinh tế quốc doanh hiện thời. Hấn đã có tiền rừng bạc biển ; thế lực ảnh hưởng từ miền Nam vươn ra đến tận thủ đô Hà-nội và miền Bắc. Năm Cam hiển nhiên là bằng chứng sống động cho thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam chứ còn gì ?

Còn công lao ư ? Những chuyện lẻ tẻ như ăn trộm giấy tờ tiền bạc (trên lầu nhà cụ Nguyễn Văn Trấn – theo lời

đồn), gây tai nạn xe gắn máy (cho mấy tu sĩ Ngọc Lan, Chân Tín – theo lời đồn) chẳng kể làm chi. Năm Cam chính yếu kín đáo phục vụ cho Đảng bằng cách giúp đảng viên mọi cấp có dịp, có chỗ xả hơi, gột bỏ hết áp lực, căng thẳng bởi công tác Đảng ủy thác. Có thế mới tiếp tục công tác tốt được, đúng chưa ? Đa phần khách hàng của Năm Cam do đó là đảng viên và thân quyến, vì phải có "trình độ" (hầu bao) mới lọt cửa. Cho nên môi trường giải trí của Năm Cam tuy không chủ tâm thanh lọc mà tự nhiên phản ánh phẩm chất giai cấp (vô sản, quá độ tiến lên xã hội chủ nghĩa bằng bước tư bản "bất đắc dĩ" – thực mà). Nhất cử lưỡng tiện : vui chơi không lia xa Đảng tính, không "chêch hương". Thế rồi Năm Cam lại tận tình yểm trợ ngành nội an, ngành truyền thông, là tay mặt tay trái của chế độ ; khiến cho cấp trách nhiệm nặng nề (to và nhỏ cũng vậy) không phải lo lắng cuộc sống vật chất để chuyên chú vào việc công. Năm Cam còn phụ họa vào chính sách "trông người" của Đảng khi giúp học bổng du học (tỉ dụ : con một giới chức địa phương – theo báo chí), hay tiền túi (chỉ là tiền lẻ : có năm chục ngàn Mỹ kim thôi) cho cán bộ lãnh đạo viễn du tham quan xứ ngoài (tỉ dụ : vợ chồng Nông Đức Mạnh – theo lời đồn). Ngoài ra, Năm Cam (theo lời đồn) là nguồn cung cấp quỹ mật cho công tác (thực mà) của một vài ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Trung ương đảng, mà tên tuổi còn giữ kín (kéo hồng việc lớn - thực mà). Thử hỏi xem mấy ai (đảng viên) có công lao (với Đảng) bằng Năm Cam đây ?

Vậy có nên kết luận rằng Năm Cam là nạn nhân của sự ghen tị, sự hãm hại của những đảng viên kém tài kém khả năng không ?

Nghiêm văn Thạch (Paris)

Người Việt tại Nga bị đàn áp

Trưa ngày 8-8-2002, một toán công an kinh tế dẫn theo 20 người Trung Á đến Ốp Salut 3 kiểm tra hàng hóa. Ốp Salut 3 là khu buôn bán của người Việt tại Moskva. Sau khi đuổi hết người Việt ra khỏi Ốp, họ vào lục soát từng cửa hàng và tịch thu áo quần thể thao giả hiệu Adidas cùng nhiều mặt hàng đắt tiền như áo da, áo lông, quần áo jeans chất đây bốn xe mà không làm một biên bản nào.

Bất bình trước sự chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp này, giới buôn bán người Việt cùng nhau chọc lốp xe, cắt phanh, lập chướng ngại vật không cho xe đi. Liền tức thì một toán công an khác nhào tới dùng dùi cui đánh đập túi bụi những người ngăn cản. Người Việt đã dùng gạch chống trả lại mãnh liệt, toán công an phải rút lui.

Chuyện nhỏ vỡ thành to, phóng viên các đài báo tại Moskva đều có mặt để tường thuật. Nhóm công an kiên quyết không cho kiểm tra lại số hàng đã tịch thu theo yêu cầu của phía Việt Nam lại còn loan đi những tin tức sai lạc như người Việt buôn lậu, làm hàng giả, đánh người thi hành công vụ làm hai công an bị chấn thương sọ não, nhưng tuyệt nhiên không cho biết có bao nhiêu người Việt bị họ đánh đập, bị cướp của, bị sỉ nhục. Phó đại sứ Việt Nam tại

Moskva đến nơi tìm hiểu sự tình phải đợi hơn một giờ mới được thiếu tướng phó giám đốc công an Moskva hứa sẽ cho tái kiểm tra vào sáng thứ hai.

Sự dằng co kéo dài trong bảy ngày. Cuối cùng ngày 16-8 giới buôn bán người Việt chấp nhận cho công an chở hàng giả hiệu Adidas đi với điều kiện là Ốp Salut 3 phải được mở cửa trở lại. Nhưng khi đoàn xe chở hàng vừa lăn bánh, viên thống đốc Moskva là Luzkow ra lệnh đóng cửa Ốp Salut 3 vì tội buôn bán hàng giả, không đảm bảo an toàn, vệ sinh và chống lại nhân viên công vụ. Liền tức thì, Ốp Salut 3 trở nên hỗn loạn : giới buôn bán người Việt đập lên nhau tẩu tán số hàng hóa còn lại trong khi các thành phần bất hảo cùng những công an canh gác ở các đồn bên cạnh cũng nhào vô hôi của. Nhiều người mất trắng cả hàng lần tiền, chỉ ngồi ôm nhau mà khóc.

Cũng nên biết, năm 1994 tình trạng này đã xảy ra tại các Ốp 5 và Ốp 11, nhiều người Việt Nam bị giết, nhiều phụ nữ bị hãm hiếp, nhưng chính quyền Việt Nam đã không can thiệp. Tổng số hàng hóa bị cướp trị giá đến vài chục triệu đô la. Lần này, chính quyền Việt Nam đã làm gì để cứu những đồng bào đau khổ này ?

Moskva, tháng 8-2002

Nguyễn Thanh Tùng

Tạp ghi mùa hè

Chiến thắng cuối cùng của Trần Độ

Trần Độ đã chết. Nhưng ngay khi ông mới chỉ hôn mê, sự ra đi tuy chắc chắn nhưng chưa biết lúc nào, dư luận trong và ngoài nước đã xôn xao, nhiều người đã viết diếu văn bày tỏ sự xúc động.

Những phản ứng này đặc biệt ở nhiều điểm. Chưa bao giờ một người chưa chết mà đã gây nhiều thương tiếc như vậy, nguyên một điểm này cũng đủ chứng tỏ Trần Độ là con người thực đáng quý. Những xúc động này lại đến từ giới trí thức, đây cũng là một điều độc đáo nói lên sự thành công của ông bởi vì Trần Độ không phải là một trí thức theo tiêu chuẩn thông thường. Ông mới chỉ bắt đầu cấp trung học khi bỏ học tham gia kháng chiến và gia nhập Đảng Cộng Sản ở lứa tuổi thiếu niên. Vốn liếng học vấn của ông không nhiều, tất cả những điều ông biết ông đã học trong đấu tranh và trong hành động. Nét đặc thù này phản ánh qua những bài viết của Trần Độ, lời lẽ chân thành, mộc mạc, văn phong giản dị, trực tiếp và không bao giờ mang tính lý thuyết.

Tuy nhiên điều đáng chú ý nhất trong những xúc động này là chúng đã hoàn toàn do tình cảm. Những người dân chủ thương tiếc ông vì họ mất một người bạn tốt chứ không phải vì họ đã chịu một tổn thất lớn trong cuộc vận động dân chủ. Trần Độ đã chấm dứt mọi hoạt động, kể cả viết, từ hơn một năm qua sau khi ông viết thư gửi các cấp lãnh đạo cộng sản phản đối việc công an tịch thu cuốn hồi ký của ông. Ông đã rất phẫn nộ vì hành động thô bạo này và sức khỏe đã suy giảm hẳn. Ngay sau đó ông nói với tôi : «Thôi, hết rồi, không còn làm được gì nữa, yếu quá rồi». Lúc đó tôi hiểu rằng cuộc đời đấu tranh của Trần Độ đã chấm dứt và cuộc sống của Trần Độ cũng sắp chấm dứt. Ông bệnh nặng từ nhiều năm qua và tiếp tục sống chủ yếu nhờ nghị lực.

Nghị lực thì Trần Độ có rất nhiều. Ông đã tung hết nghị lực trong thời thanh niên và đã thành công một cách ngoạn mục trong hàng ngũ cộng sản. Ở tuổi 31 ông chỉ huy sư đoàn đoạt cờ chiến thắng Điện Biên Phủ, 33 tuổi lên tướng và làm chính ủy quân khu Hữu Ngạn. Từ 1960, lúc bắt đầu cuộc chiến Bắc-Nam, đến 1974, một năm sau hiệp định Paris, ông là phó chính ủy quân cộng sản tại chiến trường miền Nam. Ủy viên trung ương đảng năm khóa liền, phó chủ tịch quốc hội, v.v... nhưng có lẽ chức vụ đáng hãnh diện nhất cho ông là trưởng ban văn hóa văn nghệ trung ương đảng, một chức vụ nghịch lý đối với một quân nhân không một học vị, nhưng ông đã chứng tỏ một trình độ văn hóa cao và chinh phục được sự ngưỡng mộ thực sự của các trí thức. Trần Độ là một trí thức.

Và ông đã thất sủng chính vì ông là một trí thức. Ông không khuất phục trước sự tồi đĩ để cầu mong hay giữ gìn địa vị. Ông đặt phẩm giá vì sự lương thiện lên trên hết và chấp nhận mọi hậu quả.

Mấy ai đã được như Trần Độ : một cuộc đời ngang dọc

tung hoành, những chiến công lừng lẫy, một phẩm giá trọn vẹn tới hơi thở cuối cùng, rồi ra đi với sự quý mến và thương tiếc của mọi người ?

Có một điều lẩn tránh mà tôi muốn tháo gỡ cho ông như một món quà tặng sau cùng : nhiều người thắc mắc về một số bài viết của ông và đặt câu hỏi không biết ông có phải là người dân chủ thực sự hay không ? Tôi có thể khẳng định : về mặt lý thuyết và diễn đạt không thể chờ đợi nơi Trần Độ những gì chúng ta chờ đợi ở một trí thức hải ngoại, nhưng về nội dung những điều ông muốn không khác những gì mà mọi người dân chủ trong và ngoài nước đều muốn. Ông là một người dân chủ thực sự và quả quyết.

Trần Độ có thể ra đi bình yên. Cuộc vận động dân chủ vẫn tiếp tục tiến tới. Những con người mới và những sinh lực mới đã đến tăng cường cho nó. Sự ra đi của Trần Độ sẽ không gây thiệt hại nào cho cuộc vận động dân chủ cả. Chết đi, Trần Độ sẽ không còn sợ sẽ mắc phải những sai lầm mà sự suy thoái của tuổi già có thể đem đến. Ông vĩnh viễn thuộc về hàng ngũ dân chủ và trở thành một biểu tượng của cuộc vận động dân chủ. Cách đối xử cực kỳ vô văn hóa của chính quyền Hà Nội trong đám tang ông đã chỉ tố giác bản chất của một chế độ thô bỉ không xứng đáng để tồn tại nữa. Đây là chiến thắng cuối cùng của tướng Trần Độ.

Cuộc chinh phục mới của phương Tây

Liệu Mỹ có tấn công vào Iraq để lật đổ Saddam Hussein không ?

Điều chắc chắn là Mỹ muốn. Nhưng cuộc đổ bộ này có xảy ra hay không còn tùy thuộc ở Saddam Hussein. Nếu «người hùng» này theo gương một «người hùng Hồi Giáo» khác là Qadaffi "cải tà qui chánh" thần phục Mỹ một cách ngoan ngoãn thì Mỹ sẽ không còn lý do để đánh. Và sẽ rất tiếc là không còn cơ để thanh toán chế độ Saddam Hussein một cách gọn nhẹ. Bởi vì cái lôgic của một trật tự thế giới mới theo nhân quan của Mỹ là chế độ Saddam Hussein phải bị lật đổ nhường chỗ cho một chế độ dân chủ đồng minh của Hoa Kỳ.

Mỹ, và phương Tây nói chung, nhất định phải giải quyết bài toán Hồi Giáo toàn nguyên. Sự đụng độ của hai hệ thống giá trị phương Tây và Hồi Giáo đã đến mức không thể thỏa hiệp được nữa. Phải có một kẻ thắng áp đặt hệ thống giá trị của mình và một kẻ bại chấp nhận thích nghi với một văn hóa mới. Hoa Kỳ không thể thua nhưng cũng sẽ chỉ thắng nếu chiếm được Iraq.

Cái không may của Saddam Hussein là Iraq chính là nước lý tưởng để làm một đầu tàu lôi kéo cả khối Ả Rập, và khối Hồi Giáo nói chung, theo mô hình dân chủ phương Tây. Iraq là một trong những nước Hồi Giáo hiếm hoi có một nhà nước thế tục, ảnh hưởng của Hồi Giáo không mạnh. Iraq cũng là nước Trung Đông duy nhất có cả dầu khí lẫn nước. Dầu của Iraq dồi dào bậc nhất trong vùng, nước thì Iraq thừa thãi với hai con sông lớn Euphrate và Tigre tưới đẫm một bình nguyên bao la và phì nhiêu. Iraq cũng có một truyền thống văn minh lâu đời. Nền văn minh

thị trấn đầu tiên của nhân loại đã xuất hiện ở đó và đế quốc Babylon cũng đã một thời lừng lẫy. Nói chung Iraq hội đủ mọi điều kiện để trở thành một nước dân chủ và phồn vinh, làm mẫu mực cho các nước Hồi Giáo, như Nhật Bản đã là một mẫu mực cho châu Á. Chỉ có một trở ngại: Saddam Hussein.

Lịch sử hình như đang lặp lại. Người phương Tây bắt đầu chinh phục miền Đông Á từ thế kỷ 16 bằng văn hóa và thương mại, với các giáo sĩ và các thương nhân. Hai thế kỷ sau các chế độ Đông Á hoảng hốt vì sự xâm nhập nhanh chóng của một văn hóa mới đe dọa chính nền tảng chính đáng của họ, theo đó vua cũng là trời và vì thế có tất cả mọi quyền lực, đã trở mặt cấm đạo và bế quan tỏa cảng. Đợt chinh phục thứ hai, từ giữa thế kỷ 19, của người phương Tây diễn ra bằng khoa học, kỹ thuật và quân sự. Cuộc xung đột đã dữ dội và kéo dài hơn một thế kỷ nhưng đã kết thúc với sự thắng lợi của các giá trị phương Tây và cuối cùng đã rất có lợi cho các dân tộc Đông Á.

Đối với các nước Hồi Giáo trong gần một nửa thế kỷ qua, các nước phương Tây đã chỉ xâm nhập bằng truyền thông và thương mại. Sự xâm nhập này đã làm thay đổi trong chiều sâu các xã hội này. Giới lãnh đạo và các phần tử tinh nhuệ đều đã được đào tạo theo văn hóa phương Tây, tuổi trẻ thành thị và có văn hóa ngả dần theo nếp sống phương Tây, nhiều phụ nữ đã nắm chính quyền tại Nam Dương, Bangladesh, Pakistan và Turkey. Văn hóa Hồi Giáo toàn nguyên bị đẩy tới chân tường, các phần tử Hồi Giáo chống trả một cách tuyệt vọng. Sự tuyệt vọng khiến họ điên cuồng sử dụng tất cả mọi phương tiện, bất chấp mọi hậu quả, kể cả hủy diệt thế giới nếu cần. Trong lôgic của Hoa Kỳ và, một cách ít lộ liễu hơn châu Âu, các phần tử này phải bị khuất phục. Muốn như thế phải nắm được các chính quyền Hồi Giáo. Bài toán đã giải quyết xong trên nguyên tắc tại Nam Dương và Bangladesh. Hoa Kỳ đã tìm được một đồng minh đắc lực qua tướng Musharaf tại Pakistan, Turkey chỉ còn mong được chấp nhận vào Liên Hiệp Châu Âu. Năm nước Bắc Phi đã tạm ổn. Chỉ còn lại một ổ đề kháng cuối cùng và lì lợm nhất tại Trung Cận Đông với các nước Iran, Iraq, Syria, Saudi Arabia và Afghanistan, tại đó các chính quyền hoặc quả là Hồi Giáo quá khích như Iran và Aghanistan, hoặc phải dung dưỡng các phần tử quá khích để giữ quyền lợi như Saudi Arabi và các vương quốc dầu lửa khác ở vùng vịnh Ba Tư, hoặc dùng chiêu bài Hồi Giáo để duy trì chế độ độc tài cá nhân như Iraq và Syria.

Hoa Kỳ đã đạt được một thắng lợi lớn sau khi tiêu diệt được chế độ Taliban và lập nên một chế độ thân Mỹ tại Afghanistan. Nhưng Iraq mới thực sự có vai trò quyết định. Iraq có mọi triển vọng để làm một mẫu mực dân chủ thành công giành thắng lợi dứt khoát cho mô hình dân chủ phương Tây tại vùng Vịnh, bảo đảm nguồn cung cấp dầu lửa đều đặn và dồi dào cho thế giới. Hơn nữa, nắm được Iraq cũng là triệt tiêu được chỗ dựa của phe cực đoan Palestine và nắm được chìa khóa của bài toán Do Thái - Palestine. Vì thế phải giải quyết vấn đề Iraq một cách tương tự như tại Afghanistan.

Saddam Hussein đã biết sợ. Ông ta đã dâng thủ cấp lãnh tụ khủng bố khét tiếng Abu Nidal để cầu hòa (ai tin rằng cho tới nay Iraq mới khám phá ra là Abu Nidal đã nhập cảnh bất hợp lệ vào xứ này?). Nhưng có lẽ Saddam Hussein sẽ không được yên thân như Qaddafi. Bằng cách này hay cách khác, sớm hay muộn, ông ta sẽ bị đào thải. Iraq quá quan trọng.

Nỗi đau của Đạt Lai Lạt Ma

Đạt Lai Lạt Ma sẽ không được phép thăm viếng nước Nga. Chính quyền Putin sau cùng đã nhượng bộ những yêu sách của Trung Quốc và giáo hội Cơ Đốc Chính Thống. Thật đáng buồn cho nước Nga đang cố gắng chứng tỏ với thế giới quyết tâm dân chủ hóa của mình. Sự kiện này cũng phơi bày thái độ thiếu cận và mặc cảm tự ti của hàng giáo phẩm Cơ Đốc Chính Thống đang cố gây áp lực đòi được nhìn nhận là quốc giáo, quên rằng mới đây không lâu chính họ cũng là nạn nhân của sự bất dung. Đạt Lai Lạt Ma đe dọa ai và có thể xúc phạm đến ai? Ông chỉ là một thông điệp sống của hòa bình và bao dung. Tôi đã từng được nghe ông thuyết giảng một lần trên đài truyền hình Hòa Lan trong một trường hợp thật khó tưởng tượng. Ông thuyết giảng tại một thánh đường công giáo trong một đêm lễ Giáng Sinh tại Hòa Lan. Vị linh mục trụ trì thánh đường đó đã có ý kiến độc đáo là mời ông giảng thay cho mình, và đức Phật sống này đã chứng tỏ một cách tuyệt vời rằng tín ngưỡng khác nhau không thể ngăn cản con người nhìn nhau như anh em.

Thực là đau lòng cho Đạt Lai Lạt Ma. Ông sẽ không được gặp hơn một triệu Phật tử Nga trung kiên đã giữ được tôn giáo của mình sau gần một thế kỷ dưới chế độ cộng sản. Ông cũng sẽ không được niềm vui khi nhìn sự phát triển rất ngoạn mục của Phật Giáo tại Nga trong giới trí thức và văn nghệ sĩ.

Nhưng Đạt Lai Lạt Ma chắc chắn còn đau lòng hơn khi ông nghĩ tới quê hương mình. Nước Tây Tạng đang bị bức tử. Các thanh thiếu niên ưu tú được đưa về Bắc Kinh, tập trung trong những trường học riêng (quan chức Bắc Kinh giải thích là các thanh thiếu niên này không đủ thông minh để theo kịp các học sinh Trung Quốc khác), theo một chương trình đồng hóa trắng trợn. Họ được nuôi nấng khá đầy đủ, nhưng chỉ được học tiếng Tây Tạng một giờ mỗi tuần. Thời giờ còn lại họ không học toán, lý hóa, sinh vật... hay một kiến thức nào khác mà chỉ học tiếng Tàu, học sống như người Tàu, để trở thành người Tàu và trở thành những người Tàu hạng thứ.

Còn những thanh thiếu niên khác? Trên đất nước Tây Tạng, tiếng Tây Tạng được coi như một ngoại ngữ. Bắc Kinh quyết tâm xóa bỏ nước Tây Tạng trong vòng một thế hệ. Họ sẽ không thành công, họ chỉ gây thêm sự thù hận của tuổi trẻ Tây Tạng mà thôi, nhưng họ vẫn có thể làm xuống cấp căn cước và văn hóa Tây Tạng. Chắc chắn điều này làm Đạt Lai Lạt Ma đau lòng nhất.

Một quốc gia đang bị xóa bỏ trước mắt thế giới.

Nguyễn Gia Kiểng

Nước Đức trước ngày quyết định

Còn đúng một tháng nữa, vào ngày 22-9-2002, nước Đức sẽ phải quyết định giữa hai lựa chọn : hoặc là chuyển trao nhiệm vụ lều lá quốc gia cho liên minh đối lập Cơ đốc giáo (gồm hai đảng : CDU-Liên minh Dân chủ Cơ đốc giáo, và CSU-Liên minh Xã hội Cơ đốc giáo) với sắc thái bảo thủ trung hữu, hay là vẫn tiếp tục gửi gắm niềm hy vọng vào liên minh cầm quyền hiện tại (gồm hai đảng : SPD-Dân chủ Xã hội Đức, và Gruen-Đảng Xanh) với khuynh hướng trung tả cùng với nhiều cải tổ thành công đi đôi với không ít những vấp ngã, thất bại. Thoạt qua, sự lựa chọn này có vẻ như đã rõ ràng, khi cả thế giới vẫn đang rung chuyển về mọi mặt sau sự kiện ngày 11-9-2001, và tại phương Tây, xu thế ngã sang phía "hữu" đang là một điều khó tránh.

Cơ sóng "hữu" ào ạt ở Âu châu

Cho đến đầu năm 1999- tức là cách đây chỉ hơn ba năm, 13 trong số 15 quốc gia thuộc EU (Liên hiệp châu Âu) nằm gọn trong tay các đảng phái dân chủ xã hội (ngoài Tây Ban Nha và Ireland). Ngay cả tại nhiều nước ngoài EU (ví dụ như Thụy sỹ), các đảng phái tả cũng có sức nặng áp đảo trên chính trường. Tại các nước dân chủ non trẻ Đông và Trung Âu, những người cộng sản cũ- nay đã chuyển sang màu cờ sắc áo Dân chủ Xã hội, cũng liên tiếp dành thắng lợi. Châu Âu tưởng chừng như sẽ tràn ngập màu cờ đỏ. Vào thời gian đó, nguyên thủ tướng Áo Victor Klima đã mơ mộng đến một "Âu châu dân chủ xã hội". Những người cầm cờ tiên phong như Tony Blair (Anh), Gerhard Schroeder (Đức) và Lionel Jospin (Pháp) thì để tâm bàn thảo những chiến lược tương lai cùng tiến bước trên "Con đường thứ ba" với một "chính sách kinh tế và tạo việc làm chung".

Trở trêu thay, những tháng năm sau đó, người ta lại thấy cảnh những người dân chủ xã hội ngã ngựa hết nơi này đến nơi khác. Hiện tượng có lẽ bắt đầu từ Ý : Căn bệnh tham nhũng, kinh tế mớ ngoặc đã hoàn toàn không được chữa tránh, mà lại phát triển mạnh hơn dưới chính phủ cánh tả đầu tiên (được cấu thành từ liên minh cộng sản, xã hội chủ nghĩa và tự do thiên tả) ở quốc gia này sau thế chiến. Để rồi cuối cùng, mối quan tâm lớn nhất của chính quyền không phải là kinh tế của đất nước mà là sự bám giữ quyền lực. Phe tả Ý đã dọn một con đường tương đối thông thang cho một người "đi tắt, chen ngang" (Báo Đức *Spiegel*, số tháng 3-2002) - nhà tỷ phú và trùm truyền thông Berlusconi. Ngoài tư cách của một nhà tài phiệt độc quyền, có lẽ gương mặt của Berlusconi không có gì đáng sợ, nhưng gần đây, dưới cái bóng của ông ta, sự thắng lợi của Lega-Nord với thái độ thù địch rõ rệt đối với ngoại kiều và sự liên đới chặt chẽ Âu châu, và với sự tìm kiếm đồng minh chính trị của chính quyền cả ở nơi các đảng phái phát xít thờ phụng Mussolini, thì Italia đã trở thành một cây cờ của phái hữu.

Tiếp theo đó là thắng lợi của các đảng hữu hoặc trung hữu ở Na Uy, Đan Mạch, Áo, Bồ Đào Nha. Khi các biện pháp cách ly và trừng phạt của EU đối với Áo sau việc tranh cử thành công và tham chính của phe phái Joerg Haider (người đã đưa ý kiến bênh vực chủ nghĩa quốc xã) chỉ mang lại những kết quả đáng xấu hổ, cùng với sự ra đi của chính phủ cánh tả sau thắng cử của đảng "Tự do cánh hữu" tại Bồ Đào Nha, thì cơn sóng hữu ào ạt ở phương Tây có vẻ như là một thực tế hiển nhiên, bất khả kháng.

Mới đây, sự thảm bại của cánh tả tại Pháp với hơn hai triệu lá phiếu dành cho đảng cực hữu Front National của Le Pen, và sự mền mọ của người Hòa Lan dành cho Pim Fortuyn với chủ trương thù ghét những người Hồi giáo, đòi chấm dứt chính sách nhận di dân và hủy bỏ Hiệp ước Schengen (mở cửa biên giới trong nội bộ EU) đã xác quyết: Một "Âu châu dân chủ xã hội" chỉ là một giấc mơ đã chấm dứt.

Nhà nghiên cứu chính trị người Đức - ông Franz Walter, kết luận : "Những người dân chủ xã hội châu Âu đã quên đi cả những chính đề quan trọng của mình, đã làm mất những biểu tượng đặc trưng, và cuối cùng, đã chẳng còn cả một sự tự tin". Sau hàng chục năm trời tìm cách chống lại "lề thói tư sản và chủ nghĩa tư bản", đấu tranh cho "dân chủ và quyền tham gia quyết định của người dân", nhưng cũng chủ trương "nhà nước nhiều hơn" trong các chính sách kinh tế và luôn phòng chống "sự xâm lăng đối ngoại từ bên ngoài", nay họ phải cay đắng nhận ra rằng : mình đã không thành công ! Trên đường đi, họ đã vô tình hoặc cố ý quên đi những vấn đề thực tiễn : sự gia tăng của phạm pháp và vấn nạn ma túy, những khó khăn trong vấn đề hội nhập người nước ngoài, và những hậu quả phức tạp đối với sự phát triển kinh tế trong quá trình toàn cầu hóa. Những bước đi nhiều khi không mấy đổi thông minh của họ vô tình đã dọn chỗ cho những chính trị gia kích động đại chúng. Bằng những khẩu hiệu thô thiển, đơn giản (như : "Cái chúng ta cần nhất là An ninh, Trật tự !" - Schill, Cộng hòa liên bang Đức, hay là : "Con thuyền Hòa Lan đã đông nghẹt", "Hồi giáo là một tôn giáo lạc hậu"- Pim Fortuyn, Hòa Lan), những nhân vật đáng ngờ này cuối cùng đã tập hợp được số đông. "Con đường thứ ba" đầy hứa hẹn của những người trung tả bị lâm vào ngõ cụt. Nó dẫn đến một kết cục mà những người xây đắp lên nó căm ghét nhất, đó là một bầu không khí đặc hữu !

Đương nhiên, những người dân chủ xã hội cũng biết rõ nguy cơ này. Họ không thể không nhận thấy rằng, những bàn thảo về "Con đường thứ ba", về tư tưởng "Trung dung mới" (New Middle) được bắt đầu đầy hào hứng đã chỉ dừng lại ở những sách lược giấy tờ. Chúng chưa đưa ra những phương án thực thi, và hoàn toàn không truyền đạt được cho cử tri những triển vọng có tính thuyết phục. Trong khi đó, với thực tế xã hội đầy thử thách, khi tìm cách hòa đồng giữa công bằng xã hội và những bức thiết của kinh tế, thì nhiều khi, những tầng lớp thấp kém và những chính sách đặc thù dân chủ xã hội lại là vật hy sinh đầu tiên của những người cầm quyền cánh tả. Khi nỗ lực tạo công ăn việc làm lại dẫn đến việc cắt xén các điều luật cơ bản để bảo vệ

người làm thuê, thì việc phá vỡ bị mất lòng tin và lá phiếu của dân lao động có thể là lẽ tự nhiên. Điều trở trêu là ở chỗ, lòng tin và lá phiếu đổi thay này sẽ được đặt vào những nơi đối nghịch. Chắc rằng, khi nhận ra vị thế đầy hiểm nguy, những chính trị gia dân chủ xã hội tâm huyết đã và sẽ không bỏ cuộc. Lúc mà biết rằng, "các thế lực thù hận và bất bao dung đang làm ô nhiễm bầu không khí chính trị ở Âu châu", Schroeder - đương kim thủ tướng Cộng hòa liên bang Đức, lãnh tụ Đảng Dân chủ Xã hội Đức, đã kêu gọi : "Chúng ta không được phép để mất những thành tựu đã đạt được một cách quá dễ dàng !". Vấn đề là những người dân chủ xã hội có khả năng tự thân cũng như điều kiện thực tế để bảo vệ, dành lại và cải tiến thêm những thành công đã và đang có hay không. Cách đây vài năm, một vài nhà tư tưởng đương đại hàng đầu của phong trào dân chủ xã hội đã chỉ ra tính cần thiết của việc xét lại và tự cải tổ của trào lưu tả phái. Những sách lược của "Con đường thứ ba" vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu này. Quy luật toàn cầu hiện nay là cải tiến để mà sống còn và phát triển. Phải chăng, những người dân chủ xã hội chưa đủ, hoặc là chưa có quyết tâm cải tổ ? Và có lẽ, một điều tối quan trọng khác là : giới cử tri đầy phức tạp hiện nay có còn cho phép các chính khách trung tả được tiếp tục theo đuổi và thực thi những tư tưởng cao đẹp của họ hay không.

Trong hoàn cảnh như vậy, nằm giữa đất châu Âu, phải chăng sẽ chỉ có phép thần mới giữ được Đảng Dân chủ Xã hội Đức ở lại trọng trách lèo lái quốc gia ?

Cồn đảo trung tả Cộng hòa liên bang Đức

Năm 1990, mặc dù vẫn đứng ở vị trí thứ hai, thứ ba thế giới, nhưng sự chậm chạp trong kinh tế cùng với sự ngừng trệ cải cách trong mọi lĩnh vực đã làm lung lay cùng cực chiếc ghế của thủ tướng Kohl- lãnh tụ Liên minh Dân chủ Cơ đốc giáo (CDU). Việc tái thống nhất nước Đức đã cứu thoát ông ta. Nhưng sau nhiều năm liên tục cầm quyền, sự trì trệ cùng tác phong và hệ thống cầm quyền thủ cựu của Kohl đã không cho phép CDU tỉnh ngộ và hành xử một cách tỉnh táo. Năm 1998, cùng với vụ tai tiếng về tiền quyền góp, đảng CDU và lãnh tụ Kohl nhận lãnh thảm bại trong bầu cử, phải ra đi nhường chỗ cho liên minh cầm quyền trung tả mới gồm đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD) và đảng Xanh (còn được gọi là liên minh Đỏ-Xanh). Gia sản nhà nước được để lại cho liên minh cầm quyền mới không có gì là hấp dẫn, với tổng số người thất nghiệp là 4,32 triệu. Nhưng trở ngại lớn nhất là sau tám năm kể từ khi tái thống nhất, sau những hào hứng và hy vọng ban đầu, người dân Tây Đức đã quá chán nản vì sức nặng của người bà con phía Đông vẫn không suy giảm trên vai. Nhiều người Đông Đức bắt đầu thất vọng vì đã hy vọng quá nhiều. Không ai phủ nhận sức mạnh khổng lồ và những bước tiến dài của nước Đức trong việc xây dựng lại phía Đông, nhất là trong việc tái thiết hạ tầng cơ sở. Nhưng, những lời hứa quá xa của CDU vào ngày thống nhất đã trở thành một trách nhiệm nặng nề cho chính phủ Đỏ-Xanh.

Bốn năm cầm quyền lúc thế giới đầy biến động, không

phải là dài. Sau những thành công rõ rệt ban đầu (số người thất nghiệp có lúc chỉ còn hơn 3 triệu- giảm 1/3 so với thời CDU), kể cả sau quyết định dứt khoát góp phần tham chiến trong chiến tranh Nam Tư (cũ), sự tín nhiệm của nước Đức đối với chính quyền có lúc cao gần như chóng mặt. Trong danh sách những chính trị gia được mến mộ, tên của Schroeder (thủ tướng, lãnh tụ SPD) của Fischer (bộ trưởng ngoại giao, lãnh tụ đảng Xanh) bao giờ cũng đứng đầu, và đằng sau họ hàng chục người vẫn chẳng hề có bóng dáng của các thủ lĩnh đối lập. Tại các cuộc bầu cử tiểu bang, một số nơi CDU cũng phải rút lui, để ghế chính phủ lại cho SPD. Trong khi đó, lực lượng chính của phe đối lập - đảng CDU bị rơi vào khủng hoảng nặng nề cả về đường lối và nhân sự. Đứng trước những sáng kiến của liên minh cầm quyền Đỏ-Xanh, phía đối lập hầu như không còn sức kháng cự. Sau sự rút lui của Kohl là những lục đục tranh dành quyền lực trong nội bộ CDU, kết thúc bằng việc trao ghế chủ tịch đảng cho Merkel, một nữ chính trị gia trẻ tuổi, nhưng tuyệt đối mờ nhạt về mọi mặt. Kết quả thăm dò dư luận cho thấy, bà Merkel và CDU hoàn toàn không có khả năng tranh chấp với thủ tướng Schroeder và liên minh chính phủ.

Cho đến cuối năm 2001, mặc dù cả phương Tây đang chao đảo sau vụ khủng bố 11-9 tại Hoa Kỳ, giá dầu lửa tăng liên tục, giá lương thực, thực phẩm leo thang thẳng đứng do vụ bê bối BSE (bệnh bò điên), ngành xây dựng rơi vào khủng hoảng, bị ngừng trệ nặng nề sau giai đoạn thăng hoa xây cất cho phía Đông ở đầu những năm 90, sự nỗ lực của chính quyền Đỏ-Xanh đã mang lại những kết quả rõ nét : nước Đức có thêm hơn một triệu chỗ làm việc, lượng người thất nghiệp giảm hơn 400.000 (năm 1998 : 4,32 triệu ; năm 2001 : 3,86 triệu). Thêm vào đó là những cải tổ về thuế khóa. Việc đưa ra thuế môi sinh (đánh nặng nhất vào giá xăng dầu), tăng thuế thuốc lá có gây ra bất bình lúc ban đầu, đã góp phần cải thiện túi tiền của phần đa dân chúng. Mức thuế tối đa đánh vào những người thu nhập cao giảm từ 53% xuống còn 48,5%. Tiền trợ cấp hàng tháng dành cho mỗi trẻ em tăng từ 220 DM lên 300 DM. Việc vượt được qua sức cản mãnh liệt của phe đối lập bảo thủ, đưa ra được Luật nhận di dân (có thể được thực hiện từ đầu 2003) cũng là một điểm son của liên minh cầm quyền. Nó ít nhiều chứng tỏ óc cách tân và tinh thần dũng cảm của những người trung tả khi đi vào tiến trình toàn cầu hóa.

Nhưng, cũng từ năm 2001, những nhược điểm, sai lầm của liên minh Đỏ-Xanh đã dần dần lộ rõ. Những cải tiến thuế khóa mang tính nửa vời không hề làm giảm bớt sự thiệt thòi của giới doanh nghiệp vừa và nhỏ so với các công ty lớn. Cộng vào đó, các điều luật xã hội rụt rè hầu như không mấy khích lệ giới đầu tư. Lúng túng trước phản ứng của dân chúng, nhà nước không thể đưa ra được những chính sách tiết kiệm cần thiết. Một bộ phận không nhỏ người thất nghiệp có vẻ như sẵn sàng ngồi nhà hưởng tiền trợ cấp hơn là phải vất vả nơi công xưởng. Thị trường lao động trở lên căng thẳng. Từ cuối 2001 đến giữa năm 2002, số người thất nghiệp tăng từ 3,8 triệu lên 4,1 triệu. Trong bối cảnh như vậy, nội các Đỏ-Xanh không phải ai cũng

vững tay. Trước những mong muốn cứng rắn của thủ tướng Schroeder, Lafontaine bỏ chức thủ lĩnh SPD và bộ trưởng kinh tế về nhà viết hồi ký "Trái tim luôn đập bên tả". Hoang mang về vụ bò điên (BSE), bộ trưởng nông nghiệp xin từ chức. Sau một vài hành vi cầu thả, bộ trưởng quốc phòng phải về vườn vì một bê bối tài chính vài chục ngàn Euro. Phát ngôn viên nội vụ đầy triển vọng của đảng Xanh mất chức sau khi lạm dụng một vài chuyến bay ưu tiên, và mang theo luôn cả uy tín "tuyệt đối trong sạch" của đảng này.

Với cách hành xử và chất lượng nội thân như vậy, mặc cho tài lãnh đạo cũng như cố gắng của Schroeder và những người thân tín, nước Đức đã không chứng tỏ được sức vững chãi của mình sau tác động của cuộc khủng hoảng tài chính châu Á và đặc biệt là của cuộc khủng bố tại Hoa Kỳ. Kéo theo sự phá sản của một vài tổ hợp tại Mỹ đáng tiếc lại là nguy cơ sụp đổ của không ít công ty lớn tại Đức. Trong liên đới toàn cầu ở mức độ hiện nay, điều này có vẻ là lẽ tự nhiên. Thăm dò dư luận giữa tháng 8-2002 chỉ rõ, 59% người Đức cho rằng nạn thất nghiệp cao chủ yếu không phải là do lỗi của chính phủ Đỏ-Xanh. Phần đa tìm thấy lý do chính ở sự xuống dốc của kinh tế thế giới. Ngay cả 55% những người ủng hộ phe đối lập cũng nghĩ như vậy. Mặc dù vậy, người ta vẫn có quyền trông đợi nhiều hơn vào chính quyền đương nhiệm. Cũng theo kết quả thăm dò mới đây, 55% cử tri Đức không hài lòng với hiệu quả làm việc của chính phủ. Số người hài lòng chỉ chiếm 42%. Được mệnh danh là đại diện của cấp tiến và của tuổi trẻ, nhưng một tháng trước ngày bầu cử, tỷ lệ giới trẻ từ 18 tới 24 tuổi lại chiếm tới 35% (tỷ lệ cao nhất) trong số người có ý định không đi bỏ phiếu. Đây là điểm không mấy tốt lành cho chính quyền hiện tại.

Trong khi đó, sau những chao đảo về nhân sự, cuối cùng, liên danh đối lập Cơ đốc giáo (gồm CDU và CSU) đã thống nhất trao cờ tranh cử thủ tướng cho ông Stoiber - chủ tịch CSU, thống đốc Bayern, một tiểu bang thịnh vượng vào bậc nhất Âu châu. Được trợ giúp bằng sự yếu kém của bà Merkel - chủ tịch CDU, bằng những khó khăn về kinh tế và xã hội Đức hiện hành, bằng ánh hào quang của đất Bayern, bằng tác phong kiên quyết, Stoiber đã tập hợp được tối đa sức mạnh của liên minh Cơ đốc, và trở thành một đối thủ đáng gờm, có khả năng quật ngã chính quyền trung tả.

Tham gia tranh cử vào nghị viện liên bang sắp tới có năm đảng phái chính, gồm : 1. SPD (Đảng Dân chủ Xã hội Đức), 2. Liên danh hai liên minh Cơ đốc (của CDU-Liên minh Dân chủ Cơ đốc giáo, và CSU-Liên minh Xã hội Cơ đốc giáo), 3. Đảng Xanh, 4. FDP (Đảng Dân chủ tự do), 5. PDS (Đảng Xã hội chủ nghĩa dân chủ - hậu thân của SED tức Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất của Cộng hòa dân chủ Đức trước đây), và 25 đảng phái chính trị khác - từ những tổ chức nửa đùa nửa thật (như Đảng Vui đùa - Spasspartei) cho đến những tổ chức cực tả (như KDP - Đảng Cộng sản Đức) hay là cực hữu, mang màu phát xít (như DVU- Liên minh Nhân dân, NPD- Đảng Quốc gia).

Trước sau, khả năng hiện diện tại nghị viện liên bang chỉ có tại năm đảng lớn, trong khi kết quả cuộc đấu chủ yếu

là nằm ở hai đối thủ khổng lồ là SPD và liên danh CDU/CSU. Theo thăm dò dư luận ngày 13-8, kết quả bỏ phiếu có thể là : 1. CDU/CSU : 40%, 2. SPD : 35%, 3. FDP : 9%, 4. Xanh : 6%, 5. PDS : 5%.

Nếu như để đạt đa số, CDU/CSU sẽ liên minh với FDP (anh bạn nhỏ truyền thống của CDU/CSU) thì liên minh SPD/Xanh có vẻ như nắm chắc phần thất bại. Cùng với truyền thống bảo thủ lâu đời, những tuyên bố và hành vi (như tuyên ngôn lập lờ : "Tôi tự hào rằng mình là một người Đức !" hoặc thái độ không có gì là cương quyết đối với nạn bạo hành người nước ngoài) của nhiều chính khách Cơ đốc giáo gần đây, thì khả năng thắng cử của CDU/CSU hứa hẹn một tương lai hoàn toàn khuynh hữu.

Khi so sánh thất bại có thể của chính phủ Schroeder với những triệu chứng thành công của chính phủ Barroso mới đây tại Bồ Đào Nha, tờ Báo Berlin ngày 28-7-2002 nhận định : "Sự khác nhau là ở chỗ : Barroso can đảm, còn Schroeder thì do dự... Từ vài năm trước đây, lẽ ra chính phủ Đức đã phải cương quyết đưa ra và thực thi những chính sách cải tổ. Khác với Bồ Đào Nha, người Đức đã không làm như vậy". Câu hỏi thêm có thể sẽ là : Schroeder không làm, do vẫn lúng túng trong ý tưởng "chiều dân", hay là không dám "tin dân" ?

Có vẻ như sát ngày bầu cử, liên minh trung tả Schroeder/Fischer cũng cố gắng bước qua được cái bóng của mình. Ngày 17-8, chính phủ công bố Chương trình Hartz nhằm mục đích cải thiện thị trường lao động, với quyết tâm trong ba năm giảm thiểu số người thất nghiệp xuống còn một nửa so với hiện tại. Chương trình này kèm theo hàng loạt những biện pháp thu hẹp lương và trợ cấp thất nghiệp, khuyến khích và thúc đẩy người thất nghiệp tìm kiếm việc làm cũng như chính sách trợ giúp hăng xướng tạo việc làm. Phe đối lập và kể cả Liên đoàn lao động có vẻ như khá yếu ớt khi tìm cách phản đối Chương trình này. Tờ báo lớn FAZ cho rằng, từ lâu nay chưa hề thấy có một chính sách nào thông minh và cùng một lúc, đáp ứng được quyền lợi của cả giới thợ và giới chủ như vậy. Việc mạnh dạn đưa ra Chương trình này, cộng với sự nhanh nhậy và đầy nhiệt thành của chính phủ khi tổ chức ngăn chặn và giải quyết hậu quả cơn lũ thế kỷ đang hoành hành tại Đức đã làm tăng thêm đáng kể tín nhiệm của dân chúng đối với nhà cầm quyền. Một nhà nghiên cứu xã hội dự tính liên minh Đỏ-Xanh sẽ nhận được thêm 4-5% số phiếu. Sự ra đi gần đây của Gysi - một chính trị gia thông minh và hùng biện, đầu tàu của đảng PDS (Xã hội chủ nghĩa dân chủ), đã tạo một khoảng trống vô cùng lớn cho đảng này, nhưng có lẽ sẽ thúc đẩy nhiều người vốn ủng hộ cho PDS ngả sang phía dân chủ xã hội.

Kết cục, có vẻ như trên thế gian này vẫn có lúc xuất hiện phép thần, và cuộc tranh cử này vẫn chưa ngã ngũ. Nếu không, thì Cộng hòa liên bang Đức sẽ là một trong những cồn đảo trung tả cuối cùng tại Âu châu bị ngập tràn trong làn sóng hữu. Ít nhất cũng là trước mắt !

Berlin, tháng 8-2002

Phạm Việt Vinh

Phong trào Kampuchia Krom và tinh thần bài Việt trên đất Chùa Tháp

Người Khmer là một trong những sắc tộc thiểu số sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam, dân số vào khoảng một triệu người, phần lớn tập trung trên đồng bằng sông Cửu Long : Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long, Vĩnh Bình, Bạc Liêu và Cà Mau.

Trong quá trình cộng cư, hai cộng đồng Kinh và Khmer đã không khỏi có những va chạm về văn hóa và đời sống. Do bị phân biệt đối xử và yếu thế hơn, cộng đồng người Khmer luôn nuôi hoài bão khôi phục lại những vùng đất mà người Việt Nam đã làm chủ từ cuối thế kỷ 17 đến nay.

Tại Kampuchia, được sự ủng hộ chúng quốc vương Sihanouk, năm 1963 Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Krom được thành lập do ông Châu Đêra làm chủ tịch. Krom theo tiếng khmer là Đất thấp, tức đồng bằng sông Cửu Long. Tổ chức này qui tụ một thành phần số sĩ quan và công chức khmer, đã từng làm việc trong guồng máy chính quyền thuộc địa Pháp và Việt Nam Cộng Hòa cũ, gồm các ông : Thạch Chea, Thạch Chanh, Thạch Bum. Ngày 20-9-1964 Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Krom được sáp nhập vào một tổ chức có qui lớn hơn : Mặt Trận Thống Nhất Đấu Tranh Của Các Giống Nòi Bị áp Bức, gọi tắt là FULRO (Front Uni de Lutte des Races Opprimées), gồm người Thượng, người Chăm và người Khmer tại miền Nam, và đặt dưới quyền lãnh đạo của tướng Lon Nol và đại tá Les Kosem. Nhưng từ 1964 đến đầu năm 1970, nhóm Kampuchia Krom vẫn không phát triển nổi vì thiếu người, mặc dù hạ tầng cơ sở đã thành lập xong, và bị chính quyền miền Nam trù dập. Phải chờ đến ngày 13-3-1970, khi hội đồng các tướng lãnh do đại tướng Lon Nol và thiếu tướng Les Kosem cầm đầu, lật đổ hoàng thân Sihanouk (bị tố cáo, là thân cộng sản Bắc Việt) và lên cầm quyền, Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Krom mới có cơ hội phát triển mạnh. Lon Nol hợp tác chặt chẽ với chính quyền miền Nam nên sự xâm nhập của cán bộ Khmer Krom vào lãnh thổ Việt Nam tương đối dễ dàng. Sau nhiều cố gắng, nhiều lãnh tụ Khmer Krom được bầu vào quốc hội miền Nam, quan hệ giữa người Khmer Krom với chính quyền Sài Gòn tương đối tốt.

Khi miền Nam và Kampuchia lọt vào tay phe cộng sản tháng 4-1975, nhóm Kampuchia Krom rút lên cao nguyên Sông Bé hợp tác với nhóm FULRO thượng chống lại. Đầu năm 1979, tổng hành dinh của Mặt Trận Kampuchia Krom tại Mondolkiri bị thất thủ, một số thành viên bị chết hoặc bị giết, những người còn lại trở về đời sống dân sự. Sau khi đánh bại quân Khmer Đỏ và chiếm đóng Kampuchia năm 1979, hàng trăm ngàn người Việt từ đồng bằng sông Cửu Long, hoặc tự động, hoặc do chính quyền cộng sản Việt Nam tổ chức, sang Kampuchia lập nghiệp, đông nhất là tại Svay Rieng (Mỏ Vẹt), Takeo, Pray Ven và Phom Penh. Sự hiện diện đông đảo người Việt trên đất Kampuchia càng làm gia tăng sự phẫn nộ của người Khmer tại quê mẹ cũng

như tại miền Nam.

Cả chính phủ Hun Sen thân Việt Nam lẫn phe đối lập (đảng Funcinpec, đảng Sam Rainsy và Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Krom) đều phản đối sự hiện diện đông đảo này. Người ta lo ngại nếu đảng Funcinpec (do thái tử Norodom Ranariddh lãnh đạo) nắm được chính quyền, số phận người Việt định cư trú trên lãnh thổ Kampuchia rất là bất bèn. Cũng nên biết là người Khmer bề ngoài tuy rất hiền lành nhưng khi tinh thần dân tộc cực đoan được kích thích cao độ, họ sẽ có những hành động khó lường trước, bất lợi cho cư dân Việt Nam hiện đang sinh sống trên đất Chùa Tháp. Từ 1979 đến nay đã có hàng trăm làng xã của người Việt bị đốt phá và hàng thương dân Việt khác bị giết thả trôi trên các nhánh sông Cửu Long chảy về Việt Nam.

Phe Khmer Đỏ, mặc dù đã giết hơn 1,7 triệu người Khmer, vẫn có một chỗ đứng trong lòng người Kampuchia. Mặc dù bị áp lực của thế giới và của Liên Hiệp Quốc từ 1997 đến nay, chưa một lãnh tụ Khmer Đỏ nào bị bắt (Kang Kek, Ta Mok) bị án tử hình về tội diệt chủng. Nhiều người lãnh tụ Khmer Đỏ khác như Nuon Chea (cựu thủ tướng thời Khieu Samphan và cựu bộ trưởng ngoại giao của Ieng Sary) và vợ là bà Ieng Thirit (em gái của Ieng Sary) sống một cách ung dung tại Kampuchia như không có gì đã xảy ra. Đó là chưa kể một số cựu lãnh tụ Khmer Đỏ hiện đang giữ những chức vụ quan trọng trong guồng máy cầm quyền.

Các phe đảng chính trị tại Kampuchia có thể bất đồng với nhau trên tất cả mọi lãnh vực, nhưng sẵn sàng kết hợp lại với nhau trong mẫu số chung là tinh thần bài Việt, đây là một tâm lý bất thường mà những nhà lãnh đạo Việt Nam hiện nay và ngày mai cần phải chú ý.

Ya Bilok (Cheo Reo)

Thư độc giả

Tôi xin gửi kèm theo đây chi phiếu để mua Dự án chính trị dân chủ đa nguyên 2001 của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên mà tôi đã thấy đăng trên trang Web của quý báo. Rất mừng khi đọc qua một số bài báo mà nội dung rất đáng khâm phục vì tính hợp lý của tác giả cũng như về mặt đạo đức chính trị và đường lối để thành công... Trước đây khi chưa biết, chưa đọc các tài liệu này, tôi sống trong tuyệt vọng và tưởng rằng mình sẽ mãi mãi làm kẻ hai quê hương.

Alice Hà (Paris)

Tôi vui mừng thấy Thông Luận mấy số mới đây rất "nặng ký" với những bài như của Bùi Tín, Hà Ngọc Bái, Vương Sĩ, Nguyễn Gia Kiểng... thật đáng khen. Xã luận cũng rất sắc bén (vụ Năm Cam... bản chất chế độ cộng sản).

Lê Văn Hào (Paris)

Càng đọc Thông Luận càng thấy hay, những bài viết rất xúc tích. Chúc ban biên tập ngày thêm vững tiến.

Đỗ Thị Nhàn (Houston)

Thời sự quốc tế và Việt Nam

Đạt Lai Lạt Ma không được vào Nga

Sáng 22-8-2002, một cuộc biểu tình ôn hòa của trên 150 Phật tử, đến từ các cộng hòa Kalmykia, Tyva và Buriatia thuộc Liên Bang Nga cách thủ đô Moskva hàng ngàn cây số, đã diễn ra trước trụ sở Bộ ngoại giao Liên Bang Nga yêu cầu lãnh đạo của bộ này giữ lời hứa cấp giấy nhập cảnh cho Đạt Lai Lạt Ma đến thăm các nước cộng hòa Kalmykia, Tyva và Buriatia.

Phần lớn những Phật tử này là người lớn tuổi, ăn mặc theo lối sắc tộc địa phương, cổ đeo tràng hạt, tay cầm những biểu ngữ «Hãy cấp cho Đạt Lai Lạt Ma giấy nhập cảnh», «Không được vi phạm quyền công dân đã ghi trong hiến pháp». Nhiều cụ già trải những chiếc thảm cũ xuống nền đường tung kinh, niệm Phật trông rất tội nghiệp. Một vị trưởng lão nói với báo chí: «Chúng tôi đã chờ đợi từ hơn mười năm nay để mong được gặp vị lãnh đạo tinh thần của chúng tôi, Bộ ngoại giao Nga đã hứa cấp visa cho Đạt-lai Lạt-ma để tháng 9 này Ngài đến với chúng tôi thế mà họ đã không thực hiện đúng theo lời đã hứa nên chúng tôi phải đòi hỏi. Đối với Phật tử chúng tôi, Đạt-lai Lạt-ma là vị Phật Sống, chúng tôi coi Ngài là vị lãnh đạo tâm linh tối cao. Ngài đến với chúng tôi như vị Thầy lớn chứ đâu phải là nhà chính trị».

Một lực lượng đông đảo công an Nga đã đến bao vây và yêu cầu đoàn biểu tình giải tán. Không ai chấp hành, toán công an liền nhào tới giải tán. Các cụ già đứng im không kháng cự. Khoảng 50 người đã bị bắt, số còn lại thì bị đẩy lên xe buýt chở ra khỏi khu vực Bộ ngoại giao.

Từ nhiều năm qua, giới Phật tử trong Liên Bang Nga, không những ở ba nước vừa nói mà cả ở Saint Petersburg, Moskva cùng một số nơi khác, đã từng yêu cầu bộ ngoại giao cấp giấy nhập cảnh cho Đạt Lai Lạt Ma đến Nga thăm viếng Saint Petersburg (nơi có chùa Tây Tạng được xây dựng dưới thời Nga Hoàng Nicolai II), Moskva và ba nước cộng hòa Phật giáo Kalmykia, Tyva và Buriatia vùng Siberia gần hồ Baikan, nhưng đều bị từ chối. Năm 2001, Đạt Lai Lạt Ma được nước Mông Cổ mời nhưng Bộ ngoại giao Liên Bang Nga từ chối cấp giấy nhập cảnh trung chuyển (transit) để đến Mông Cổ, vì sợ làm mất lòng Trung Quốc.

Từ sau ngày đó, giới Phật tử các Hội Phật Giáo Thảo Đường, Hội Lama Sonkapa... đại diện cho các vùng như Saint Petersburg, Moskva, Kalmykia, Tyva và Buriatia đã thành lập một ủy ban vận động để tiếp xúc với Bộ ngoại giao Nga tìm một phương cách khả dĩ chấp nhận được để được phép đón Đạt Lai Lạt Ma đến thăm. Sau một vài lần tiếp xúc, ủy ban vận động rút lại lời yêu cầu đón Đạt Lai Lạt Ma tại Moskva và Saint Petersburg, bù lại Bộ ngoại giao Liên Bang Nga hứa sẽ cấp giấy nhập cảnh cho Đức Đạt Lai Lạt Ma trong tháng 9-2002 đến ba nước cộng hòa Kalmykia, Tyva và Buriatia, là những nước theo truyền thống Phật giáo Tây Tạng. Nhưng Bộ ngoại giao Nga đã

rút lại lời hứa nên đã xảy ra cuộc biểu tình như vừa nói.

Hành động đàn áp thô bạo này của chính quyền Nga vi phạm ngay chính hiến pháp của họ. Tất cả chỉ vì muốn lấy lòng Trung Quốc nên chính quyền Nga đã đánh mất cả danh dự khi thất hứa với giới Phật tử là những người sắc tộc Nga và khi đẹp cuộc biểu tình hòa bình của những người Phật tử già cả từ xa gần một ngàn cây số đến để bày tỏ nguyện vọng.

Abu Nidal : kết thúc một huyền thoại về khủng bố

Tội ác có lý riêng của nó. Mới đầu nó có thể chỉ là phương tiện, sau đó nó thành một nghiệp.

Abu Nidal tham gia quân kháng chiến Palestine trong thập niên 1960, lên cấp khá nhanh và trở thành đại diện của Tổ Chức Giải Phóng Palestine (PLO) tại Soudan. Nhà «ngoại giao» này được Saddam Hussein (lúc đó chưa làm tổng thống Iraq nhưng đã nắm gần hết quyền hành) móc nối và bỏ nhiệm sở sang Bagdad, tổ chức nhóm ly khai với Arafat, tố cáo ông này là thỏa hiệp với Do Thái, và bắt đầu ám sát những lãnh tụ Palestine ôn hòa. Abu Nidal có thể thực sự quá khích lúc ban đầu, nhưng ngay sau đó hẳn đã trở thành dụng cụ của Saddam Hussein để thực hiện tham vọng biến thành lãnh tụ của cả khối Ả Rập với lập trường chống Do Thái cứng rắn nhất. Iraq rất giàu có tài nguyên lúc đó nên Abu Nidal có tất cả mọi phương tiện cần thiết và đã thành công những vụ ám sát rất ngoạn mục. Hầu như mọi khuôn mặt sáng giá trong PLO đều ngã gục dưới bàn tay của Abu Nidal, kể cả Abu Ayad, nhân vật số hai của PLO, một người đã từng bao che cho Abu Nidal. Rất nhiều giả thuyết cho rằng chính Yasser Arafat đã bí mật sử dụng bàn tay đẫm máu của Abu Nidal. Sau những vụ ám sát này là những vụ đặt bom khủng bố nhằm vào thường dân tại khắp các thủ đô châu Âu. Cái nguy hiểm của Abu Nidal là hẳn có thể phản bội và giết bất cứ ai và hẳn có thể sử dụng bất cứ phương tiện nào. Hẳn và tổ chức của hẳn có thể hành động rất bất ngờ. Cũng rất bất ngờ khi Abu Nidal bỏ Iraq sang phục vụ cho nhà độc tài Hafez Assad. Lần này đối tượng khủng bố của nhóm Abu Nidal là Turkey và Pháp, hai nước có ảnh hưởng tại Lebanon và muốn ngăn chặn tham vọng sáp nhập nước này của Assad. Lại một loạt vụ khủng bố đẫm máu nữa. Abu Nidal trở thành quá nổi tiếng, đồng thời cũng sống trong lo sợ vì là đối tượng truy lùng của nhiều nước. Có lẽ vì quá sợ Assad thủ tiêu mình sau khi đã được việc, Abu Nidal sang đầu quân cho nhà độc tài Qaddafi ở Libya. Lại một loạt vụ khủng bố đẫm máu xuất phát từ nước này. Nhưng ngay sau đó Qaddafi bị Mỹ dội bom suýt chết hoảng sợ không dám lộng hành nữa. Không những thế, Qaddafi càng ngày càng tỏ ra ngoan ngoãn với ông để «đái công chuộc tội». Thấy mình có thể bị thí để làm quà cho Mỹ, năm 1998 Abu Nidal lại trở về Bagdad xin nương náu với Saddam Hussein. Nhưng Saddam Hussein cũng đã ê càng sau cuộc chiến vùng Vịnh không còn dám khiêu khích nữa, chỉ nuôi nhóm Abu Nidal để chờ dùng khi cần mà thôi. Gần đây, sau khi Mỹ đã đổ bộ đánh gục chính quyền Taliban tại Afghanistan

và đang chuẩn bị thanh toán Iraq, Saddam Hussein cảm thấy phải có món quà gì để làm quà chuộc tội. Món quà đó đã là Abu Nidal.

Bộ nội vụ Iraq giải thích rằng Abu Nidal đã tự sát khi bị công an Iraq tới bắt vì tội nhập cảnh bất hợp pháp ! Làm như Iraq không biết Abu Nidal là ai.

Khởi đầu là một thanh niên tham gia kháng chiến giải phóng dân tộc Palestine, Abu Nidal đã bị lôi kéo vào tội ác và trở thành một kẻ giết mướn chuyên nghiệp, giết bất cứ ai theo đơn đặt hàng, để rồi cuối cùng bị thanh toán một cách không kém man rợ.

Colombia : mục tiêu không thể thực hiện được

Alvaro Uribe đã thắng cử tổng thống Colombia một cách vẻ vang ngay vòng đầu với lời cam kết sẽ tiêu diệt các lực lượng phản loạn vũ trang gây tang tóc cho Colombia từ nhiều năm nay. Lực lượng phản loạn cộng sản đã chào mừng ngày nhậm chức của Alvaro Uribe, 7-8-2002, bằng ba cuộc pháo kích và đánh bom ngay tại thủ đô Bogota làm hàng chục người thiệt mạng và buộc Uribe phải tổ chức lễ nhậm chức trong trụ sở quốc hội thay vì ngoài trời như dự định.

Uribe thề sẽ tiêu diệt các toán loạn quân bằng cách gia tăng ngân sách quốc phòng và động viên toàn dân vào cuộc chiến tranh dẹp loạn. Để cho lời cam kết của mình thêm long trọng, Uribe nhắc lại rằng chính cha ông, một kỹ sư trẻ, đã chết oan trong một cuộc khủng bố. Và người dân Colombia đã tin ông.

Tuy nhiên, có tất cả triển vọng là Uribe sẽ không thành công, cũng như những vị tổng thống trước ông. Nước Colombia đã quá tan rã vì nội chiến liên tục từ nhiều thập niên qua. Hai lực lượng vũ trang chính là loạn quân cộng sản và nhóm tự gọi là «bán quân sự» thuộc phe cực hữu. Cả hai đều có chung hai đặc điểm : kinh doanh ma túy và cực kỳ hung bạo. Các nhãn hiệu «cộng sản» và «cực hữu» đều không có một nghĩa lý nào đối với họ, vả lại họ cũng không còn nhắc tới một ý thức hệ nào cả, chủ nghĩa duy nhất của họ chỉ là làm tiền tối đa và muốn thật nhiều quân để bành trướng thế lực. Đám phiến quân cộng sản có khoảng 20.000 lính, phe «bán quân sự» có khoảng 10.000. Cả hai đều chống chính quyền và tàn sát lẫn nhau để giành độc quyền buôn ma túy. Ngoài ra còn có những băng đảng thuần túy buôn ma túy cũng rất mạnh vì có rất nhiều tiền, băng đảng lớn nhất là của Escobar, mới bị quân chính quyền giết cách đây không lâu.

Đất nước Colombia không giống bất cứ một quốc gia nào trên thế giới. Những tù binh bị giam không phải trong một nhà tù mà là trong một thành phố, một nửa thuộc phe «cộng sản» và một nửa thuộc phe cực hữu, ở giữa là cảnh sát ngăn cách không cho hai bên tàn sát lẫn nhau. Mỗi bên đều có súng và lựu đạn, được tổ chức như một quân đội và có điện thoại di động để tiếp tục liên lạc với bên ngoài. Trong các khu phố có hàng quán, tiệm ăn. Tù nhân mới vào nếu không thuộc phe nào phải thuê nhà.

Đất nước Colombia có mọi điều kiện để thành một

quốc gia giàu mạnh : lãnh thổ bao la một triệu km² và phi nhiêu. Khoáng sản nhiều, kể cả dầu lửa và khí đốt. Dân số khá đông với gần 40 triệu người. Nhưng điều họ thiếu là một ý thức quốc gia để xây dựng và chia sẻ với nhau một tương lai chung. Do đó không ai cảm thấy có trách nhiệm với ai, các băng đảng thẳng tay tàn sát nhau để cạnh tranh buôn ma túy. Colombia sẽ không ra khỏi bạo loạn nếu không có được một ý thức về quốc gia. Những bài diễn văn của những người cầm quyền kế tiếp nhau, kể cả tân tổng thống Uribe, chứng tỏ chính họ cũng chưa ý thức được điều này.

Khôi hài và vô văn hóa trong đám tang Trần Độ

Cựu trung tướng Trần Độ, khuôn mặt đấu tranh cho dân chủ nổi tiếng tại Việt Nam đã từ trần ngày 8-8-2002 sau gần một năm bệnh tình gia tăng, hưởng thọ 80 tuổi. Đám tang ông đã được cử hành ngày 14-8-2002. Khoảng 3.000 người đã có mặt trong tang lễ.

Vì là cựu phó chủ tịch quốc hội nên đám tang ông đã do văn phòng quốc hội tổ chức. Đây trước hết là một biện pháp giành tổ chức đám tang để các thân hữu của tướng Trần Độ không thể từ chối vì qui luật hiện nay tại Việt Nam là tang lễ các cựu quan chức cao cấp của nhà nước phải do nhà nước tổ chức.

Chính quyền Hà Nội đã cư xử rất thiếu văn hóa trong đám tang này. 220 vòng hoa phúng điếu được gửi tới nhưng chỉ có 7 vòng hoa được giữ nguyên. Những vòng hoa kia vì mang dòng chữ "vô cùng thương tiếc" hoặc có ghi "trung tướng Trần Độ" đều bị gỡ băng phúng điếu. Tóm lại : không được thương tiếc Trần Độ và cũng không được gọi ông là trung tướng, dù đó là quân hàm chính thức của ông. Vòng hoa của ông Võ Nguyên Giáp mang hàng chữ "Đại tướng Võ Nguyên Giáp thương tiếc trung tướng Trần Độ" cũng bị gỡ băng. Người hoạt náo chỉ tuyên bố : "Ông Võ Nguyên Giáp phúng điếu ông Trần Độ".

Trưởng ban tổ chức tang lễ, ông Vũ Mão, trưởng ban đối ngoại quốc hội, đã đọc một diếu văn ngắn, khoảng bốn phút, chấm dứt bằng câu : "Cuối đời ông Trần Độ đã có những sai phạm". Cách ứng xử thô lỗ này đã gây phẫn nộ cho gia đình ông Trần Độ. Con trai ông Trần Độ, đại tá Tạ Ngọc Thắng (ông Trần Độ tên thật là Tạ Ngọc Phách) đã trả lời trong đáp từ là "gia đình chúng tôi không chấp nhận bài diếu văn vừa rồi", mọi người vỗ tay ran. Đại tá Phạm Quế Dương và nhà văn Hoàng Tiến đã hô vang "Trung tướng Trần Độ muôn năm" và mọi người đều vỗ tay.

Các thân hữu dân chủ của ông Trần Độ đã mang đến một tấm phướn mang hàng chữ "Danh Tướng Trung Dũng Vẹn Toàn" và không chịu giao cho ban tổ chức. Họ cũng mang theo một vòng hoa có hàng chữ "Vô cùng thương tiếc anh Trần Độ" và cũng không giao cho ban tổ chức. Tại nghĩa trang Văn Điển, họ đã trao vòng hoa này lại cho gia đình Trần Độ và vòng hoa, với cả hàng chữ đã được gia đình đặt lên quan tài ông trước giờ hỏa thiêu.

Ngày hôm sau, xương của ông Trần Độ đã được đưa về an táng tại quê ông ở huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Nhóm dân chủ (được thành lập ngày 2-8, một tuần trước khi ông Trần Độ quá cố) đã cử năm người, trong đó có các ông Phạm Quế Dương, Trần Dũng Tiến và Hoàng Tiến, đi theo hài cốt về Thái Bình. Trên đường xe đã bị chặn lại bốn lần tại Hà Nam, Nam Định, bến đò Tân Đệ và thị xã Thái Bình với cùng một lý do: "chiếc xe này giống như một chiếc xe đã gây tai nạn tại đây, chúng tôi cần giữ lại để kiểm tra xem" và mỗi lần như vậy là hơn một giờ. Cuối cùng phái đoàn cũng đến được quê hương ông Trần Độ, nhưng sau khi việc chôn cất đã xong.

Cách cư xử của chính quyền đã gây phẫn nộ lớn trong giới cựu cán bộ và quân đội nên ngày 25-8-2002, ông Nguyễn Phúc Thanh, phó chủ tịch quốc hội, đã tổ chức một buổi họp mặt tại Nhà Tập Thể Quân Đội, số 34 đường Trần Phú, Hà Nội, để giải thích lập trường của chính quyền về việc tổ chức đám tang ông Trần Độ. Điều rất đáng ngạc nhiên là ông Nguyễn Phúc Thanh đã không giải thích gì cả mà chỉ lặp lại những câu rỗng nghĩa như: nhà nước tôn trọng đám tang của một người đã quá cố. Cử tọa vừa bức tức vừa phì cười. Một vị cựu đại tá đã nói lớn: "Phó chủ tịch quốc hội mà trình độ chưa bằng một tiểu đội trưởng". Một vị khác đáp lại, cũng lớn tiếng để cử tọa nghe được: "Không, phải nói là của tổng bí thư đảng cũng không bằng một tiểu đội trưởng mới đúng". Như vậy là buổi họp này đã không giải tỏa được thắc mắc nào cả mà chỉ tạo ra một dịp để đả bại bị lộ bịch hóa thêm.

Khóa họp đầu tiên của quốc hội mới dậm chân tại chỗ

Khóa họp đầu tiên của quốc hội mới đã diễn ra một cách tẻ nhạt như cuộc bầu cử đã chỉ định nó: không có gì đáng nói.

Quốc hội đã không mở xẻ vụ tai tiếng Năm Cam đã gây sôi nổi từ gần một năm nay và cũng không bàn đến hiệp định biên giới Việt-Trung trên đất liền và trên mặt biển. Cũng không có những chất vấn đối với đảng và chính phủ cộng sản mà dư luận chờ đợi. Đây là một thất vọng lớn vì người ta chờ đợi nhiều ở một quốc hội với thành phần trẻ và có văn hóa hơn khóa trước. Đã chỉ có những thay thế một vài bộ không quan trọng.

Quốc hội nói chung đã chỉ làm công việc phê chuẩn những chức vụ được sắp đặt trước: ông Nguyễn Mạnh Cẩm rời chức phó thủ tướng để về hưu. Trước đây có tin ông sẽ thay thế bà Nguyễn Thị Bình trong chức vụ phó chủ tịch nước vì bà Bình đã ngoài 80 nhưng sau cùng sự kiện này đã không xảy ra. Ông Nguyễn Công Tạn cũng thôi làm phó thủ tướng. Ngược lại ông Vũ Khoan, bộ trưởng thương mại, được thăng lên làm chức phó thủ tướng. Như vậy chính phủ mới có ba phó thủ tướng là các ông Nguyễn Tấn Dũng, Phạm Gia Khiêm và Vũ Khoan.

Sự kiện có lẽ gây chú ý nhiều nhất là ông Lê Minh Hương thôi làm bộ trưởng công an, thay thế bằng ông Lê Hồng Anh, một nhân vật mà mới cách đây một năm rất ít người biết. Tuy vậy, đây không phải là một biện pháp chế tài đối với ông Lê Minh Hương sau vụ bê bối Năm Cam. Ông Lê Minh Hương đã rất suy yếu về sức khỏe, vả lại ông được trao một chức vụ

mới là phụ trách an ninh của Bộ Chính Trị.

Sự thật sau lưng vụ Năm Cam

Từ gần một năm qua báo chí trong nước làm ồn ào vụ bắt giữ Năm Cam, một tay anh chị khét tiếng trong giới xã hội đen tại Sài Gòn. Sở dĩ có sự ào này là vì vụ bắt giữ đã diễn ra như một phim trinh thám. Cơ quan an ninh trung ương bí mật cử một toán đặc nhiệm từ Hà Nội vào Sài Gòn tìm bắt Năm Cam cùng đồng bọn mà không báo trước cho cơ quan an ninh Sài Gòn. Năm Cam chạy thoát về Mỹ Tho rồi bị công an Tiền Giang bắt ngày 21-7-2001. Qua điều tra thì rất nhiều quan chức cao cấp bị bắt hay bị mất chức. Báo chí không ngớt loan tin hôm nay vị sĩ quan công an cao cấp này bị bắt, ngày mai vị sĩ quan công an cao cấp kia bị cách chức, sau cùng là toàn bộ hệ thống công an Sài Gòn và nhiều nhân vật cao cấp trong đảng đều có dính líu.

Thấy gì sau lưng vụ án này? Trái với những gì báo chí trong nước loan báo, đây là một vụ tranh chấp Bắc Nam giữa các cơ quan an ninh hai miền qua trung gian các băng đảng xã hội đen, tất cả chỉ vì quyền lợi.

Nội vụ bắt đầu rùm beng sau vụ Dung Hà, một phụ nữ 36 tuổi, bị Năm Cam bắn chết năm 1999. Dung Hà là một nữ chúa băng đảng xã hội đen khét tiếng tại Hà Nội, có dưới tay hàng trăm tay anh chị người gốc Thanh Hóa, nổi tiếng giết người không gớm tay. Gần như trọn bộ đường dây buôn lậu qua biên giới Trung Quốc và Lào đều do băng đảng của Dung Hà bảo kê, đương nhiên là được các lực lượng công an và bộ đội biên phòng, từ trung ương đến địa phương, bao che. Từ giữa thập niên 1990, một số băng đảng xã hội đen Trung Quốc đã cấu kết với băng đảng Dung Hà tổ chức đường dây buôn phụ nữ Việt Nam qua Trung Quốc. Dịch vụ buôn người này tương đối phát đạt vì hai bên chỉ hoạt động trong qui mô nhỏ. Hàng ngàn phụ nữ Việt Nam, từ miền Thượng Du đến khắp đồng bằng sông Hồng, đã được đưa sang Trung Quốc hành nghề mãi dâm dưới đám cưới giả. Nhưng từ đầu năm 2000 trở đi, các băng đảng xã hội đen Trung Quốc không những cần thêm rất nhiều phụ nữ Việt Nam mà phải từ miền Nam ra mới được giá cao, vì có tiếng là đẹp và thùy mị. Chính quyền Hà Nội đã phá vỡ được nhiều đường dây buôn người này và truy nã những tay dốt mối. Dung Hà được đàn em đưa vào lánh nạn trên Tây Nguyên một thời gian, sau đó vào Sài Gòn.

Nhận thấy đất Sài Gòn béo bở, Dung Hà cùng đàn em lần chiếm địa bàn hoạt động của Năm Cam, đặc biệt là tại vũ trường Phi Thuyền, quận 1. Rừng nào cọp nấy, Năm Cam đã đích thân thanh toán Dung Hà. Đám tàn quân chạy về Hà Nội làm rùm beng và tổ cáo Năm Cam được công an Sài Gòn bao che. Chỉ chờ cơ hội này, hệ thống an ninh Hà Nội liền ra tay. Trước hết là triệt hạ một băng đảng xã hội đen đang nắm giữ Sài Gòn, đồng thời cũng để khống chế hệ thống lãnh đạo miền Nam đang muốn tách khỏi trung ương để bảo vệ quyền lợi riêng.

Nhưng sự việc đã không giản dị như vậy, những cán bộ cao cấp từ Hà Nội vào Sài Gòn công tác, sau một thời gian đều trở thành tham nhũng và muốn tách rời khỏi vòng kiềm

chế của trung ương. Trong khi đó, Trung Quốc và các băng đảng xã hội đen cũng đang dòm ngó Sài Gòn vì cộng đồng người Hoa tại đây hiện rất giàu có.

Triệt hạ các băng đảng xã hội đen tại Việt Nam rất khó, chúng đã ăn sâu bắt rễ vào guồng máy chính quyền, từ trung ương đến địa phương và trong khắp mọi ngành. Triệt hạ băng đảng này, nhiều băng đảng khác liền sinh ra. Cho dù Năm Cam không còn nữa, nhiều người khác đã sẵn sàng lên thay và trong thực tế họ đã thay rồi. Vụ án Năm Cam đến nay vẫn chưa ngã ngũ, không một chánh án nào dám đứng ra xét xử vì sợ bị thanh toán sau khi tuyên án.

Nước ơi là nước !

Mùa hè năm nay trên trời có quá nhiều nước. Mưa lớn khắp nơi, nhất là tại châu Á và châu Âu. Tại Châu Âu nhiều đường phố biến thành sông. Nước sông Danube tràn bờ làm ngập gần hết nước Tiệp. Trên một trăm người chết. Tại Đức đã chỉ có hơn 20 người thiệt mạng, thiệt hại vật chất trên 10 tỷ USD. Cuối tháng 8, đến lượt miền Bắc nước Pháp. Trong vòng một ngày lượng nước mưa có thể tương đương với vài tháng. Dữ dội hơn là tại Ấn Độ, hai con sông Indus và Gange tràn bờ làm trên một ngàn người bị cuốn đi. Tại Trung Quốc cũng có hàng ngàn người chết. Nước hồ Động Đình dâng cao tới mức báo động. Hơn một triệu người đã được huy động để đắp đê ngăn nước, tránh tai họa như năm 1998 làm thiệt mạng hơn bốn ngàn người. Hồ Động Đình có giá trị lịch sử đặc biệt đối với Trung Quốc. Rất nhiều tiểu thuyết của Trung Quốc lấy nó làm bối cảnh. Theo huyền sử Việt thì thủy tổ của người Việt là Sùng Lãm lấy con gái của chúa tể hồ Động Đình là Âu Cơ đẻ ra một trăm con. Sau đó Âu Cơ và 50 con ở lại còn Sùng Lãm đem 50 con xuống vùng biển mà lập ra nước Việt. Tại Việt Nam cũng như mọi năm nước sông Mékong đang tràn bờ làm ngập lụt vùng Thấp Mười. Tại miền Bắc, mưa bão cũng đã gây nhiều thiệt hại về nhân mạng và tài sản. Các nhà nghiên cứu chưa thể kết luận những đợt mưa dữ dội bất ngờ này là hậu quả của sự hâm nóng khí quyển.

Tuyên chiến với tuổi trẻ

Đầu tháng 8 vừa qua, Bộ văn hóa đã quyết định cấm trang Web Trí Tuệ Việt Nam (ttvn.online) vì lý do trang web này "đưa những tin không xác thực và không có lợi". Xác thực theo tiêu chuẩn nào và không có lợi cho ai ? Chắc chắn tuổi trẻ Việt Nam không đồng ý. Chỉ không đây một năm xuất hiện nó đã là trang Web được tuổi trẻ Việt Nam ưa chuộng nhất. Nó cũng do những người trẻ chủ trương và thực hiện.

Sau khi đã bắt giam Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn, hai gương mặt trẻ tiêu biểu, và cô lập Nguyễn Vũ Bình, một thanh niên xuất sắc khác, đây là một hành động khiêu khích mới đối với tuổi trẻ.

Mục lục

1. *Đối lập dân chủ trong nước tiến lên giai đoạn đấu tranh có phối hợp và có tổ chức*
Thông Luận
2. *Đối lập dân chủ trong nước bước sang giai đoạn hoạt động công khai*
21 người cùng ký tên
5. *Bóng đen Mafia trùm lên quốc hội Hà Nội*
Bài Tin
7. *Phản ứng của chúng tôi càng quyết liệt hơn !*
Nguyễn Thanh Giang
9. *Ông giải quyết ra sao ?*
Lê Đình Thành
10. *Tiến trình và nội dung các cuộc đàm phán về biên giới trên đất liền*
Nguyễn Văn Huy
15. *Để có một giải pháp chung cho cả dân tộc*
Võ Xuân Minh
18. *Tiếng cười Trần Độ*
Bài Tin
19. *Trước linh cữu tướng Trần Độ*
Hà Sĩ Phu
19. *Đảng và nhà nước đền ơn đáp nghĩa Trần Độ như thế đây !*
Việt Tiến
21. *Cuộc chiến đấu cô đơn*
Hoàng Anh Phương
22. *Năm Cam : tội nhân hay nạn phạm ?*
Nghiêm Văn Thạch
22. *Người Việt tại Nga bị đàn áp*
Nguyễn Thanh Tùng
23. *Tạp ghi mùa hè*
Nguyễn Gia Kiểng
25. *Nước Đức trước ngày quyết định*
Phạm Việt Vinh
28. *Phong trào Kampuchia Krom và tinh thần bài Việt trên đất Chùa Tháp*
Ya Biloh
28. *Thư độc giả*
29. *Thời sự quốc tế và Việt Nam*
32. *Mục lục*

Đừng quên

những người dân chủ đang bị giam giữ không xét xử :

- **Nguyễn Khắc Toàn**, từ ngày 8-1-2002
- **Vũ Ngọc Bình**, từ tháng 1-2002
- **Lê Chí Quang**, từ ngày 21-2-2002
- **Phạm Hồng Sơn**, từ ngày 27-3-2002

Những người này chỉ có một tội :
Họ đòi dân chủ cho Việt Nam !